



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

HỎI - ĐÁP VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Xuất bản lần thứ hai có bổ sung, điều chỉnh)



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỎI - ĐÁP
VỀ
PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng
TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng
TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Thành viên
TS. KHUẤT DUY KIM HẢI
TS. NGUYỄN AN TIÊM
NGUYỄN VŨ THANH HẢO

PHẠM NGỌC HIỀN - PHẠM ANH TUẤN
(Đồng chủ biên)

HỎI - ĐÁP
VỀ
PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG

(Xuất bản lần thứ hai có bổ sung, điều chỉnh)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2013

TẬP THỂ TÁC GIẢ

- Thiếu tướng PHẠM NGỌC HIỀN, Học viện An ninh nhân dân
- PHẠM ANH TUẤN, Phó Chánh Văn phòng Thường trực, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
- NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
- HỒ ANH TUẤN, Học viện An ninh nhân dân
- ĐỒNG XUÂN THỌ, Công an tỉnh Đồng Nai
- VŨ NGUYỄN HOA HỒNG, Học viện An ninh nhân dân
- NGUYỄN VĂN SƠN, Học viện An ninh nhân dân

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hiện nay, tham nhũng đang là một căn bệnh hết sức nguy hại đối với không ít quốc gia, dân tộc, đặc biệt là đối với các nước chậm phát triển hoặc đang phát triển và đang trở thành một vấn nạn có tính toàn cầu. Chính vì vậy, ngày 01-10-2003, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Công ước về chống tham nhũng, là công cụ phòng, chống tham nhũng toàn diện, hệ thống, đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu tranh chống tham nhũng của mỗi quốc gia cũng như từng khu vực và trên toàn thế giới.

Ở Việt Nam, trong thời kỳ chế độ phong kiến, tham nhũng thể hiện trong luật tục cống tiến, biếu xén cho các quan chức phong kiến, thực dân từ dưới lên trên. Lâu dần, tham nhũng trở thành hủ tục, tệ nạn làm mục ruỗng xã hội.

Nhận thức rõ tham nhũng là một bệnh nan y, nguy hiểm đối với đất nước, ngay từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cho đến nay, cùng với việc đẩy mạnh thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, coi trọng cuộc đấu tranh chống tệ nạn tham nhũng, lãng phí.

Trong những năm qua, nhất là từ sau khi tiến hành công cuộc đổi mới, thấm nhuần tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước

ta đã luôn gắn cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí với công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhiều văn kiện của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng được ra đời làm cơ sở cho cuộc đấu tranh này.

Từ khi có Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), với sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu, nhất là trong phòng ngừa, công khai, minh bạch hóa, cải cách thủ tục hành chính, quản lý tài sản công. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng, lãng phí đã từng bước được kiềm chế. Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, gây bức xúc trong xã hội và là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành. Không ít cán bộ ở nhiều cấp bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là công việc khó khăn, phức tạp, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở nước ta trong tình hình mới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tái bản có bổ sung và điều chỉnh cuốn sách: ***Hỏi - đáp về phòng, chống tham nhũng*** do các tác giả Phạm Ngọc Hiền, Phạm Anh Tuấn đồng chủ biên.

Cuốn sách bao gồm 72 câu hỏi và trả lời về một số nội dung chủ yếu như sau: Nhận thức chung về tham nhũng, tội phạm tham nhũng; Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng; Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, yêu cầu, chiến lược quốc gia và giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 11 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Phần thứ nhất

**NHẬN THỨC CHUNG
VỀ THAM NHŨNG,
TỘI PHẠM THAM NHŨNG**

**I. KHÁI NIỆM, NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT
CỦA THAM NHŨNG VÀ TỘI PHẠM
THAM NHŨNG**

Câu hỏi 1: Tham nhũng là gì?

Trả lời:

Trong lịch sử phát triển xã hội loài người, sự tồn tại quyền lực xã hội là một tất yếu để bảo đảm sự tồn tại của cộng đồng. Trong cộng đồng đó, con người theo bản năng luôn vươn lên để ngày càng thoả mãn nhu cầu về vật chất và tinh thần. Sự vươn lên không đồng đều của từng nhóm người dẫn đến sự phân hoá xã hội. Theo đó, chế độ tư hữu ra đời và quyền lực xã hội vốn trong sáng cũng dần bị tha hoá. Trong hoàn cảnh đó, một số người đã lợi dụng quyền lực cộng đồng trao, chiếm đoạt công khai hoặc không công khai tài sản công cộng để thoả mãn

nhu cầu cá nhân. Bản chất hành vi này chính là hành vi tham nhũng. Vì vậy, tham nhũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực có tính lịch sử, xuất hiện gắn liền với sự xuất hiện chế độ tư hữu và sự xuất hiện nhà nước. Trong các dạng quyền lực xã hội thì quyền lực nhà nước là một dạng quyền lực rất dễ bị lợi dụng để tham nhũng. Vì vậy, có thể khẳng định rằng tham nhũng tồn tại ở mọi chế độ xã hội với những biểu hiện và mức độ khác nhau, tùy thuộc bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia, mỗi vùng lãnh thổ trong từng giai đoạn phát triển.

Trong xã hội hiện đại, tham nhũng xảy ra ở tất cả các quốc gia không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế giàu hay nghèo. Trong từng quốc gia, tham nhũng có thể xảy ra ở nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tham nhũng luôn song hành cùng quyền lực. Nhiều người coi tham nhũng là "bóng tối vươn theo quyền lực", thậm chí là "khuyết tật bẩm sinh" của quyền lực. Chừng nào các hình thức quyền lực chính trị còn bị tha hoá, quyền lực nhà nước còn bị lợi dụng thì nguy cơ xảy ra tham nhũng là hiện hữu. Nhận thức như vậy để chúng ta ý thức rõ ràng nguy cơ tiềm tàng của nó khi thực hành quyền lực trong tiến trình phát triển của xã hội, theo đó để có các giải pháp "ngăn chặn và từng bước đẩy lùi" tệ nạn này.

Tham nhũng không phải là một khái niệm nhất thành, bất biến. Ở mỗi quốc gia, trong mỗi

giai đoạn lịch sử, quan niệm về tham nhũng cũng có sự thay đổi nhất định.

- Theo Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003: "*Tham nhũng - đó là sự lợi dụng quyền lực của nhà nước để trục lợi riêng*".

- Khoản 2, Điều 1 Luật phòng, chống tham nhũng của Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 29-11-2005, quy định: "Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi".

- *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam* đưa ra khái niệm: "Tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, tham ô, nhận hối lộ hoặc cố ý làm trái chính sách, chế độ, thể lệ về kinh tế tài chính vì động cơ vụ lợi gây thiệt hại cho tài sản nhà nước, tập thể và cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị xã hội"¹ và "tham ô tài sản là hành vi của người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản mà họ có trách nhiệm quản lý"².

- *Từ điển Luật học* xác định: Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn hưởng lợi ích vật chất trái pháp luật, gây thiệt hại cho tài

1, 2. *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.1065.

sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức¹.

Như vậy, có thể hiểu tham nhũng là "hành vi của cán bộ, công chức lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để sách nhiễu, tham ô, nhận hối lộ hay cố ý làm trái chính sách, chế độ, thể lệ, quy định chung của Nhà nước, của cơ quan, của tổ chức chính trị, xã hội, hay của đơn vị kinh tế, tài chính vì động cơ vụ lợi".

Câu hỏi 2: Các hành vi tham nhũng?

Trả lời:

- Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 quy định các hành vi tham nhũng, bao gồm: Hối lộ công chức quốc gia (Điều 15); Hối lộ công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế công (Điều 16); Tham ô, biển thủ hoặc các dạng chiếm đoạt tài sản khác bởi công chức (Điều 17); Lợi dụng ảnh hưởng để trục lợi (Điều 18); Biển thủ tài sản trong khu vực tư (Điều 22).

- Một số nước phát triển cho rằng, tham nhũng có hai loại hành vi chủ yếu là tham ô và hối lộ. Điển hình như Luật hình sự của Italia quy định: Tham nhũng bao gồm những tội chống

1. Xem *Từ điển Luật học*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr.695.

lại hoạt động hành chính nhà nước, trong đó có tội nhận hối lộ biểu hiện ở các hành vi: Nhận hối lộ để làm một việc thuộc chức trách, nhiệm vụ của công chức; nhận hối lộ để làm việc trái với nhiệm vụ, công vụ của công chức; hối lộ người thực hiện nhiệm vụ Nhà nước; hối lộ để làm sai lệch thủ tục Tòa án; Luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức quy định: Tham nhũng có hai loại hành vi chính là hối lộ (đưa và nhận hối lộ) và hưởng lợi bất chính do cương vị công quyền đem lại; pháp luật của Anh, Đan Mạch quy định chỉ có hành vi hối lộ (đưa và nhận hối lộ) mới được coi là tham nhũng, còn một số hành vi khác mà một số nước coi là tham nhũng thì được coi là tội phạm kinh tế.

- Điều 3 Luật phòng, chống tham nhũng của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005 quy định 12 hành vi tham nhũng, bao gồm:

1. Tham ô tài sản;
2. Nhận hối lộ;
3. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ vì vụ lợi;
5. Lạm quyền trong thi hành công vụ vì vụ lợi;
6. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi;

7. Giả mạo trong công tác để vụ lợi;
8. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi;
9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi;
10. Những nhiễu vì vụ lợi;
11. Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
12. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

Câu hỏi 3: Các dấu hiệu đặc trưng của hành vi tham nhũng?

Trả lời:

Hành vi tham nhũng có các dấu hiệu đặc trưng sau:

- Trước hết, tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn, giữ vị trí, vai trò nhất định trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Đây là yếu tố đặc trưng đầu tiên và cơ bản nhất của hành vi tham nhũng. Theo khoản 3, Điều 1 Luật phòng, chống tham nhũng Việt Nam

năm 2005, Người có chức vụ, quyền hạn bao gồm: (a) Cán bộ, công chức, viên chức; (b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân; (c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp của Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; (d) Người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó. Điều 277, Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 định nghĩa: Người có chức vụ... là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ. Như vậy, ở đây người có chức vụ, quyền hạn phải được hiểu theo nghĩa rộng không nên chỉ hiểu theo nghĩa đơn thuần là những người giữ những chức vụ quản lý trong bộ máy nhà nước hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Ở nước ta, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân thực hiện quyền lực của mình thông qua hoạt động của bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế không ít người đã coi quyền

lực đó như quyền lực riêng của mình và sử dụng quyền lực này để thực hiện các hành vi tham nhũng nhằm mưu lợi bất chính. Vì thế hành vi tham nhũng luôn là hành vi của những người có quyền lực. Đây là sự khác biệt cơ bản giữa hành vi tham nhũng với các hành vi vi phạm pháp luật khác như hành vi chiếm đoạt tài sản, tiền bạc. Mặc dù đều là các hành vi liên quan đến kinh tế nhưng hành vi tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn, còn hành vi chiếm đoạt tài sản, tiền bạc không nhất thiết phải là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn mà nó có thể được thực hiện bởi những người không có chức vụ, quyền hạn như hành vi trộm cắp, cướp giật, lừa đảo...

- Người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi tham nhũng.

Đây cũng là dấu hiệu đặc trưng không thể thiếu của hành vi tham nhũng. Một hành vi chỉ được xem là hành vi tham nhũng khi người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt tiền, tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và của công dân; đưa những người thân tín vào nắm giữ các chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội... nhằm mưu lợi riêng. Trên thực tế, không phải khi nào người có chức vụ, quyền hạn vi phạm pháp luật cũng đều do sự lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm.

Hành vi vi phạm pháp luật của người có chức vụ, quyền hạn nhưng không phải do lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu lợi thì hành vi đó không phải là hành vi tham nhũng.

- Hành vi tham nhũng của những người có chức vụ, quyền hạn phải xuất phát từ động cơ vụ lợi về vật chất, tinh thần.

Khoản 5, Điều 2 Luật phòng, chống tham nhũng của Việt Nam năm 2005 quy định: Vụ lợi là lợi ích vật chất, tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng. Như vậy, chỉ được xem là hành vi tham nhũng khi người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để mang lại những lợi ích vật chất, tinh thần có tính chất cá nhân (vụ lợi). Tức là, người có chức vụ, quyền hạn đã hành động không xuất phát từ nhu cầu công việc mà vì những lợi ích của riêng mình như nhận tiền hoặc tài sản hoặc một lợi ích phi vật chất nào đó. Thậm chí dùng ảnh hưởng của mình để mang lại lợi ích cho những người thân thích. Nếu một chủ thể thực hiện hành vi tương tự như hành vi tham nhũng nhưng không có động cơ vụ lợi thì không thể coi đó là hành vi tham nhũng. Đây cũng là một dấu hiệu đặc trưng cơ bản, không thể thiếu của hành vi tham nhũng.

Để phòng, chống tham nhũng đòi hỏi phải có nhiều biện pháp mang tính đồng bộ, bên cạnh

chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật vẫn giữ vai trò chủ đạo, tạo cơ sở pháp lý nhằm phòng ngừa và phát hiện các hành vi tham nhũng và quy định các chế tài thích hợp xử lý người có hành vi tham nhũng. Vì vậy, để phòng ngừa và phát hiện các hành vi tham nhũng phải tiếp tục hoàn thiện các văn bản, các quy định trực tiếp liên quan đến tội phạm tham nhũng. Thông qua các dấu hiệu đặc trưng của hành vi tham nhũng để phân tích căn cứ xác định một cách cụ thể, rõ ràng về loại tội phạm này trong các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Câu hỏi 4: Nguồn gốc chính trị của tham nhũng?

Trả lời:

Lịch sử hình thành, phát triển các hệ thống chính trị là lịch sử tập trung, phân chia và kiểm soát quyền lực. Nếu không có một cơ chế hữu hiệu để kiểm soát quyền lực của các cơ quan và viên chức nhà nước thì quyền lực chung của Nhà nước sẽ bị lạm dụng, chiếm đoạt, tha hóa thành quyền lực cá nhân, biến thành công cụ, thủ đoạn mưu cầu lợi ích riêng. Đó cũng chính là quá trình tha hóa của bộ máy nhà nước, mà một trong những biểu hiện của nó là tệ quan liêu, tham nhũng.

Như vậy, dưới góc độ chính trị, nguồn gốc sâu

xa của tệ tham nhũng là ở sự gặp nhau của hai nhân tố. Một là, sự tồn tại, phát triển của xã hội luôn đòi hỏi phải tồn tại quyền lực để bảo đảm trật tự, ổn định và phải có các cơ quan quyền lực để điều hòa những lợi ích khác nhau, thậm chí đối lập nhau giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân và xã hội, giữa các nhóm lợi ích xã hội, mà quyền lực thì bao giờ cũng được hiện diện và thực thi thông qua những con người cụ thể. Hai là, con người sống và hành động theo lợi ích. Các Mác nói rằng: *Lịch sử loài người là lịch sử của những con người hành động nhằm theo đuổi những mục đích của mình, nhằm thỏa mãn những nhu cầu của mình*, những nhu cầu của con người không ngừng cao hơn, do đó không ngừng nảy sinh, cái sau tiếp theo cái trước và cao hơn cái trước. Từ đó, ở một số người nảy sinh một xu hướng tận dụng đến mức cao nhất quyền lực do địa vị xã hội, chức vụ nhà nước mà có để đạt tới mục đích, thỏa mãn nhu cầu, lợi ích cho bản thân mình. Xuất phát từ mâu thuẫn đó, có thể thấy nếu một hệ thống chính trị không xây dựng được các tiêu chuẩn, không tự kiểm soát được sẽ tạo cơ hội tốt cho tham nhũng phát triển. Tất cả những yếu tố này giải thích tại sao trong thời đại chúng ta, tham nhũng lại nở rộ tại những quốc gia có nền chính trị không chuyên nghiệp, hay nói một cách

khác, tại những quốc gia trong đó nền chính trị tuột khỏi tầm kiểm soát của xã hội.

Bên cạnh đó, tham nhũng còn là kết quả của tình trạng thiếu dân chủ trong sinh hoạt chính trị. Khi một quốc gia lâm vào tình trạng thiếu dân chủ trong sinh hoạt chính trị, những người thoát khỏi sự ràng buộc của các cơ chế xã hội sẽ lợi dụng, lạm dụng quyền lực, địa vị, uy tín xã hội để thực hiện hành vi tham nhũng. Cùng với tình trạng thiếu dân chủ trong sinh hoạt chính trị, sự thiếu công khai trong đời sống chính trị cũng tạo ra không gian đen tối cho hiện tượng tham nhũng phát sinh và phát triển.

Câu hỏi 5: Nguồn gốc kinh tế của tham nhũng?

Trả lời:

Phần lớn các trường hợp tham nhũng đều là hệ quả của hành vi vơ vét bổng lộc. Bổng lộc là nguồn thu nhập của người quản lý và lớn hơn những lợi ích cạnh tranh mà người quản lý đó có thể giành được. Vì vậy, từ thời xa xưa, các nước nhỏ đã phải cung tiến những nước lớn hơn, ở tất cả các quốc gia, xu hướng chung là muốn giành được quyền lực, địa vị cao trong xã hội và chính quyền lực chính trị ấy sẽ tạo khả năng cho quyền lực kinh tế hay nói cách khác tạo điều kiện, cơ hội để thực hiện hành vi tham nhũng. Như vậy,

chính những điều kiện có thể tạo ra bồng lộc là những nhân tố phát sinh tham nhũng. Môi trường kinh tế thiếu minh bạch là một trong những mảnh đất tốt cho các hành vi tham nhũng sinh sôi nảy nở. Điều này lý giải tại sao tham nhũng tại các nước đang phát triển luôn nghiêm trọng hơn nhiều so với các nước phát triển, nơi có môi trường kinh tế minh bạch hơn. Tại những nước có môi trường kinh tế kém minh bạch, việc trốn thuế diễn ra tràn lan, bởi tại đó hành vi này dễ dàng thực hiện trót lọt hơn tại các quốc gia khác. Trong môi trường kinh tế thiếu minh bạch, sự can thiệp thái quá và nhiều khi thô bạo của các cơ quan nhà nước vào hoạt động kinh doanh làm lệch chuẩn các quan hệ kinh tế - xã hội khách quan. Đó là môi trường thích hợp, là cơ hội để tham nhũng phát triển.

Câu hỏi 6: Nguồn gốc văn hóa - xã hội của tham nhũng?

Trả lời:

Về nguồn gốc xã hội, tham nhũng chính là hậu quả của quan niệm lệch lạc và thái độ thiếu tôn trọng các giá trị cá nhân. Các giá trị cá nhân không được tôn trọng sẽ dẫn đến sự xâm hại các giá trị công cộng. Trên thực tế, việc chống chủ nghĩa cá nhân một cách thái quá luôn luôn dẫn đến một tình trạng cực đoan trong đời

sống tinh thần của xã hội. Tâm lý xem nhẹ, nếu không muốn nói là bài bác các giá trị cá nhân khiến người ta tìm mọi cách tối thiểu hóa không gian sống của cá nhân, làm cho con người thiếu ý thức trách nhiệm về hành vi của mình, dễ dàng bằng lòng với thực tại, dễ dàng tham nhũng, tiếp tay hoặc ít nhất là mặc nhiên thừa nhận tham nhũng. Sự nhận thức lệch lạc về giá trị cá nhân và giá trị tập thể còn dẫn đến cả hiện tượng tham nhũng mang tính tập thể, nghĩa là có sự cấu kết, đồng tình để tiến hành hành vi tham nhũng trên quy mô lớn hơn. Điều này giải thích tại sao tham nhũng tại những nước có sự nhìn nhận sai lệch về cá nhân và tập thể lại càng trầm trọng và khó đẩy lùi hơn nhiều nước khác.

Bên cạnh đó, sự quy định không chặt chẽ của luật pháp cũng tạo nên nguồn gốc xã hội của tham nhũng. Chủ thể sở hữu không được định rõ làm cho người có quyền lực dễ biến của công thành của tư, còn quần chúng vì không rõ tài sản đó là của mình nên để mặc kẻ xấu chiếm đoạt. Chính sự yếu kém của luật pháp trong quản lý đã làm cho các vấn đề kinh tế không rõ ràng dễ trở thành khuất tất, tạo kẽ hở cho kẻ xấu tham nhũng.

Tham nhũng còn được hỗ trợ bởi những yếu tố tiêu cực trong nền văn hóa, chẳng hạn tính

gia trưởng vốn là một đặc điểm rất rõ nét tại nhiều nước châu Á. Trong lịch sử đương đại châu Á có không ít ví dụ về các nhà chính trị gia trưởng. Văn hóa gia trưởng gắn liền với việc độc quyền sở hữu và sự cam chịu của cộng đồng. Kết quả là quyền lực dễ bị đánh cắp, tạo cơ sở cho cả tham nhũng vật chất và tinh thần.

Câu hỏi 7: Bản chất của tham nhũng?

Trả lời:

Thực chất tham nhũng là việc sử dụng sai lệch quyền lực nhà nước và quyền lực công cộng (tổ chức, cộng đồng xã hội) để trục lợi bất chính. Nói cách khác, đó là việc cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên lợi dụng, sử dụng chức vụ, quyền hạn công vụ, nhiệm vụ được giao để trục lợi cá nhân.

Vì vậy, bản chất của tham nhũng có thể được mô tả theo công thức sau: Tham nhũng = độc quyền + bùng bít thông tin - trách nhiệm giải trình¹.

Điều đó có nghĩa là, mức độ của tham nhũng phụ thuộc vào sự độc quyền, sự che giấu thông tin cũng như mức độ mà họ phải chịu trách nhiệm về hành động của mình.

1. Xem Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (Đồng chủ biên): *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.27.

Câu hỏi 8: Tội phạm tham nhũng là gì?

Trả lời:

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, được quy định trong Bộ luật hình sự và phải chịu hình phạt. Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp tham nhũng đều bị coi là tội phạm.

Những hành vi vi phạm các quy định, quy tắc hành chính để trục lợi nhưng chưa đến mức bị coi là tội phạm khi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tham nhũng được quy định tại Mục A, Chương 21 - Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những hành vi tham nhũng bị coi là tội phạm khi có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm tham nhũng được quy định tại Mục A, Chương 21, Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- Xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, của tổ chức chính trị, xã hội hay của đơn vị kinh tế, tài chính (về mặt khách thể);

- Thỏa mãn các dấu hiệu hành vi được quy định tại các điều của Mục A, B, Chương 21, Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 như: Điều 278 - Tội tham ô tài sản; Điều 279 - Tội nhận hối lộ; Điều 280 - Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Điều 281 - Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Điều 282 - Tội lạm

quyền trong khi thi hành công vụ; Điều 284 - Tội giả mạo trong công tác (mặt khách quan);

- Những người thực hiện hành vi tham nhũng là những người có chức, có quyền trong bộ máy nhà nước, trong tổ chức chính trị, xã hội hay trong các đơn vị kinh tế, tài chính và phải có đủ năng lực trách nhiệm hình sự (năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi tại thời điểm thực hiện tội phạm tham nhũng);

- Hành vi tham nhũng phải là lỗi cố ý và động cơ tham nhũng là vụ lợi (cho bản thân hay cho người khác).

Như vậy, tội phạm tham nhũng là hành vi của những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong bộ máy nhà nước, trong các tổ chức chính trị, xã hội, hay trong các đơn vị kinh tế, tài chính để vụ lợi, xâm hại tới lợi ích của Nhà nước, của tập thể được quy định trong Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành.

Câu hỏi 9: Thế nào là tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài?

Trả lời:

Trong tư pháp quốc tế, “yếu tố nước ngoài” là thuật ngữ dùng để chỉ những yếu tố cấu thành của mối quan hệ pháp luật mà những yếu tố đó có liên quan tới nước ngoài.

Yếu tố nước ngoài tham gia trong các quan hệ

tư pháp quốc tế được phân thành ba nhóm phụ thuộc vào quan hệ pháp luật mà nó có liên quan:

- *Nhóm thứ nhất*: Yếu tố nước ngoài là chủ thể tham gia trong các quan hệ pháp luật mang tính chất dân sự. Đó là các thể nhân và pháp nhân nước ngoài, trong một số trường hợp quốc gia tham gia với tư cách là chủ thể đặc biệt.

- *Nhóm thứ hai*: Yếu tố nước ngoài ở đây là khách thể của quan hệ pháp luật, là các tài sản có liên quan đến quan hệ pháp luật đó đang nằm ở nước ngoài.

- *Nhóm thứ ba*: Sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật đó xảy ra ở nước ngoài.

Tùy thuộc vào pháp luật của mỗi nước, các "yếu tố nước ngoài" có thể được quy định ngay trong luật hoặc chưa được quy định trong luật nhưng được Nhà nước mặc nhiên thừa nhận như một nguyên tắc tập quán hay thông lệ trong giao dịch quốc tế.

Trong Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005 quy định các "yếu tố nước ngoài" bao gồm: 1. Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; 2. Căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó phát sinh tại nước ngoài, theo pháp luật nước ngoài; 3. Tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài.

Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam

đã đưa ra khái niệm: “Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài là tội phạm được thực hiện trên lãnh thổ của một quốc gia nhưng có liên quan đến một hoặc nhiều quốc gia khác. Sự liên quan này có thể là về đối tượng phạm tội (có sự tham gia của các đối tượng mang quốc tịch khác nhau); đối tượng bị xâm hại (các lợi ích chủ thể thuộc quốc gia khác); hiệu lực pháp lý (bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các chế định luật pháp quốc tế hoặc pháp luật hình sự tương ứng của quốc gia khác)¹.”

Nghiên cứu về tội phạm và "yếu tố nước ngoài" theo khía cạnh pháp lý, có thể đưa ra khái niệm sau đây: *Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài là tội phạm tham nhũng có liên quan tới nước ngoài về đối tượng phạm tội; đối tượng bị xâm hại, địa bàn thực hiện tội phạm, hiệu lực pháp lý.*

Câu hỏi 10: Các dấu hiệu đặc trưng của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam?

Trả lời:

Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài có những dấu hiệu đặc trưng sau:

- Chủ thể của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài có thể là người nước ngoài, người Việt

1. Xem *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam, Sđd*, tr.1155.

Nam mang quốc tịch nước ngoài hoặc không có quốc tịch có chức, có quyền, đã thực hiện tội phạm tham nhũng có liên quan tới Việt Nam; Có thể là công dân Việt Nam có chức, có quyền đã thực hiện tội phạm tham nhũng có liên quan tới nước ngoài;

- Khách thể của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài là lợi ích của Nhà nước, của tập thể, của cá nhân Việt Nam có liên quan tới nước ngoài hoặc là lợi ích của Nhà nước, tập thể, cá nhân nước ngoài có liên quan tới Việt Nam;

- Địa điểm thực hiện tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài có thể ở trên lãnh thổ Việt Nam nhưng có liên quan tới nước ngoài và cũng có thể ở trên lãnh thổ nước ngoài nhưng có liên quan tới Việt Nam;

- Đối tượng phạm tội tham nhũng có yếu tố nước ngoài có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc theo các chế định luật pháp quốc tế hay theo pháp luật hình sự tương ứng của nước ngoài có liên quan.

II. HÌNH THỨC, ĐẶC ĐIỂM, NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN, HẬU QUẢ, TÁC HẠI CỦA THAM NHŨNG

Câu hỏi 11: Các dạng tham nhũng phổ biến?

Trả lời:

Tham nhũng thường biểu hiện dưới các dạng sau:

- *Tham những vật chất*: là dạng tham những nhằm thỏa mãn những nhu cầu vật chất của cá nhân như tiền bạc, tài sản... Đây là dạng tham những phổ biến và dễ nhận thấy.

- *Tham những quyền lực*: là dạng tham những mà người tham những lợi dụng quyền lực cá nhân để đưa những người thân tín vào bộ máy công quyền cũng như vào các tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị kinh tế, tài chính... vì động cơ vụ lợi dẫu rằng đó là những người bất tài vô dụng. Tham những quyền lực thường thể hiện ở các mức độ khác nhau như: Lạm dụng, vận dụng một cách sai trái các quyền hợp pháp được nhà nước và xã hội trao cho; tạo ra các hình thức để mở rộng quyền lực nhằm thỏa mãn những lợi ích không hợp pháp; lợi dụng quyền lực để thỏa mãn khát vọng về quyền lực nhằm duy trì quyền lực đã tham những được hoặc mưu cầu cương vị quyền lực cao hơn... Điển hình cho dạng tham những quyền lực là hiện tượng nhiều cá nhân không xứng đáng, không đủ phẩm chất, trình độ, năng lực nhưng lại chiếm giữ nhiều cương vị, nhiều vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước, các tổ chức, đơn vị kinh tế, tài chính. Tư tưởng “một người làm quan cả họ được nhờ”, “tham quyền cố vị” chính là biểu hiện rõ nét nhất của dạng tham những này.

Dưới góc độ phân loại học, tham những còn được thể hiện ở các dạng: *Tham những lớn*,

tham nhũng nhỏ: Theo Bộ công cụ phòng, chống tham nhũng của Liên hợp quốc, tham nhũng lớn là loại tham nhũng xâm nhập đến tận những cấp bậc cao nhất của Chính phủ quốc gia, làm xói mòn lòng tin vào sự quản lý đúng đắn, nguyên tắc nhà nước pháp quyền và sự ổn định của nền kinh tế. Tham nhũng nhỏ là tham nhũng liên quan đến việc đổi chác một số tiền nhỏ, việc làm ơn không đáng kể bởi những người tìm kiếm sự ưu đãi, hoặc việc sử dụng bạn bè hay họ hàng nắm giữ chức vụ nhỏ¹. Như vậy, có thể thấy, tham nhũng lớn thường diễn ra trong lĩnh vực quản lý kinh tế nhà nước, với các hiện tượng phổ biến như: tham ô tài sản, lập dự án ma, dự án không để rút tiền, hối lộ các quan chức cấp cao của bộ máy nhà nước để trúng thầu các dự án lớn, “lại quả” khi ký kết hợp đồng mua sắm tài sản công...; tham nhũng nhỏ là dạng tham nhũng phổ biến bởi các hiện tượng như: bồi dưỡng phong bì cho bác sĩ trong bệnh viện; thu học phí cao hơn quy định của nhà nước trong các trường học; nạn mãi lộ trong cảnh sát giao thông, hiện tượng những nhiễu, vòi vĩnh của công chức, viên chức, nhân viên các cơ quan quản lý nhà nước...

1. Xem Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (Đồng chủ biên): *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, *Sđd*, tr. 31.

- *Tham nhũng chính trị*: là dạng tham nhũng được hình thành do sự câu kết giữa những người có ảnh hưởng trong hệ thống chính trị, chủ yếu là những quan chức cấp cao trong bộ máy cầm quyền, nhằm tạo ra những quyết định, hay tìm cách tác động thiên lệch vào những quyết sách của nhà nước có lợi cho một cá nhân, doanh nghiệp hoặc những nhóm lợi ích nào đó¹. Như vậy, có thể hiểu tham nhũng chính trị là sự lạm dụng quyền lực chính trị được giao để thu lợi riêng, với mục đích tăng quyền hoặc tăng tài sản. Biểu hiện của dạng tham nhũng này là: dùng vị trí chính trị, ảnh hưởng chính trị của mình để can thiệp vào việc có hoặc không đưa ra một quyết định mang tính chính trị (chính sách, đạo luật, thỏa thuận...) một cách thiên vị nhằm mục đích vụ lợi; mua bán, trao đổi các chức vụ chính trị, vị trí có quyền lực (chạy chức, chạy quyền), sau đó dùng vị trí của mình để trục lợi cá nhân...

- *Tham nhũng hành chính*: là dạng tham nhũng xảy ra phổ biến trong các hoạt động quản lý hành chính của đội ngũ công chức hành chính. Ở đó, những người được giao quyền đã sử dụng

1. Xem Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (Đồng chủ biên): *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Sđd, tr. 31.

quyền lực hành chính, trình tự thủ tục hành chính để gây khó khăn cho công dân hoặc tổ chức nhằm trục lợi cho bản thân. Biểu hiện của tham nhũng hành chính là: hạch sách, những nhiễu trong việc thực hiện một thủ tục, một quyết định cụ thể nào đó mà công dân, tổ chức có quyền được hưởng từ cơ quan hành chính nhà nước; thiên vị trong thực hiện pháp luật...

- *Tham nhũng kinh tế*: là dạng tham nhũng xảy ra trong hoạt động quản lý kinh tế như: sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, mua sắm tài sản công, quản lý tài sản... được thực hiện bởi những người có thẩm quyền trong quản lý nhà nước về kinh tế, những người có thẩm quyền trong doanh nghiệp nhà nước. Biểu hiện của tham nhũng kinh tế là: chiếm đoạt trái phép các tài sản của nhà nước, công dân nhằm trục lợi cá nhân; ra các quyết định kinh tế trái pháp luật hoặc thiên vị nhằm trục lợi cá nhân; lợi dụng sơ hở của pháp luật hoặc vi phạm pháp luật để tiến hành sản xuất, kinh doanh, trục lợi, gây thiệt hại cho xã hội...

Ngoài ra, tham nhũng còn được thể hiện dưới các dạng như: tham nhũng công, tham nhũng tư; tham nhũng cá nhân, tham nhũng tập thể; tham nhũng trong nội bộ quốc gia; tham nhũng xuyên quốc gia, tham nhũng trực tiếp, tham nhũng gián tiếp; tham nhũng chủ động (đưa hối lộ), tham nhũng bị động (nhận hối lộ)...

Câu hỏi 12: Các đặc điểm của tham nhũng?

Trả lời:

Tham nhũng có những đặc điểm cơ bản sau:

- Tham nhũng là một hiện tượng xã hội phức tạp, gắn liền với sự tồn tại và thực hành quyền lực xã hội. Quyền lực xã hội nói chung, trong đó có quyền lực nhà nước (một dạng quyền lực chính trị đặc biệt) luôn có xu hướng bị tha hóa, bị lạm dụng để mưu cầu lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm. Vì vậy, ở đâu và khi nào còn tồn tại quyền lực thì theo đó luôn tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng;

- Chủ thể của tham nhũng là những người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước hay trong các tổ chức chính trị xã hội, đơn vị kinh tế, đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước;

- Tham nhũng biểu hiện qua các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ, công vụ được giao, địa vị công tác để trục lợi, gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, xã hội và công dân, như: hạch sách, nhũng nhiễu nhân dân, tham ô tài sản, nhận hối lộ, làm trái chính sách, chế độ, thể lệ, quy định chung...;

- Động cơ của tham nhũng là vụ lợi. Nói cách khác, tham nhũng để mang lại lợi ích cho cá nhân hay cho những người khác (những người thân trong gia đình, họ hàng, bạn bè, đồng hương...);

- Tham nhũng thường diễn ra ở khu vực công (còn gọi là khu vực nhà nước) và diễn ra cả ở khu vực tư như là trong các doanh nghiệp tư nhân (vi phạm chế độ kiểm toán, kế toán, nộp thuế, thu chi tài chính... để trục lợi) hay trong các bệnh viện tư nhân (lấy tiền của bệnh nhân trái với quy định của nhà nước...). Ở Việt Nam chưa có quy định pháp luật về hành vi tham nhũng ở khu vực tư;

- Tham nhũng thường thể hiện dưới hai hình thức: *Tham nhũng vật chất* (tiền bạc, tài sản...) và *Tham nhũng quyền lợi phi vật chất* (như lợi dụng quyền lực cá nhân để đưa những người thân tín vào bộ máy công quyền cũng như vào các tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị kinh tế, tài chính hoặc mời đi tham quan, du lịch trong nước, ngoài nước, vinh danh các danh hiệu...) vì động cơ trục lợi cho cá nhân hay cho những người khác;

- Tham nhũng dù diễn ra dưới bất cứ hình thức nào, xảy ra ở bất cứ lĩnh vực, khu vực nào... cũng đều gây ra thiệt hại về vật chất và có thể cả về tinh thần (tham nhũng dẫn đến giảm sút niềm tin của người dân đối với Đảng, Chính phủ cầm quyền...) cho Nhà nước, tập thể hay cá nhân;

- Tham nhũng có thể được nhìn nhận dưới những khía cạnh, góc độ khác nhau. Dù ở mức độ nào, tính chất nghiêm trọng hay ít nghiêm

trọng thì trước hết tham nhũng vẫn là hành động vi phạm đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật cần phải lên án, đấu tranh ngăn chặn. Hơn thế nữa, tham nhũng có thể là hành vi phạm tội cần phải được điều tra, xét xử theo Luật hình sự.

Câu hỏi 13: Một số nguyên nhân, điều kiện chủ yếu nảy sinh tham nhũng?

Trả lời:

Hiện nay tham nhũng là vấn đề mang tính toàn cầu nhưng đồng thời nó cũng chứa đựng những yếu tố đặc thù gắn với từng quốc gia. Về cơ bản mỗi quốc gia có những nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng riêng. Tuy nhiên, dựa trên cơ sở xem xét nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng của các nước trên thế giới thấy rằng, tuy có điểm riêng nhưng cũng có một số nguyên nhân, điều kiện mang tính chất chung, tương đồng. Đó là:

- Sự phát triển của các hình thái nhà nước, đặc biệt là trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, các quan hệ kinh tế - chính trị tạo ra tiền đề khách quan cho tham nhũng nảy sinh, phát triển. Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, nguồn gốc sâu xa của tệ tham nhũng là sự gặp nhau của hai nhân tố: quyền lực và lòng tham cá nhân. Tham nhũng được xem như "khuyết tật bẩm sinh" của quyền lực. Trong

xã hội có giai cấp, nhà nước trước hết đại diện cho quyền lực của một giai cấp nhất định, nó có chức năng điều hòa những lợi ích của các giai cấp khác nhau, thậm chí đối lập nhau và quyền lực nhà nước là một dạng quyền lực rất dễ bị lợi dụng, lạm dụng để tham nhũng. Quyền lực của nhà nước khi được trao cho những con người cụ thể - những người đại diện cho nhà nước thực thi quyền lực công - nếu không có cơ chế kiểm soát dễ dẫn tới sự lợi dụng quyền lực hoặc lạm quyền. Sự gặp nhau giữa quyền lực công khi không được chế ước với nhu cầu cá nhân vượt quá giới hạn cho phép - lòng tham - đã dẫn tới việc sử dụng quyền lực công phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Đó chính là cơ sở nảy sinh tham nhũng. Nói cách khác, tham nhũng còn được coi là “sản phẩm của sự tha hóa quyền lực”.

- Tham nhũng là hệ quả tất yếu của nền kinh tế kém phát triển, quản lý kinh tế, xã hội lỏng lẻo, yếu kém, tại đó một phần quyền lực chính trị được biến thành quyền lực kinh tế. Thực tế cho thấy ở các quốc gia có nền kinh tế phát triển, quản lý công khai, minh bạch văn minh thì tham nhũng xảy ra ít hơn. Ngược lại ở các quốc gia, vùng lãnh thổ đang phát triển, trình độ quản lý và dân trí chưa cao, thì ở đó tham nhũng phức tạp hơn.

- Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và đồng bộ cũng là một nguyên nhân và điều kiện

của tham nhũng. Cơ chế, chính sách pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán có nhiều “kẽ hở” tạo cho những người có chức vụ, quyền hạn, điều kiện để “lách luật” trục lợi, làm giàu bất chính.

- Phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ có chức, có quyền bị suy thoái, đặc biệt là suy thoái tư tưởng chính trị, suy thoái đạo đức, lối sống. Họ sẵn sàng bỏ qua lợi ích chung, lợi ích tập thể để trục lợi, làm giàu bất chính cho bản thân, gia đình, họ hàng mình.

- Trình độ dân trí thấp, ý thức pháp luật của người dân chưa cao tạo điều kiện cho những người có chức quyền có thể nhũng nhiễu, hặc sách dân chúng, vòi vĩnh nhận quà biếu, tặng hay nói cách khác là nhận hối lộ. Thực tế ở các nước phát triển có trình độ dân trí cao thì tham nhũng ít xảy ra hơn là những nước đang phát triển và kém phát triển với trình độ dân trí thấp, người dân chưa có điều kiện tham gia vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, hoặc thiếu tự tin, cam chịu, chấp nhận sống cùng với tham nhũng.

- Bộ máy hành chính nhà nước công kênh, với nhiều thủ tục hành chính phiền hà, nặng nề, bất hợp lý tạo điều kiện cho một số cán bộ, công chức sách nhiễu, nhận hối lộ của người dân, doanh nghiệp. Một số nước còn tồn tại cơ chế “xin - cho”, đó là “mảnh đất màu mỡ” của tham nhũng.

- Chế độ, chính sách đãi ngộ, nhất là vấn đề tiền lương cho cán bộ, công chức chưa thỏa đáng. Một khi cán bộ, công chức nhà nước chưa thể sống no ấm, đầy đủ với tiền lương của mình thì tất yếu họ sẽ tìm mọi cách để kiếm thêm thu nhập từ chính công việc, chức vụ mà Nhà nước giao cho mình kể cả tham nhũng.

- Mặt trái của cơ chế thị trường trong điều kiện hội nhập tác động mạnh làm thoái hóa, biến chất một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu rèn luyện. Sự suy thoái niềm tin, lối sống thực dụng đã chi phối hành vi của họ. Đi đôi với sự suy thoái này là công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên còn nhiều yếu kém. Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) đã chỉ rõ: "Công tác cán bộ nói chung và việc quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức nói riêng còn nhiều yếu kém. Một bộ phận không nhỏ đảng viên, cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Không ít cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, kể cả cán bộ lãnh đạo cao cấp còn thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức; chưa đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm"¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.13.

Câu hỏi 14: Hậu quả, tác hại của tham nhũng?

Trả lời:

Đối với bất kỳ quốc gia, dân tộc nào thì tham nhũng luôn là một nguy cơ tiềm tàng là lực cản đối với sự ổn định và phát triển mọi mặt của đời sống xã hội. Tham nhũng gây ra những hậu quả, tác hại hết sức to lớn trên các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 cho rằng tính nghiêm trọng của các vấn đề do tham nhũng gây ra có thể đe dọa sự ổn định, an ninh xã hội, xâm hại các thể chế và giá trị dân chủ, các giá trị đạo đức, công lý, cản trở sự phát triển bền vững và nguyên tắc nhà nước pháp quyền. Cụ thể:

- Tham nhũng đe dọa sự ổn định chính trị; đồng thời những tác động của nó được ví như dịch bệnh nguy hiểm có thể phá vỡ bất kỳ thể chế chính trị nào. Một đảng cầm quyền còn dễ xảy ra tham nhũng thì nguy cơ mất quyền là rất cao vì phải chịu nhiều áp lực cả về chính trị lẫn xã hội. Tham nhũng có thể tạo ra những khủng hoảng chính trị do niềm tin của người dân vào đảng cầm quyền, vào bộ máy nhà nước bị suy giảm. Lênin từng chỉ rõ: Nếu có cái gì đó sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là quan liêu, tham nhũng; nếu không thành công trong đấu tranh

chống quan liêu, tham nhũng thì sớm hay muộn, đến lượt nó, tệ quan liêu, tham nhũng sẽ làm tiêu vong sự nghiệp của những người cộng sản.

- Tham nhũng gây ra tác hại rất nghiêm trọng đối với phát triển kinh tế. Tham nhũng làm chậm nhịp độ phát triển kinh tế, phá vỡ những chiến lược và kế hoạch phát triển, gây thiệt hại vật chất rất lớn cho nhà nước và người dân. Trong quan hệ kinh tế giữa các quốc gia, tham nhũng luôn là mối đe dọa đến hiệu quả của sự hợp tác song phương và đa phương, là một trong các nguyên nhân quan trọng và chủ yếu nhất kìm hãm sự phát triển của thế giới hiện đại. Tham nhũng được xem là một tác nhân làm suy yếu thị trường ở ba khía cạnh: Như một loại “thuế”, là hàng rào cản trở sự tham gia vào thị trường làm xấu môi trường đầu tư; gây ảnh hưởng xấu tới tính hợp pháp của nhà nước; cản trở khả năng cung cấp những thể chế hỗ trợ thị trường. Theo một báo cáo phát triển thế giới của World Bank, tham nhũng có thể gây ra hậu quả xấu cho nền kinh tế thị trường chủ yếu từ các khía cạnh sau:

Tham nhũng làm sai lệch sự lựa chọn chính sách;

Tham nhũng là một loại hoạt động kinh tế ngầm, khó kiểm soát, bất ổn, cản trở đầu tư đặc biệt là đầu tư nước ngoài. Ví như nghiên cứu ở Uganda cho thấy tăng 1% số tiền hối lộ mà các

doanh nghiệp phải trả thì giảm tỷ lệ tăng trưởng của doanh nghiệp 3%, trong khi tăng 1% thuế chỉ làm giảm tăng trưởng của doanh nghiệp 1%;

Tham nhũng làm suy giảm các lực lượng cạnh tranh vốn có của thị trường, thị trường ít tính cạnh tranh hơn vì các doanh nghiệp mới và nhỏ bị cản trở bởi tham nhũng, đến mức họ sẽ không tham gia vào được thị trường. Mặt khác, tham nhũng thường đi kèm với chi tiêu công cộng dành cho y tế và giáo dục thấp hơn và như vậy nó làm cho người nghèo ít có cơ hội tham gia vào thị trường.

Ngân hàng Thế giới trong tài liệu “Chống tham nhũng ở Đông Á - Giải pháp từ khu vực kinh tế tư nhân” cho rằng: tham nhũng cản trở sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, là một trở ngại nghiêm trọng nhất cho kinh doanh. Tham nhũng làm cạn nguồn đầu tư nội địa, làm giảm đáng kể các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tham nhũng không chỉ gây trở ngại cho hoạt động kinh tế vĩ mô mà còn kìm hãm hoạt động của các hãng riêng lẻ.

- Tham nhũng làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội, phá hoại những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Hơn nữa, tham nhũng đem lại sự nghèo khổ cho một bộ phận không nhỏ những người lao động chân chính, làm tha hóa biến chất bộ máy quan chức trong lĩnh vực công. Bộ công cụ chống tham nhũng của Liên hợp quốc

cho rằng: tham nhũng có khuynh hướng làm tập trung của cải, làm tăng khoảng cách giàu nghèo, bảo vệ vị trí và lợi ích của quan tham bằng những biện pháp bất hợp pháp, nuôi dưỡng các hình thức phạm tội, thậm chí cả khủng bố. Công ước Luật dân sự về chống tham nhũng của Hội đồng châu Âu cũng nhấn mạnh rằng: tham nhũng là mối đe dọa lớn đối với nguyên tắc pháp quyền, dân chủ và quyền con người, công bằng và công lý xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, đe dọa đến sự vận hành đúng đắn và công bằng của các nền kinh tế thị trường. Công ước liên minh châu Phi về phòng, chống tham nhũng cho rằng: tham nhũng đe dọa tự do, bình đẳng, công lý và nhân phẩm, đe dọa nguyện vọng chung của nhân dân châu Phi về một cuộc sống tốt hơn, về thúc đẩy nhân quyền, dân chủ, pháp quyền, ổn định chính trị và phát triển kinh tế xã hội. Tham nhũng làm giảm chế độ trách nhiệm và tính minh bạch trong quản lý các công việc nhà nước cũng như phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham nhũng còn liên kết với các tội phạm khác, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tội phạm tẩy rửa tiền làm thất thoát và sử dụng sai trái một phần quan trọng nguồn lực các quốc gia, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ổn định chính trị và phát triển bền vững của các nước đó. Công ước Liên châu Mỹ về chống tham nhũng thừa nhận rằng: tham nhũng làm giảm

tính chính đáng của các cơ quan công quyền, xâm hại xã hội, nền tảng đạo đức và công lý cũng như sự phát triển toàn diện của con người. Công ước cũng đánh giá rằng, tham nhũng là công cụ được bọn tội phạm có tổ chức sử dụng để thực hiện các mục tiêu của chúng, sự gắn bó giữa tham nhũng và buôn bán trái phép chất ma túy, làm giảm và đe dọa đến các hoạt động thương mại, tài chính hợp pháp và xã hội ở mọi cấp độ.

- Đảng ta chỉ rõ tham nhũng là một mối nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia (nguy cơ quan liêu, tham nhũng) cùng với các nguy cơ khác như nguy cơ "diễn biến hoà bình", "nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế" và nguy cơ "chệch định hướng xã hội chủ nghĩa". Nghị quyết Trung ương 3 khoá X Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: "Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta"¹. Nghị quyết Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định rõ: Phòng và chống

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Sđd*, tr.12.

tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ rất quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước¹.

Câu hỏi 15: Tham nhũng xảy ra phổ biến ở những nước nào, vì sao?

Trả lời:

- Tại các cuộc đàm phán Công ước quốc tế về chống tham nhũng của Liên hợp quốc, hầu hết đại biểu các nước đều khẳng định: “*Tham nhũng xảy ra nghiêm trọng nhất là ở những nước đang phát triển và kém phát triển*”². Thực tế cũng cho thấy, các nước đang phát triển và kém phát triển là những nước mà tham nhũng xảy ra hết sức nghiêm trọng và ở mức đáng báo động. Theo bảng xếp hạng tham nhũng toàn cầu năm 2011 của Tổ chức Minh bạch quốc tế, hầu hết các nước có điểm số dưới 5 (tham nhũng ở mức nghiêm trọng) đều là các nước đang phát triển và kém

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.252, 143.

2. Xem *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

phát triển. Trong đó, 10 quốc gia có mức độ tham nhũng trầm trọng nhất trên thế giới hiện nay là: Somalia (điểm số 1,0); Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (điểm số 1,0); Myanmar (điểm số 1,5); Afghanistan (điểm số 1,5); Uzbekistan (điểm số 1,6); Turkmenistan (điểm số 1,6); Sudan (điểm số 1,6); Iraq (điểm số 1,8); Haiti (điểm số 1,8)¹ - những nước đang phát triển và kém phát triển.

Tại các nước này, tham nhũng xảy ra ở nhiều nơi, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực, nhiều cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội, thậm chí là ở cả các cơ quan bảo vệ pháp luật, lực lượng vũ trang, từ những quan chức cấp cao đến các công chức bình thường. Điển hình như: Ấn Độ, theo kết quả khảo sát năm 2008 của Ủy ban chống tham nhũng Ấn Độ (KPK), tình hình tham nhũng xảy ra nhiều trong các cơ quan, lĩnh vực như: Tòa án, Tài chính, quản lý nhà đất, điện lực, Tư pháp và Cảnh sát quốc gia²; ở Pakistan, theo số liệu thống kê của Tổ chức Minh bạch quốc tế - Văn phòng Pakistan (TIP), trong năm 2010,

1. Báo cáo tham nhũng toàn cầu năm 2011 của Tổ chức Minh bạch quốc tế, nguồn: internet.

2. Báo cáo kết quả nghiên cứu, học tập về công tác chống tham nhũng của Ấn Độ, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, năm 2010.

tổng thiệt hại do tham nhũng ở quốc gia này lên tới 223 tỷ Rs (khoảng 2,6 tỷ USD), tăng 195 tỷ Rs so với năm 2009¹; Irắc, trong năm 2010, tình trạng tham nhũng đã làm tổn thất của nhà nước khoảng 1 tỷ USD, hơn 700 quan chức nhà nước bị đưa ra xét xử về tội tham nhũng, trong đó có 9 bộ trưởng và 75 quan chức đứng đầu các ngành, trong khi đó, ở Trung Quốc, theo báo cáo của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, số tiền phi pháp mà các quan tham Trung Quốc tham nhũng trong 15 năm (từ năm 1995 đến năm 2010) khoảng 800 tỷ nhân dân tệ (123,6 tỷ USD) - tương đương với tổng ngân sách dành cho hoạt động giáo dục thời kỳ 1978 - 1998². Ở Nga, tình trạng tham nhũng cũng rất đáng báo động. Theo thống kê của Viện Công tố Liên bang Nga, mỗi năm lượng tiền tham nhũng trong cả nước vào khoảng 240 tỷ USD (hơn 15% GDP)³...

- Cùng với các nước đang và kém phát triển, hiện nay tham nhũng cũng đang diễn biến phức tạp tại các nước có nguồn tài nguyên thiên

1. Thiệt hại do tham nhũng tại Pakixtan khoảng 2,6 tỷ USD, Báo *Thanh tra điện tử*, ngày 4-6-2010.

2. Kinh nghiệm chống tham nhũng ở Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 17-11-2011.

3. Trích “Tình trạng tham nhũng ở một số nước”.
Nguồn: Vietbao.vn.

nhiên phong phú. Theo Tổ chức Minh bạch quốc tế, châu Phi là những nước giàu tài nguyên nhất nhưng cũng là nơi có nạn tham nhũng trầm trọng nhất. Hàng năm ở đây có khoảng 148 tỷ USD¹ (chiếm khoảng 25% tổng sản phẩm quốc dân của toàn châu lục) bị mất hay thất thoát do tệ tham nhũng gây ra, tương đương một nửa khoản nợ mà châu lục này vay của các nước khác trên thế giới.

Sở dĩ, tham nhũng xảy ra nghiêm trọng ở các nước đang phát triển và kém phát triển, những nước có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú bởi vì: năng lực quản trị quốc gia thấp, hệ thống pháp luật lỏng lẻo, nhất là pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng; cơ chế chính sách thiếu minh bạch, dân chủ, thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo, đạo đức công chức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn kém. Bên cạnh đó, những nước này chưa xây dựng được một cơ chế quản lý kinh tế chặt chẽ, quyền lực tập trung trong tay một số ít người. Hơn nữa, ở nhiều nước do kinh tế kém phát triển, nghèo nên dẫn đến tâm lý tiêu cực, càng vơ vét bổng lộc nhiều hơn, trong khi đó khai thác tài nguyên thiên nhiên là nguồn thu nhập chủ yếu của đất nước. Chính vì vậy, những người đứng đầu thường

1. Nạn tham nhũng và vấn đề chống tham nhũng trên thế giới, nguồn: internet.

tìm mọi cách để vợ vét tài sản của quốc gia thành của riêng, điều này càng làm cho tham nhũng gia tăng mạnh. Mặt khác, do tiền lương cho cán bộ, công chức thấp, không đủ trang trải cuộc sống, vì vậy để duy trì cuộc sống, nhiều người đã lựa chọn tham nhũng để làm giàu cho cá nhân. Có thể nói nghèo đói và tham nhũng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

Câu hỏi 16: Tham nhũng thường xảy ra trên các lĩnh vực nào?

Trả lời:

Hiện nay, trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tham nhũng xảy ra trên hầu hết các lĩnh vực như: kinh tế, chính trị, hành chính, tư pháp, giáo dục và đào tạo, y tế, tổ chức nhân sự... nhưng thường phổ biến và tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực sau:

Một là: Tham nhũng trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

Quản lý kinh tế là lĩnh vực xảy ra tham nhũng phổ biến nhất, với tần suất nhiều nhất và số tài sản rất lớn. Trong lĩnh vực này, tham nhũng thường diễn ra ở các khâu, công đoạn với những thủ đoạn chủ yếu sau:

- Trong công tác lập, duyệt dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Thủ đoạn chủ yếu: Người có thẩm quyền giao dự toán thu thấp hơn khả năng thực tế lập và giao dự toán thu bỏ qua không bao

quát quản lý các nguồn thu; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư dàn trải dẫn đến tình trạng kéo dài dự án; duyệt dự toán cho xây dựng trụ sở cơ quan, trang thiết bị đắt tiền vượt định mức nhà nước...

- Trong quản lý thu ngân sách nhà nước, thủ đoạn chủ yếu là: lơ là, bỏ qua đối tượng phải nộp thuế, bỏ sót nguồn thu của các đối tượng có những khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp ngân sách nhà nước; áp mức thu thuế khoán thấp, không sát thực tế nhiều lần cho đối tượng nộp thuế; áp giá tính thuế, chủng loại hàng có thuế xuất, nhập khẩu thấp đối với hàng nhập khẩu có giá trị cao với thuế xuất, nhập khẩu cao để giảm thuế nhập khẩu phải nộp; thông đồng trong kiểm hóa, xác lập thủ tục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu về số lượng, chủng loại, chất lượng để trốn thuế xuất, nhập khẩu và hoàn không thuế giá trị gia tăng; lập chứng từ hồ sơ khống, thông đồng giữa các cơ quan, đơn vị và với cán bộ cơ quan thuế để chiếm đoạt tiền hoàn thuế giá trị gia tăng; nhập khẩu hàng hóa dưới danh nghĩa hàng viện trợ, hàng hóa cho các chương trình dự án được miễn thuế nhập khẩu về sử dụng cho mục đích khác hoặc bán ra thị trường kiếm lời; lập, kiểm tra quyết toán thuế hàng năm không chính xác để giảm lợi nhuận, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; thực hiện miễn giảm thuế cho đối tượng nộp thuế không đúng quy định về nội dung, đối tượng miễn giảm,

không đúng thẩm quyền người ra quyết định miễn giảm; bỏ nguồn thu ngoài ngân sách lập quỹ trái phép ở một số đơn vị, cấp chính quyền. Cán bộ quản lý thu thuế tiêu tiền thuế phải nộp; bỏ qua không xử lý các sai phạm của các đối tượng trong quá trình quản lý, thanh tra kiểm tra để ăn chia tiền sai phạm...

- Trong quản lý chi ngân sách nhà nước, như:

Trong chi hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, người tham nhũng dùng thủ đoạn gian dối, quan hệ với các đơn vị kinh tế, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp, cửa hàng mua hóa đơn đỏ do Bộ Tài chính phát hành hoặc thỏa thuận làm hợp đồng kinh tế, chứng từ kế toán giả mạo về mua sắm tài sản, sửa chữa nhỏ để lập chứng từ, bản thống kê kê khống khối lượng, công việc không làm để hạch toán, thanh quyết toán vốn chi ngân sách rút ruột nhà nước; mua hàng hóa, vật tư ít nhưng ghi hóa đơn là mua nhiều, mua hàng với giá rẻ nhưng ghi hóa đơn với giá đắt; thông đồng thanh quyết toán các khoản chi không có trong dự toán được duyệt; thực hiện các khoản chi, mua sắm trang thiết bị xa hoa, lãng phí vượt định mức của Nhà nước; lấy tiền ngân sách chi cho những nội dung không được phép chi như chi quà biếu dưới dạng tiền hoặc hiện vật vào các dịp lễ tết.

Trong quản lý, đầu tư xây dựng, chi cho các

chương trình, dự án, điển hình như: chỉ định thầu thi công không đúng chế độ quy định để được thực hiện thi công và thanh toán giá cao; thông đồng dàn xếp trong tổ chức đấu thầu để trúng thầu được thanh toán với giá cao so với chi phí thi công; lập hồ sơ phiếu giá khối lượng xây dựng hoàn thành để thanh toán vốn đầu tư trước khi có khối lượng thực tế thi công để chiếm dụng vốn của ngân sách; khai khống khối lượng công việc mà thực tế không thi công, không làm hoặc một số công việc không có trong dự toán, thiết kế mà thực tế có phát sinh nhưng làm ít kê khai nhiều hạch toán vào giá trị công trình để thanh quyết toán vốn; mua vật tư, nguyên liệu, thiết bị không đúng số lượng, chủng loại và đơn giá theo dự toán, thiết kế, mua số lượng ít kê khai mua nhiều, mua loại kém chất lượng để thi công nhưng lại quyết toán công trình loại vật tư thiết bị chất lượng tốt giá cao; thông đồng lập hồ sơ thanh toán tiền đền bù giải phóng mặt bằng nhiều hơn so với thực tế bằng hình thức khai tăng diện tích đất, cơ sở hạ tầng phải đền bù, phân cấp nhà tốt hơn thực tế từ đó áp giá đền bù cao hơn quy định cho phép.

Trong quản lý tài chính doanh nghiệp, mua hàng hóa, nguyên liệu với giá thấp, lập lại chứng từ, bảng kê khai hàng hóa mua với giá cao để ăn chênh lệch giá; mua hóa đơn của các công ty tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn,

cửa hàng, lập khống chứng từ chi về mua hàng, chỉ sửa chữa nhỏ tài sản. Hạch toán khống các khoản chi tiếp khách hội nghị, hội thảo vào chi phí sản xuất, kinh doanh, chi phí bán hàng và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; mua tài sản, máy móc thiết bị, phương tiện đã cũ, lạc hậu về công nghệ nhưng ký hợp đồng thỏa thuận, thông đồng, móc nối với biên bản mua theo giá cao, theo loại tài sản, máy móc, thiết bị, công nghệ mới; bán hàng nguyên liệu, tài sản loại chính phẩm cho người thân, bạn bè hoặc những người có chức quyền của doanh nghiệp nhà nước nhưng khi viết phiếu bán hàng lại ghi là hàng hóa, kém chất lượng theo giá thu hồi, tận dụng; lập dự án đầu tư không phù hợp với khả năng tài chính của doanh nghiệp, không tính đến hiệu quả kinh tế để gian lận tham ô qua hoạt động chi đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị máy móc; sử dụng các nguồn lực nhà nước giao với cơ chế ưu đãi như đất đai sai mục đích hoặc bán sang tay để kiếm lời cho các cá nhân lãnh đạo doanh nghiệp; xác định giá trị tài sản doanh nghiệp thấp trong quá trình thanh lý tài sản hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp để mua với giá thấp thu lợi cho cá nhân; người có thẩm quyền phê duyệt cho doanh nghiệp hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước không đúng đối tượng như ưu đãi về vốn vay, về miễn giảm thuế, về giao và thu đất để trục lợi...

Hai là, tham nhũng trong lĩnh vực quản lý tài chính, sử dụng ngân sách, quản lý tài sản công

Lĩnh vực quản lý tài chính, sử dụng ngân sách, tài sản công thường là “mỏ vàng” cho các hành vi tham nhũng. Chính tâm lý coi tài sản của Nhà nước là “của chùa” của một bộ phận công chức là một trong những nguyên nhân quan trọng để tham nhũng trong lĩnh vực này nảy sinh và phát triển mạnh mẽ. Trong lĩnh vực này, tham nhũng chủ yếu xảy ra ở các đơn vị được thụ hưởng ngân sách nhà nước và được giao quản lý các tài sản của Nhà nước. Hiện tượng tham nhũng phổ biến chủ yếu là vi phạm các nguyên tắc quản lý tài chính, ngân sách để trục lợi như: chi tiêu tiền của cơ quan, đơn vị không đúng mục đích, trái nguyên tắc; thu tiền không nhập quỹ, không vào sổ sách; lợi dụng sơ hở trong chính sách và sự quản lý lỏng lẻo của Nhà nước, làm khống chứng từ để chia nhau; khai tăng giá khi mua sắm các thiết bị, tài sản công, mua đất hơn giá thị trường, hai bên thông đồng với nhau để ghi giá vào hóa đơn cao hơn giá thanh toán thực tế hoặc người mua hàng chiếm đoạt tiền hoa hồng...

Ba là, tham nhũng trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng

Tín dụng, ngân hàng là một trong những lĩnh vực mà tham nhũng đang xảy ra rất nghiêm trọng. Đây là lĩnh vực luôn chứa đựng những

điều kiện thuận lợi để tham nhũng có thể tồn tại và phát triển thông qua các hoạt động như cho vay, bảo lãnh, cho thuê tài chính, đầu tư tài chính, ủy thác cho vay, ủy thác đầu tư... Thực tiễn thời gian qua cho thấy, phần lớn số vụ tham nhũng xảy ra đều ít nhiều liên quan đến lĩnh vực tín dụng, ngân hàng. Trong lĩnh vực này, thủ đoạn mà các đối tượng thường sử dụng để chiếm đoạt tiền, tài sản của ngân hàng rất tinh vi như: cố ý làm trái các quy định quản lý kinh tế, những quy định có tính nguyên tắc trong lĩnh vực ngân hàng; lợi dụng sơ hở của cơ chế, chính sách tạo tài sản ảo, sở hữu chéo ngân hàng; không tuân thủ các quy định về thế chấp, thẩm định tài sản thế chấp, các quy định về thủ tục cho vay, mức cho vay, thời hạn hoàn trả... dẫn đến tiếp tay cho kẻ tham nhũng. Cụ thể: lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây khó khăn, sách nhiễu, vòi vĩnh, đòi tiền bồi dưỡng trong duyệt chi, cấp vốn; thông đồng, tư vấn cho khách hàng hợp thức hóa những tài liệu, luồn lách qua những kẽ hở của luật pháp để vay được vốn và sau đó lừa đảo; thông đồng với đối tượng bỏ sót nguồn thu, áp mức thu thấp để vụ lợi¹; xác định

1. Xem Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực (Đồng chủ biên): *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Sđd, tr. 86.

số dư khổng lồ cho các đơn vị để được nhận quà cáp; thông đồng với khách hàng nâng giá trị tài sản thế chấp để vay được nhiều, châm chước bỏ qua nhiều thủ tục về nguyên tắc để vụ lợi; tạo ra hồ sơ bất động sản giả để đưa đi thế chấp ngân hàng; dùng một tài sản để thế chấp, cầm cố ở nhiều ngân hàng khác nhau; nâng khống giá trị tài sản mua để cho thuê tài chính tạo ra các dự án đầu tư và phương án kinh doanh giả để vay tiền; khai khống giá trị tài sản, khai khống quyết toán từ lỗ thành lãi để được vay nhiều...; làm trái nguyên tắc, cho vay vượt quá khả năng thanh toán của doanh nghiệp, phát sinh nợ khó đòi, làm hồ sơ xin xóa nợ xấu... ăn chia với doanh nghiệp. Nhân viên ngân hàng lợi dụng nhiệm vụ được giao vay tiền ngân hàng để cho vay lại với lãi suất cao; thi hành trái nguyên tắc miễn giảm thuế, sử dụng trái phép hóa đơn giá trị gia tăng, lợi dụng chính sách khuyến khích xuất khẩu móc nối với công chức thoái hóa, biến chất, chiếm đoạt tiền hoàn thuế từ ngân sách nhà nước.

Bốn là, tham nhũng trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản

Đầu tư, xây dựng cơ bản là lĩnh vực xảy ra tham nhũng hết sức phổ biến. Đây là lĩnh vực thường có số vốn đầu tư rất lớn từ ngân sách nhà nước, trong khi đó cơ chế quản lý lại tương đối lỏng lẻo, chính vì vậy tham nhũng xảy ra nhiều, đồng thời số tiền bị thất thoát thường rất

lớn. Trong lĩnh vực này, tham nhũng xảy ra ở mọi công đoạn, từ khâu quy hoạch, lập, duyệt dự án, thiết kế, thi công, thanh tra, kiểm tra, đến nghiệm thu thanh toán, quyết toán với các hành vi phổ biến như: rút ruột công trình, thay thế các nguyên vật liệu, chất lượng đất tiền bằng các loại khác kém chất lượng không bảo đảm hiệu quả cho công trình; thiếu trách nhiệm nghiêm trọng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tồn tại, xử lý các sai phạm đối với tập thể và cá nhân trong việc thực hiện công trình xây dựng cơ bản; đo đạc không chính xác do thiếu trách nhiệm hoặc thông đồng. Khi thi công một số dấu vết đã mất đi và tính toán cũng phức tạp do đó tham nhũng trong lĩnh vực này rất tinh vi và khó phát hiện; tăng cự ly vận chuyển vật liệu cho xây lắp, đào đắp công trình, vận dụng sai các định mức kinh tế, kỹ thuật làm tăng đơn giá xây lắp, tăng chi phí cho các dự án; các nhà thầu thỏa thuận với nhau trong đấu thầu để một nhà thầu trúng thầu thì làm hồ sơ đầy đủ và tốt hơn, còn các nhà thầu khác cùng tham gia đấu thầu gói thầu. Giá bỏ thầu của nhà thầu trúng thầu thường sát giá trần còn các nhà thầu khác thì bỏ giá rất cao hoặc cố ý vi phạm các điều của hồ sơ mời thầu để bị loại ra. Có dự án dự toán duyệt sai về giá trị nhưng các nhà thầu vẫn bỏ sát giá được duyệt sai; ăn bớt công đoạn thi công, không thực hiện đúng quy trình thi công,

thi công không đúng phương án đã lập trong hồ sơ dự án để bớt chi phí; dùng nhiều thủ đoạn để rút tiền ra tham ô hoặc đưa hối lộ như chi tiền bằng giấy đề nghị thanh toán mua vật tư, vật liệu nhưng không có hóa đơn, chứng từ kèm theo và ghi nợ công trình (cho đội thi công). Người có quyền thì lấy tiền còn người ký vào phiếu chỉ biết ký mà không được nhận tiền.

Năm là, tham nhũng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo

Trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, tham nhũng cũng đang là nỗi bức xúc của toàn xã hội. Tình trạng phải cho tiền, đưa phong bì cho cán bộ y tế đã trở thành phổ biến ở các cơ sở y tế; tình trạng giá thuốc tăng cao bất hợp lý, thiếu sự kiểm soát, khi nhiều loại thuốc, nhất là thuốc nhập ngoại có giá cao hơn gấp nhiều lần so với giá thuốc sản xuất trong nước cũng như so với giá trị thật của loại thuốc đó; tình trạng thông đồng giữa thầy thuốc với dược viên để kê đơn, chỉ định quây mua thuốc hưởng hoa hồng, đơn thuốc càng cao thì hoa hồng càng lớn; tình trạng lấy thuốc, thiết bị vật tư của nhà nước đem ra thị trường bán chia nhau hoặc bán cho bệnh nhân trong bệnh viện; kê đơn thuốc cho bệnh nhân nhiều loại thuốc ngoại đắt tiền để hưởng hoa hồng hoặc nhận quà tặng của các cơ sở kinh doanh dược móc nối; đưa bệnh nhân từ bệnh viện công ra phòng khám tư ảnh hưởng đến sức

khỏe và lãng phí đối với bệnh nhân; xin nguồn ngân sách đầu tư trang thiết bị hiện đại nhưng chưa quan tâm đào tạo cán bộ sử dụng làm cho hiệu quả sử dụng chưa cao... Tất cả những vấn đề này đã và đang làm gia tăng các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực này.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tham nhũng diễn ra ở rất nhiều khâu, từ khâu tuyển sinh, chấm thi, kiểm tra, đánh giá đến các khâu dạy thêm, học thêm, các khoản đóng góp, ứng dụng thiết bị dạy học, cấp bằng, chứng chỉ... Biểu hiện của nó là: đặt ra các khoản thu ngoài quy định, sách nhiễu, nhận tiền, quà biếu của phụ huynh học sinh; chạy trường, chạy điểm, chạy bằng cấp, cho điểm không đúng thực chất để nhận tiền hối lộ của học sinh, sinh viên; sử dụng lãng phí thất thoát tài sản của Nhà nước, tham ô trong mua sắm, sử dụng kinh phí, trang thiết bị dạy học, xây dựng cơ sở vật chất của các nhà trường; tổ chức đấu thầu sai quy định, thông thầu, lập các quỹ trái phép để chi tiêu sai nguyên tắc, lập chứng từ khống thanh toán sai quy định, lập hai sổ kế toán để đối phó...

Sáu là, tham nhũng trong lĩnh vực tư pháp, thanh tra, kiểm tra

Tư pháp là lĩnh vực hoạt động bảo vệ pháp luật, bảo đảm sự công bằng và tính nghiêm minh của pháp luật. Trong công tác phòng, chống tham nhũng, các cơ quan tư pháp có vị trí,

vai trò đặc biệt quan trọng, là lực lượng chủ yếu, nòng cốt trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Tuy nhiên, trên thực tế không ít các cơ quan tư pháp, cơ quan bảo vệ pháp luật và một bộ phận không nhỏ cán bộ công tác trong lĩnh vực này lại đang lao vào vòng xoáy của tham nhũng, lợi dụng hoạt động bảo vệ pháp luật, thực hiện công lý để tham nhũng, tiếp tay cho những kẻ tham nhũng vì mục đích vụ lợi.

Thực tế cho thấy, tham nhũng trong lĩnh vực này thường thể hiện ở các hành vi như: dọa dẫm, nhận hối lộ để bỏ qua vi phạm, bao che, cố tình đưa ra những kết luận sai lệch, làm giảm mức độ sai phạm; cán bộ công an, kiểm sát, thẩm phán nhận hối lộ, quàng biển để làm trái các quy định của luật pháp, không khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bỏ lọt tội phạm, làm lệch hồ sơ vụ án, chạy án, chạy tội; cảnh sát giao thông nhận tiền mãi lộ để bỏ qua những lỗi vi phạm của người tham gia giao thông; cảnh sát khu vực nhận tiền hối lộ, những nhiễu để bảo kê cho các hoạt động kinh doanh phi pháp...; tổ chức lễ nghi lãng phí, lấy cơ chiêu đãi việc công để tạo quan hệ riêng với đoàn thanh tra, kiểm tra, mưu tính lợi lộc cho mình; đưa phong bì, gửi những "tặng phẩm" có giá trị cho các đoàn thanh tra, kiểm tra để đoàn thanh tra che chắn cho những hành vi vi phạm...

Phần thứ hai

VIỆT NAM TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG

I. TÌNH HÌNH THAM NHŨNG VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM

**Câu hỏi 17: Khái quát tình hình tham
nhũng và hiệu quả công tác đấu tranh
phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam
hiện nay?**

Trả lời:

- Đánh giá của Đảng, Nhà nước về tình
hình tham nhũng:

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa X
số 04-NQ/TW ngày 21-8-2006 của Ban Chấp
hành Trung ương Đảng về “Tăng cường sự
lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng,
chống tham nhũng, lãng phí” nhận định:
“Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm

trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta”¹.

Hội nghị Trung ương 9 khóa X (tháng 1-2009) đánh giá: Sau gần ba năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 và Luật phòng, chống tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng chưa đạt được kết quả như mong đợi, tình hình tham nhũng vẫn còn diễn biến nghiêm trọng và phức tạp.

Theo Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 5 năm (2006-2011) của Chính phủ, của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Kết luận của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (tháng 5-2012) thì: sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu, nhất là trong

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X* (Hội nghị lần thứ ba, tư, năm, sáu, bảy và chín), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.12.

phòng ngừa, công khai, minh bạch hóa, cải cách thủ tục hành chính, quản lý tài sản công. Trừ một số lĩnh vực, tham nhũng, lãng phí đã từng bước được kiềm chế. Những kết quả đã đạt được khẳng định những chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước được quy định trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và các luật có liên quan là cơ bản đúng đắn, phù hợp.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vẫn chưa đạt được mục tiêu và yêu cầu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành, nhất là trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý ngân sách; thu thuế, phí; quản lý, sử dụng vốn, tài sản trong doanh nghiệp nhà nước; tín dụng, ngân hàng; công tác cán bộ; quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp... gây bức xúc trong xã hội và là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

- Đánh giá của Tổ chức Minh bạch quốc tế:

Theo đánh giá của Tổ chức Minh bạch quốc tế (TI) thì Việt Nam nằm trong nhóm nước mức độ tham nhũng nghiêm trọng với số điểm minh bạch thấp:

Năm	Chỉ số minh bạch	Xếp hạng minh bạch
2000	2,5	76/90
2001	2,6	75/91
2002	2,4	85/102
2003	2,4	100/133
2004	2,6	102/145
2005	2,6	107/159
2006	2,6	111/163
2007	2,6	123/180
2008	2,7	121/180
2009	2,7	120/180
2010	2,7	116/178
2011	2,9	112/183

- Tình hình phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng trong những năm gần đây:

Theo báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, từ ngày 1-10-2006 đến ngày 30-6-2008 các cơ quan pháp luật trong cả nước đã khởi tố 714 vụ án/1568 bị can về các tội tham nhũng, trong đó nhiều nhất là tội tham ô tài sản (404 vụ/826 bị can, chiếm 56,6%). Viện kiểm sát đã truy tố 722 vụ/1922 bị can; Tòa án đã xét xử 601 vụ/1.412 bị cáo về các tội tham nhũng.

Trong năm 2009 (từ ngày 1-12-2008 đến 30-11-2009), Cơ quan Điều tra trong cả nước đã khởi tố 289 vụ án/631 bị can về các tội danh

tham nhũng (tăng 2,48% số vụ và 1,45% số bị can so với năm 2008); Viện kiểm sát đã truy tố 321 vụ/819 bị can; Tòa án nhân dân đã xét xử sơ thẩm 308 vụ/718 bị cáo.

Báo cáo tóm tắt tổng kết 5 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và Sơ kết giai đoạn thứ nhất Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 đưa ra số liệu: trong 5 năm (2007-2011) các vụ án tham nhũng được điều tra, truy tố, xét xử với số lượng lớn: khởi tố 1.485 vụ, 3.387 bị cáo, thu hồi tài sản tham nhũng là 1.061,6 tỷ đồng, 218,8 ha đất.

Như vậy có thể nói tình hình tham nhũng ở nước ta thời gian qua vẫn còn nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, xảy ra ở nhiều ngành, nhiều địa phương, nhiều lĩnh vực đời sống xã hội, vẫn đang là thách thức, là lực cản phát triển kinh tế, xã hội.

Câu hỏi 18: Yếu tố chính trị tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Năm 1986, Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới, đây là một bước tiến mang tính đột phá nhưng quá trình cải cách thể chế chính trị lại là một chặng đường đầy khó khăn và chính những khó khăn đó khiến cho quyền lực trở nên thiếu tính ràng buộc, bị phân tán, xuất

hiện nhiều chủ thể có quyền quyết định cũng như tình trạng vượt quyền. Quyền lực tương đối tập trung nhưng thiếu tính giám sát, chế độ quản lý ràng buộc từ trên xuống dưới bị giảm sút, giám sát từ dưới lên trên khó phát huy tác dụng, giám sát cùng cấp không chân thực.

Mặc dù cải cách hành chính trong những năm gần đây luôn được chú trọng, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nhưng trên thực tế bộ máy cơ quan nhà nước vẫn công kênh, hiệu quả thấp thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà dẫn đến chủ nghĩa quan liêu nghiêm trọng. Không chỉ có vậy, bộ máy công kênh còn khiến chi phí tài chính tăng, tạo gánh nặng cho Nhà nước. Để giải quyết vấn đề tài chính khó khăn, cải thiện phúc lợi của cán bộ, công nhân viên, một số địa phương và bộ phận tìm lối thoát như tạo thu nhập, mở công ty, khiến quyền lực trực tiếp bước vào thị trường.

Hiện nay, chế độ nhân sự ở Việt Nam còn nặng về tuyển chọn, coi nhẹ giám sát, sát hạch do đó gây trở ngại đến việc lựa chọn người thực sự có khả năng và thanh lọc những người tố chất kém khỏi đội ngũ cán bộ có quyền lực. Bên cạnh đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn nhiều yếu kém ảnh hưởng đến thế giới quan, nhân sinh quan, làm cho tư tưởng của một số người có xu hướng lệch lạc.

Câu hỏi 19: Yếu tố kinh tế tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu tất yếu của công cuộc đổi mới. Sự phát triển của kinh tế thị trường không phải vấn đề một sớm một chiều mà cần một quá trình, trong khi đó Việt Nam đang trong giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội nên thể chế kinh tế thị trường vẫn chưa hoàn thiện, cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế vẫn chưa có quy tắc, điều đó tạo cơ hội và điều kiện cho một số người vì lợi ích của bản thân hoặc của một tập thể nhỏ mà trao đổi quyền - tiền. Hơn nữa, quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường đòi hỏi Chính phủ, đặc biệt là các ngành quản lý kinh tế nhà nước có chức năng quản lý hành chính phải chuyển đổi chức năng từ can thiệp trực tiếp vào hoạt động kinh tế theo thể chế kế hoạch sang phát huy tác dụng điều tiết vĩ mô. Nhưng hệ thống điều tiết vĩ mô của Việt Nam hiện nay vẫn chưa được xây dựng hoàn chỉnh, sự điều tiết của Nhà nước đối với thị trường vẫn chủ yếu qua việc áp dụng các biện pháp quản lý hành chính như mệnh lệnh, chỉ thị hành chính trực tiếp can thiệp vào kinh tế. Đây chính là cơ hội để quyền lực bước vào thị

trường. Quyền lực bước vào thị trường tất sẽ sinh ra các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, hiệu quả thấp, tham ô, hối lộ và lạm dụng chức quyền, tư túi... kéo theo sự phá vỡ xu hướng chủ nghĩa bình quân, nhà nước khuyến khích người dân làm theo năng lực, hưởng theo lao động. Điều này đã tạo điều kiện cho không ít người luồn lách vào kẽ hở của cải cách mở cửa và kinh tế thị trường, mưu lợi phi pháp, trở thành người giàu có trong thời kỳ mới.

Kinh tế thị trường phát triển ngày càng nhanh chóng, trong khi việc hoàn thiện hóa đồng bộ thể chế kinh tế thị trường không theo kịp, các chủ thể kinh tế ngày càng linh hoạt, cải cách thể chế quản lý kinh tế của chúng ta lại khá chậm chạp. Chế định về đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý đối với đất đai, tài nguyên, khoáng sản; chế định quản lý doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước; chế định quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với vốn và tài sản nhà nước trong doanh nghiệp... còn nhiều bất cập, tạo sơ hở cho tham nhũng. Những tồn tại của chế độ thống kê làm cho hiện tượng tính toán giả lan tràn; chế độ đãi ngộ với cán bộ lãnh đạo cao cấp của ta chưa có quy định rõ ràng, chế độ quản lý tài sản cố định của đơn vị hành chính sự nghiệp yếu kém cũng là điều kiện của tham nhũng.

Có thể thấy, bản thân thể chế kinh tế - xã hội không thể trực tiếp tác động đến tình hình tội phạm tham nhũng, chỉ có thể chế kinh tế - xã hội không hoàn thiện mới tạo điều kiện và cơ hội cho tham nhũng ra đời. Nhưng cũng phải khẳng định rằng thể chế kinh tế thị trường không ngừng hoàn thiện, đồng bộ sẽ có tác dụng tích cực khắc phục tham nhũng.

Câu hỏi 20: Yếu tố văn hoá, lối sống tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Đặc điểm tâm lý, văn hóa con người Việt Nam cũng là một trong những nhân tố khách quan ảnh hưởng đến tình hình tội phạm và tệ nạn tham nhũng. Trải qua hàng ngàn năm dưới sự thống trị của phong kiến nước ngoài, phong kiến trong nước và chế độ nửa thuộc địa nên người dân thiếu tự tin, khi có việc đến “cửa quan” là tìm cách nhờ cậy. Tâm lý này đến nay vẫn chưa xóa bỏ được. Người dân có việc phải giải quyết với cơ quan công quyền, thường tìm đến người thân, bạn bè ở cơ quan đó, hoặc có quen người làm ở các cơ quan đó để nhờ vả và cho rằng việc đưa tiền, quà biếu (ngay cả khi số tiền hoặc giá trị của quà là rất lớn) chỉ là khoản “bồi dưỡng” để cảm ơn người đã giúp đỡ mình

mà không cho là hối lộ. Do đó, nhận và đưa hối lộ trở thành một thứ "văn hóa phong bì", là chuyện thường tình; ngoài ra, nảy sinh việc để công việc được vận hành thuận lợi thì phải có sự ăn chia ngầm. Mặt khác, tâm lý làng xã, đồng hương cộng với tâm lý của người tiểu nông đã tạo ra sự e ngại trong đấu tranh cũng như tâm lý "một người làm quan cả họ được nhờ" là môi trường cho tham nhũng phát triển và gây trở ngại cho công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng.

Nền kinh tế thị trường đã trực tiếp tác động đến đại bộ phận các tầng lớp nhân dân trong xã hội cả về vật chất lẫn tinh thần, làm tư tưởng thực dụng nảy sinh và phát triển, làm chuẩn mực giá trị xã hội có sự thay đổi. Tự thân nền kinh tế thị trường đã tiềm ẩn những yếu tố làm nảy sinh và phát triển những tiêu cực trong xã hội, thúc đẩy chủ nghĩa cá nhân phát triển. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, xa rời mục tiêu, lý tưởng bỏ quên lợi ích tập thể cộng đồng, chỉ lo thu vén cá nhân, lạm quyền, hách dịch, bằng mọi thủ đoạn để "kiếm tiền", đã tạo nên một "tiền lệ" xấu trong một bộ phận quần chúng nhân dân, cán bộ các cơ quan, tổ chức phải chạy chọt, nhờ vả, phát sinh hối lộ, tham nhũng.

Câu hỏi 21: Yếu tố pháp luật tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình lâu dài, “va chạm” và “xung đột” giữa hệ thống pháp luật cũ và mới trong quá trình cải cách cũng đưa đến một số ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tham nhũng và tội phạm tham nhũng tại Việt Nam. Cụ thể là:

Thể chế về quản lý kinh tế - xã hội còn nhiều sơ hở dễ bị lợi dụng để tham nhũng như: thể chế và thủ tục quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; thu - chi ngân sách, đầu tư, mua sắm công; quản lý doanh nghiệp nhà nước; quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân, doanh nghiệp còn nhiều sơ hở, cách bức, dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng; công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra, một số thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho tổ chức và người dân; việc đổi mới và áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý nhằm phòng ngừa tham nhũng chưa được chỉ đạo thực hiện kiên quyết; tình trạng "xin - cho", nhất là trong phân bổ nguồn lực chưa được khắc phục.

Một số quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa phù hợp, thiếu đồng bộ, chưa đủ chặt chẽ nên tác dụng hạn chế (quy định

về kê khai tài sản có những điều chưa hợp lý như: việc xác minh để bảo đảm tính trung thực của bản kê khai; việc công khai bản kê khai; việc kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...).

Các quy định pháp luật về phát hiện, xử lý tham nhũng chủ yếu mới đề cập đến việc chống oan, sai, chưa chú ý đúng mức đến việc phát hiện, xử lý những trường hợp bỏ lọt tội phạm tham nhũng.

Cán bộ là khâu then chốt quyết định sự thành công của công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, nhiều quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về công tác cán bộ chưa theo kịp đòi hỏi phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới dẫn đến một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý suy thoái đạo đức, lối sống (chạy theo danh lợi, tiền tài, tham nhũng)¹.

Câu hỏi 22: Những lĩnh vực và hoạt động hiện nay ở Việt Nam vẫn xảy ra tham nhũng nghiêm trọng?

Trả lời:

Theo Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.22.

quyết Trung ương 3 (khóa X) của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng cho thấy:

Trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản như: việc quy hoạch, chuyển mục đích từ đất có giá trị sử dụng thấp sang đất có giá trị sử dụng cao, thu hồi đất nông nghiệp để phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị; giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, định giá đất thấp hơn giá thị trường; đất để hoang hóa, chậm đưa vào khai thác, sử dụng; cấp phép khai thác khoáng sản tràn lan... Qua phân loại đơn thư khiếu kiện cho thấy, 70% số đơn thư có nội dung về đất đai.

Trong quản lý thu, chi ngân sách; trong việc thu thuế, phí; việc sử dụng ngân sách đầu tư còn dàn trải, công trình dở dang, chất lượng công trình kém, đầu tư những dự án chưa cần thiết, dự án phải điều chỉnh nhiều lần, suất đầu tư quá cao, hiệu quả sử dụng thấp; chi mua sắm công vượt định mức, tiêu chuẩn, vượt dự toán được giao; chi hội nghị, tiếp khách, đi công tác nước ngoài dễ dãi, tùy tiện; mua sắm máy móc, thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu.

Trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước như: định thấp giá trị tài sản, đất đai khi cổ phần hóa hoặc bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp; lập các hợp đồng hoặc hóa đơn khống, tạo chênh lệch giá để tham nhũng; sử dụng vốn, tài sản nhà

nước còn lãng phí, hiệu quả thấp; đầu tư dàn trải kém hiệu quả, kinh doanh thua lỗ.

Trong hoạt động tín dụng, ngân hàng nổi lên biểu hiện tham nhũng, tiêu cực của một bộ phận cán bộ trong ngân hàng hoặc cán bộ trong ngân hàng tiếp tay, móc nối với các đối tượng bên ngoài thông qua các hoạt động cho vay, bảo lãnh, cho thuê tài chính, đầu tư tài chính, ủy thác cho vay, ủy thác đầu tư... để chiếm đoạt tài sản, gây thất thoát lớn.

Tình trạng những nhiễu còn khá phổ biến trong quan hệ giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp như: trong kiểm soát giao thông, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp, thu thuế, cấp phép, khám, chữa bệnh... gây bức xúc xã hội.

Trong công tác cán bộ, dư luận về tiêu cực, tham nhũng vẫn còn nặng nề, nhất là trong các khâu tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm. Hiệu quả trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước còn thấp; bộ máy quản lý còn chồng chéo, đội ngũ công chức nhà nước đông nhưng chất lượng phục vụ chưa tương xứng.

Câu hỏi 23: Nguyên nhân và điều kiện kinh tế xã hội của tội phạm tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng

như các nghị quyết của Trung ương trong thời gian qua đã phân tích một cách toàn diện, khách quan những khó khăn và sự mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế nước ta trong giai đoạn chuyển tiếp. Số người thất nghiệp ngày càng tăng, cơ sở hạ tầng còn yếu kém, lạc hậu chưa đáp ứng được với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Hiện tượng mất dân chủ, vi phạm kỷ cương pháp luật, hiện tượng “quan tham” ngày càng tăng cùng với cơ chế quản lý còn thiếu đồng bộ đang là những thách thức lớn đối với sự phát triển của đất nước. Các giá trị truyền thống, đạo đức xã hội, quan hệ giữa người với người cũng bị xói mòn. Những khó khăn về kinh tế - xã hội đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát sinh tội phạm nói chung và các tội phạm tham nhũng nói riêng, biểu hiện cụ thể qua các mặt sau đây:

Thứ nhất, nền kinh tế thị trường đã trực tiếp tác động đến đại bộ phận các tầng lớp nhân dân trong xã hội cả về vật chất lẫn tinh thần, làm tư tưởng thực dụng nảy sinh và phát triển, làm chuẩn mực giá trị xã hội có sự thay đổi. Bản thân nền kinh tế nhiều thành phần và cơ chế thị trường có những yếu tố tạo nên môi trường thuận lợi cho việc phát triển nền kinh tế đất nước, nhưng chính nó cũng làm nảy sinh và phát triển những tiêu cực trong xã hội, thúc đẩy chủ nghĩa cá nhân phát triển. Một bộ phận cán bộ, đảng

viên thoái hóa, biến chất, xa rời mục tiêu, lý tưởng bỏ quên lợi ích tập thể cộng đồng, chỉ lo thu vén cá nhân, lạm quyền, hách dịch, bằng mọi thủ đoạn để “kiếm tiền”, đã tạo nên một “tiền lệ” xấu trong một bộ phận nhỏ quần chúng nhân dân, cán bộ các cơ quan, tổ chức, làm phát sinh nạn hối lộ.

Thứ hai, những khó khăn về kinh tế chẳng những tác động vào từng con người cụ thể mà còn tác động tiêu cực đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách xã hội của Nhà nước. Trong điều kiện chuyển sang cơ chế thị trường, nhiều chính sách xã hội hiện hành còn chứa đựng nhiều điểm bất hợp lý, thiếu chặt chẽ. Nhiều cơ quan, xí nghiệp lợi dụng cơ chế đổi mới, “năng động” để lấy tiền của Nhà nước làm tiền thưởng chia nhau bất chấp chế độ, nguyên tắc. Nhiều xí nghiệp thua lỗ nhưng vẫn có tiền thưởng rất lớn trong các dịp tổng kết, lễ tết... hoặc khi thực hiện Chỉ thị 92, 229 của Hội đồng Bộ trưởng, nhiều cơ quan đoàn thể, lực lượng vũ trang không có chức năng kinh doanh cũng lao vào làm kinh tế, thành lập công ty này xí nghiệp nọ hoặc tận dụng mọi phương tiện của cơ quan để “làm thêm” kiếm tiền chia nhau, làm phát triển tệ nạn “phong bì”, “quà biếu”. Đó cũng là môi trường thuận lợi cho tội phạm nói chung và các tội hối lộ nói riêng có điều kiện phát triển. Bên

cạnh đó, chế độ tiền lương hiện hành tuy đã nhiều lần sửa đổi nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa thống nhất, tiền lương của cán bộ, công chức không đủ để chi dùng vào sinh hoạt thiết yếu hằng ngày. Do đó, khả năng phát sinh ý thức phạm tội khi có điều kiện là khó có thể tránh khỏi. Mặt khác, chúng ta chủ trương phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường nhưng lại chưa coi trọng và chú ý đúng mức đến sự thay đổi đồng bộ của các chính sách xã hội. Thực tế, nhiều chủ trương, chính sách phù hợp nhưng khi áp dụng thì bị kẻ cơ hội, thoái hóa biến chất trong các cơ quan nhà nước lợi dụng để thực hiện vì lợi ích riêng của cá nhân, dẫn đến phản tác dụng như chủ trương giảm biên chế ở các cơ quan nhà nước trong nhiều trường hợp lại là điều kiện cho những kẻ năng lực yếu kém, cơ hội luồn lách tồn tại, còn những người tốt, có năng lực, thẳng thắn đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực lại bị loại ra khỏi biên chế.

Thứ ba, khi chuyển sang cơ chế kinh tế mới, các cơ quan bảo vệ pháp luật còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng và áp dụng các biện pháp để đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm do kinh phí còn hạn chế nên chưa được trang bị đầy đủ, chưa

đáp ứng với yêu cầu thực tế. Sự phối kết hợp các biện pháp chung của toàn xã hội với các biện pháp chuyên môn của các cơ quan bảo vệ pháp luật còn chưa toàn diện và triệt để.

Câu hỏi 24: Nguyên nhân và điều kiện tâm lý xã hội của tội phạm tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Đây là nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân có tính chất “nội lực” làm gia tăng các tội phạm tham nhũng. Con người có nhu cầu về vật chất và tinh thần, đồng thời cũng có ý thức về cách thức làm thỏa mãn các nhu cầu đó. Do vậy, việc nhận thức sai về cách thức, con đường thỏa mãn nhu cầu chính là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội.

Nghiên cứu các vụ án về các tội phạm tham nhũng cho thấy, các đối tượng phạm các tội này chủ yếu là xuất phát từ tâm lý vụ lợi, tham lam, khát vọng làm giàu bằng mọi giá, bất chấp đạo đức và pháp luật, tìm đủ mọi thủ đoạn để kiếm tiền. Bên cạnh đó, trong xã hội đang tồn tại một thói quen xấu là khi giải quyết bất cứ công việc gì, nếu muốn có kết quả thì người ta đều phải có tiền “thuốc nước, bồi dưỡng” làm chất “xúc tác”, “mỡ bôi trơn”. Đặc biệt, khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, những

phần tử xấu trong xã hội thường dùng tiền và các lợi ích vật chất khác “làm môi” để mua chuộc những cán bộ, đảng viên có tư tưởng không vững vàng. Những ai có tâm lý tiêu cực, vụ lợi, tham lam, thì khi có điều kiện thuận lợi, tâm lý ấy sẽ biến thành quan điểm, lối sống lấy đồng tiền làm mục đích, khiến cho lý tưởng, lòng tin trở nên mờ nhạt, con người bị thoái hóa, biến chất, dẫn tới những hành vi phạm tội.

Câu hỏi 25: Nguyên nhân và điều kiện từ công tác tổ chức cán bộ của tội phạm tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Cán bộ là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng và Nhà nước ta. Thế nhưng, trong thời gian qua, chúng ta vẫn còn tồn tại tình trạng cán bộ “vừa thừa vừa thiếu”, trình độ, kiến thức, năng lực lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới nhất là về quản lý kinh tế. Công tác đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ làm công tác quản lý kinh tế chưa được chú trọng đúng mức, chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển của nền kinh tế hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Công tác bố trí cán bộ ở nhiều cấp, nhiều ngành

còn nặng về hình thức, cực đoan, duy ý chí. Công tác cán bộ còn bị chi phối bởi ý thức chủ quan, chưa đánh giá chính xác trong việc lựa chọn cán bộ, chế độ cử tuyển chưa thật nghiêm minh và công bằng. Do đó, một bộ phận cán bộ không đủ phẩm chất, năng lực vẫn được tuyển dụng, thậm chí có người còn được giao trọng trách trong các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cả trong các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Bên cạnh đó, thời gian qua, công tác xử lý cán bộ vi phạm còn thiếu nghiêm minh. Tình trạng tùy tiện, xử lý nội bộ vẫn còn phổ biến, thậm chí có nhiều trường hợp cán bộ vi phạm nghiêm trọng đáng ra phải xử lý hình sự thì chỉ bị xử lý hành chính, chuyển công tác. Không ít trường hợp đã có sự can thiệp trực tiếp đến hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tình trạng bao che cho cán bộ vẫn còn tồn tại. Một số cán bộ cấp trên không nghiêm khắc với cán bộ cấp dưới, bỏ qua các hiện tượng vi phạm pháp luật, thậm chí có nhiều trường hợp còn cho phép cán bộ cấp dưới thực hiện một số hoạt động trái pháp luật nhằm thu lợi bất chính. Tình trạng dè dặt, trù dập cán bộ có tư tưởng trong sáng, dám thẳng thắn đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực đã khiến cho hành động phát giác tội phạm, tố cáo các sai phạm của cán bộ có chiều hướng bị lảng xướng. Những khiếm khuyết nói trên của công tác tổ

chức, quản lý cán bộ đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động chung của toàn xã hội, là môi trường tốt cho các tội phạm về chức vụ và đặc biệt là các tội phạm về tham nhũng có “đất” để tồn tại và phát triển.

Câu hỏi 26: Nguyên nhân và điều kiện từ những bất cập trong chính sách xử lý các đối tượng phạm tội tham nhũng ?

Trả lời:

Trong những năm qua, mặc dù nạn tham nhũng, hối lộ đã nổi lên như một “quốc nạn” nhưng công tác phát hiện và xử lý tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có những biện pháp phối kết hợp có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, chưa tạo được phong trào sâu rộng trong quần chúng nhân dân tố giác tội phạm. Cơ chế tiếp nhận và bảo đảm bí mật cho những người tố giác tội phạm còn nhiều điểm bất cập nên một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân có tư tưởng e ngại không tích cực tố giác tội phạm. Đặc biệt, các tội phạm tham nhũng là những tội phạm có độ ẩn rất cao nên rất khó phát hiện nếu không có cơ chế phối hợp toàn diện giữa các ngành, các cấp có liên quan. Công tác xử lý tội phạm trong thời gian qua chưa thật nghiêm minh. Có những vụ án tính chất và mức độ nghiêm trọng lẽ ra phải áp

dụng khung hình phạt nặng theo đúng trách nhiệm hình sự thì kẻ phạm tội lại được áp dụng hình phạt nhẹ hơn. Đó là chưa kể những trường hợp phạm tội nghiêm trọng lại chỉ bị xử lý hành chính, nội bộ, đáng bị phạt tù lại cho hưởng án treo¹ nên tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung không có giá trị. Ví dụ: Vụ Hoàng Đình Huân và đồng bọn ở Cần Thơ nhận hối lộ 70.684.000 đồng của các phương tiện giao thông vận tải. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22-5-1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tuyên phạt Huân 4 năm tù giam về tội nhận hối lộ, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27-10-1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã giảm hình phạt cho bị cáo xuống 3 năm tù giam và cho hưởng án treo. Sở dĩ có những sai phạm ở trên phần lớn là do sai lầm khá phổ biến khi xét xử, những người tiến hành tố tụng đã không đánh giá hết tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm gây ra hoặc không chấp hành nghiêm chỉnh các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và của các ngành nội chính trung ương. Nghiên cứu các báo cáo tổng

1. Theo Báo cáo của các cơ quan chức năng, tỷ lệ án tham nhũng cho hưởng án treo năm 2010, 2011 chiếm khoảng 40%.

kết của các cơ quan bảo vệ pháp luật hàng năm cho thấy hầu hết đều đánh giá công tác phát hiện và xử lý tội phạm là khâu yếu, một số ý kiến đánh giá việc phát hiện, xử lý tham nhũng chưa tương xứng với tình hình.

Một nguyên nhân rất quan trọng đã tác động đến công tác phát hiện và xử lý các tội phạm tham nhũng chưa hiệu quả là do chủ thể của các tội phạm này thường là những cán bộ có chức vụ, quyền hạn nhất định trong các cơ quan Đảng và Nhà nước có trình độ nhận thức, có quan hệ, có ít nhiều cống hiến cho cách mạng. Vì thế, khi xét xử, các thẩm phán thường bị chi phối bởi những thành tích, công lao đóng góp của các bị cáo mà chưa thấy hết những suy thoái, sa đọa và những hậu quả mà hành vi phạm tội của họ đã gây ra làm ảnh hưởng đến uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý của Nhà nước nên còn nhẹ tay trong quá trình xét xử. Bên cạnh đó, công tác tổ chức, phối hợp hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xử lý tội phạm chưa thật đồng bộ, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các biện pháp pháp luật. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị chuyên trách phòng, chống tham nhũng còn có những vướng mắc, có mặt chưa hợp lý dẫn đến hạn chế hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Đội ngũ cán bộ bảo

vệ pháp luật còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng, nhất là về trình độ nghiệp vụ.

Câu hỏi 27: Hậu quả, tác hại của tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Ở Việt Nam, tham nhũng đang trở thành một vấn đề nhức nhối trong xã hội. Theo *Vietnam Investment Review* số 699 ngày 7-3-2005: Sự thiệt hại cho nguồn ngân sách chính phủ bởi tham nhũng được ước lượng 30% của đầu tư hạ tầng. Bảng xếp hạng Nhận thức về tham nhũng năm 2010 của Tổ chức Minh bạch quốc tế công bố: Việt Nam được 2,7 trên 10 điểm (những nước có điểm số dưới 5 bị coi là có tình trạng tham nhũng cao). Các ý kiến phát biểu tại phiên thảo luận về tham nhũng trong Hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ giữa kỳ (CG) ngày 9-6-2006 đều nhận định: Tham nhũng ở Việt Nam đến mức báo động. Có thể thấy rằng, những hậu quả của tham nhũng ảnh hưởng mọi mặt đến đời sống xã hội và đặc biệt nguy hiểm hơn đối với Việt Nam, tham nhũng còn là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn ra nhanh hơn, mạnh hơn ở Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Tham nhũng sinh ra hàng loạt tác hại cho xã hội, cụ thể:

Tham nhũng làm suy yếu trước hết là tiềm

lực kinh tế của đất nước dẫn đến sự lệ thuộc chặt chẽ về mặt kinh tế của nước ta với các nước khác. Tham nhũng làm cho tài sản của Nhà nước bị thất thoát nghiêm trọng, kinh tế nhà nước giảm sút, thua lỗ, kém hiệu quả, không phát huy được vai trò chủ đạo, định hướng; làm thui chột môi trường cạnh tranh lành mạnh, cản trở sự phát triển khả năng cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế nói chung; làm mất khả năng hấp dẫn của môi trường đầu tư và dần dần làm suy yếu nền kinh tế. Hàng loạt các vụ tham nhũng gây thiệt hại nghiêm trọng tới kinh tế nhà nước thời gian gần đây đã gây bất bình trong dư luận như tập đoàn kinh tế Vinashin tổng tài sản có 90.000 tỷ đồng thì trong đó số tiền vay nợ đã lên tới 80.000 tỷ đồng; một số vụ án, vụ việc lớn xảy ra trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng hiện nay; hay vụ tiếp tay của một số cán bộ thuế, hải quan cho các doanh nghiệp lập hồ sơ khống để rút tiền hoàn thuế giá trị gia tăng, chiếm đoạt 530 tỷ đồng...

Trong điều kiện Đảng ta là đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên được bố trí vào những cương vị chủ yếu của bộ máy nhà nước, tác hại của tham nhũng sẽ còn trầm trọng hơn khi nó xảy ra ngay trong nội bộ của công cụ chuyên chính. Nó sẽ làm suy yếu bộ máy Đảng, Nhà nước ngay cả khi chế độ chính trị, kinh tế - xã hội chưa suy yếu. Bên cạnh đó, tình trạng tham nhũng đã và đang làm tổn hại nghiêm trọng đến uy tín, vai

trò lãnh đạo của Đảng. Theo số liệu công bố tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng trong nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng ngày 30-11-2010, cho thấy trong 4 năm (2007-2010) tại 63 tỉnh, thành ủy đã có 2.494 đảng viên, cấp ủy viên bị thi hành kỷ luật do liên quan tham nhũng, lãng phí. Đây là điều kiện thuận lợi để các thế lực thù địch lợi dụng kích động quần chúng, mua chuộc cán bộ ta từ đó tiến hành tổ chức, vận động cho ra đời các tổ chức chính trị độc lập tạo tiền đề hình thành các đảng phái chính trị đối lập, mở đường tiến tới đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ở Việt Nam.

Theo thống kê của Cơ quan Cảnh sát điều tra, từ cuối năm 2007 đến tháng 8-2010, cơ quan này đã thụ lý 89 vụ, 178 bị can khởi tố về các tội tham nhũng. Trong đó, 1 bị can nguyên là thứ trưởng, 1 nguyên là phó vụ trưởng, 1 nguyên là bí thư quận, 8 bị can nguyên là chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban các cấp, 19 người nguyên là giám đốc, phó giám đốc sở, ngành... Về trình độ học vấn, nhóm tội phạm về tham nhũng có hơn 40% từ đại học trở lên, hơn 50% có trình độ phổ thông trung học... Có thể nói đối tượng phạm tội tham nhũng chủ yếu là những người có chức vụ quyền hạn, trong số đó nhiều người nắm giữ những vị trí lãnh đạo quan trọng có vai trò trong hoạch định đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Trong khi đó, hiện nay các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách mua chuộc,

lôi kéo những đối tượng này trở thành nội gián, một mặt thực hiện hoạt động chống Việt Nam, mặt khác sử dụng những đối tượng này vào mục đích làm thay đổi đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước ta theo hướng "tự diễn biến", chính vì vậy, họ coi tham nhũng là điều kiện để thực hiện được âm mưu này.

Tình trạng tham nhũng là biểu hiện cụ thể và rõ nét nhất của sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ và nhân dân ta. Đồng thời chính sự suy thoái đó cũng đã và đang tạo ra những băn khoăn, lo lắng, thiếu tin tưởng trong thanh niên, sinh viên (những chủ nhân tương lai của đất nước) đối với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Hành vi tham nhũng còn làm sâu sắc hơn sự phân hoá giàu nghèo, bất công xã hội, làm nghiêm trọng hơn những khó khăn của chủ nghĩa xã hội. Các công chức, viên chức nhận hối lộ, cũng như những người đút lót để có đặc quyền kinh doanh, chiếm hữu bất động sản... sẽ mau chóng làm giàu, trong lúc đại đa số dân chúng phải tiếp tục sống trong nghèo đói. Tham nhũng gây chênh lệch thu nhập, nhưng chính chênh lệch thu nhập cũng sẽ làm nhiều người mất niềm tin vào sự công bình của xã hội, đẩy họ vào con đường tham nhũng làm tình trạng này tiếp tục phát triển. Trong những điều kiện cụ thể, sự việc cụ thể, có khả năng là ngòi nổ

phát sinh mâu thuẫn giữa nhân dân với chính quyền, tạo thành những vụ “khieu kiện”, “điểm nóng”. Đây chính là cái cớ để các thế lực thù địch có thể lợi dụng tập hợp lực lượng tiến hành “cách mạng màu” ở Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu, rộng, trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới, đặc biệt là âm mưu, hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch, “diễn biến hòa bình” đã thực sự trở thành nguy cơ đối với đất nước. Tham nhũng là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy, tạo điều kiện cho chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch tại Việt Nam. Hơn nữa, là một quốc gia đang trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kinh tế còn kém phát triển, đời sống cán bộ, nhân dân ta còn nhiều khó khăn, do đó ở Việt Nam có nhiều điều kiện để tham nhũng có thể nảy sinh và phát triển. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Tham nhũng làm giảm sút lòng tin của công dân đối với bộ máy và công chức, viên chức của bộ máy Đảng, bộ máy Nhà nước, triệt tiêu động lực cơ bản nhất của sự phát triển. Thậm chí có những nơi tham nhũng gây bất bình lớn trong nhân dân, gây mất ổn định nghiêm trọng về an ninh chính trị.

Chính với các tác hại to lớn trên, Văn kiện Đại hội XI của Đảng một lần nữa khẳng định: nạn tham nhũng đang là một nguy cơ trực tiếp quan hệ đến sự sống còn của hệ thống chính trị, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã có những biện pháp khắc phục song hiệu quả còn thấp. Phải tiến hành đấu tranh kiên quyết thường xuyên và có hiệu quả chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước, trong tất cả các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở. Kết hợp những biện pháp cấp bách với những giải pháp có tầm chiến lược nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh công tác quản lý, khắc phục sơ hở, vừa xử lý nghiêm kịp thời mọi vi phạm, tội phạm, huy động và phối hợp chặt chẽ mọi lực lượng đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi và loại trừ tham nhũng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cán bộ chủ chốt các cấp phải gương mẫu đi đầu trong đấu tranh chống tham nhũng, trước hết là đối với bản thân. Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền với đấu tranh chống buôn lậu, lãng phí, quan liêu, tập trung vào các hành vi tham ô, chiếm đoạt, làm thất thoát tài sản nhà nước, đòi hối lộ, đưa và nhận hối lộ.

Câu hỏi 28: Nêu một số vụ tham nhũng dư luận đang quan tâm hiện nay ở Việt Nam?

Trả lời:

Theo tài liệu của Hội nghị sơ kết 5 năm thực

hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và tổng kết 5 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, sơ kết giai đoạn thứ nhất chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng thì trong giai đoạn vừa qua có một số vụ tham nhũng điển hình sau:

- *Vụ Nguyễn Đức Vận lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong việc quản lý và sử dụng đất tại Đồ Sơn - Hải Phòng:* Khởi tố vụ án ngày 27-6-2005 với 8 bị can trong đó có Nguyễn Đức Vận, nguyên Bí thư Thị ủy thị xã Đồ Sơn, Chu Minh Tuấn - nguyên Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường thành phố Hải Phòng, đã xét xử sơ thẩm ngày 25-6-2007 và phúc thẩm ngày 21-9-2007.

- *Vụ Mai Văn Dâu nhận hối lộ, môi giới hối lộ và đưa hối lộ trong việc cấp phép xuất, nhập khẩu:* Khởi tố vụ án ngày 18-8-2004 với 14 bị can. Đã xét xử sơ thẩm ngày 23-3-2007 và phúc thẩm ngày 18-6-2007 với mức án: 12 năm tù đối với Mai Văn Dâu, các đối tượng khác từ 1 năm đến 17 năm tù.

- *Vụ Mạc Kim Tôn lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong dự án trang thiết bị trường học tại tỉnh Thái Bình:* Khởi tố vụ án ngày 16-6-2006 với 2 bị can. Đã xét xử sơ thẩm ngày 24-3-

2007 và phúc thẩm ngày 26-6-2007 mức án: Trần Thị Ánh 15 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Mạc Kim Tôn 7 năm tù.

- *Vụ Lương Cao Khải lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, đưa hối lộ, nhận hối lộ trong việc thanh tra dự án Kho cảng Thị Vải thuộc Tổng Công ty dầu khí Việt Nam:* Khởi tố vụ án ngày 19-2-2005 với 3 bị can. Ngày 14-11-2007 xét xử sơ thẩm và ngày 28-3-2008 xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm đối với Lương Cao Khải 21 năm tù giam.

- *Vụ Nguyễn Lâm Thái tàng trữ, vận chuyển, lưu hành séc giả và các giấy tờ có giá khác, trốn thuế, thiếu trách nhiệm, cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong việc cung cấp trang thiết bị trong ngành Btu điện:* Khởi tố vụ án ngày 7-6-2005, khởi tố 57 bị can. Ngày 21-5-2008 xét xử sơ thẩm vụ án và ngày 3-10-2008 xét xử phúc thẩm vụ án, y án sơ thẩm. Tuyên phạt Nguyễn Lâm Thái 20 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 6 năm tù về tội Trốn thuế, tổng hợp là 26 năm tù.

- *Vụ Lê Minh Hoàng cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, sản xuất hàng giả, trốn thuế trong việc mua thiết bị Điện kế điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh:* Khởi tố vụ án ngày 18-8-2005; khởi tố 19 bị can nguyên là cán bộ

nhà nước, trong đó có Lê Minh Hoàng - nguyên Giám đốc Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh. Đã xét xử sơ thẩm ngày 18-5-2009 và xét xử phúc thẩm ngày 8-9-2009 tuyên y án sơ thẩm, Lê Minh Hoàng 4 năm tù giam.

- *Vụ Nguyễn Đức Chi sử dụng trái phép tài sản, làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*: Khởi tố ngày 25-6-2005.

Về mảng hợp đồng mua bán gạo: từ ngày 8-10 đến ngày 16-10-2008, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã xét xử sơ thẩm vụ án và xét xử phúc thẩm ngày 31-12-2010 kết quả: bị cáo Nguyễn Đức Chi 4 năm tù về tội Sử dụng trái phép tài sản.

Về mảng tội danh Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức: từ ngày 25 - 2 đến ngày 2-3-2009, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm vụ án, tuyên phạt Nguyễn Đức Chi 18 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- *Vụ Bùi Tiến Dũng (PMU 18)*: Mảng đánh bạc và chạy án: Khởi tố vụ án ngày 16-12-2005, 9 bị can về tội Đánh bạc và đưa hối lộ. Đã xét xử sơ thẩm ngày 7-8-2007 tuyên phạt Bùi Tiến Dũng 6 năm tù về tội Đánh bạc và 7 năm tù về tội Đưa hối lộ, tổng cộng là 13 năm tù; phạt tiền 50 triệu đồng về tội Đánh bạc và 1,168 tỷ đồng về tội Đưa hối lộ, các bị can còn lại từ 2 năm tù đến 7 năm tù giam.

- *Vụ Nguyễn Anh Tuấn lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Công*

ty xăng dầu hàng không: khởi tố vụ án ngày 25-10-2004 với 18 bị can. Các bị can đã lợi dụng việc vận chuyển xăng dầu ký các hợp đồng khống để chiếm hưởng 20 tỷ đồng. Do khó khăn trong việc giám định thiệt hại và các bị can đã nộp tiền khắc phục hậu quả nên đã đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can xử lý hành chính. Ngày 10-8-2011, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ra Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ 12 bị can.

- *Vụ Nguyễn Thị Ngọc Liên và đồng phạm buôn lậu, đưa và nhận hối lộ trong việc nhập lậu sợi thuốc lá tại Công ty Thiên Lợi Hòa*: Khởi tố ngày 12-9-2006, tổng số 26 bị can. Đã xét xử sơ thẩm ngày 5-11-2008 và phúc thẩm ngày 13-4-2009 tuyên phạt Nguyễn Thị Ngọc Liên - nguyên Giám đốc Công ty Thiên Lợi Hòa 28 năm tù giam, các bị can còn lại từ 1 năm đến 17 năm tù.

- *Vụ Huỳnh Ngọc Sĩ nhận hối lộ trong quá trình đấu thầu và thi công tại Dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh*: Vụ án được điều tra theo 2 hành vi phạm tội của các bị can.

Vụ án lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, khởi tố ngày 9-2-2009 với 2 bị can, đã xét xử sơ thẩm ngày 25-9-2009. Ngày 16-3-2010 đã xét xử phúc thẩm, tăng hình phạt đối với Huỳnh Ngọc Sĩ từ 3 năm lên 6 năm tù giam, Lê Quả từ 2 năm lên 5 năm tù giam.

Vụ án đưa hối lộ và nhận hối lộ, khởi tố vụ án ngày 9-12-2008, khởi tố bị can ngày 25-1-2010 đối với Huỳnh Ngọc Sĩ về tội nhận hối lộ. Ngày 18-10-2010, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án, tuyên Huỳnh Ngọc Sĩ, tù chung thân; ngày 30-8-2011, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm vụ án tuyên Huỳnh Ngọc Sĩ 20 năm tù giam. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra 6 hành vi nhận hối lộ còn lại.

- *Vụ sai phạm xảy ra ở Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin):* Khởi tố vụ án ngày 4-8-2010. Tính đến tháng 10-2012, cơ quan điều tra các cấp đã khởi tố 14 vụ/34 bị can. Ngày 30-3-2012, phiên tòa sơ thẩm đã tuyên án Phạm Thanh Bình, cựu Chủ tịch Hội đồng quản trị Vinashin 20 năm tù về hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng; Trần Quang Vũ, nguyên Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinashin 11 năm tù; Trần Văn Liêm, nguyên Trưởng ban kiểm soát Tập đoàn Vinashin, nguyên Giám đốc Công ty Viễn dương 19 năm tù; Trịnh Thị Hậu, nguyên Tổng Giám đốc Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên công nghiệp tàu thủy 14 năm tù; Hoàng Gia Hiệp, nguyên Giám đốc Công ty cho thuê tài chính công nghiệp tàu thủy 13 năm tù; Nguyễn Văn Tuyên nguyên Giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Hoàng

Anh - Vinashin 16 năm tù; Tô Nghiêm, nguyên Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên công nghiệp tàu thủy Cái Lân, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà, Quảng Ninh án 18 năm tù; Đỗ Đình Côn, nguyên Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Hoàng Anh - Vinashin 10 năm tù. Cơ quan điều tra đang tiếp tục tập trung điều tra làm rõ những hành vi tham nhũng và những hành vi phạm tội có liên quan khác.

- Vụ án xảy ra tại Công ty cho thuê tài chính II thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Vũ Quốc Hảo và đồng phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Vụ án có nhiều đối tượng phạm tội, nhiều hành vi phạm tội, liên quan đến nhiều ngân hàng. Đến ngày 02-8-2012, cơ quan điều tra đã khởi tố lên đến 19 bị can.

- Vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm tham ô tài sản, cố ý làm trái xảy ra tại Công ty trách nhiệm hữu hạn sửa chữa tàu biển Vinalines, đến tháng 10-2012, cơ quan điều tra đã khởi tố 13 bị can. Hiện đang tập trung điều tra làm rõ để xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

- Vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm xảy ra tại Phòng giao dịch Điện Biên Phủ, chi nhánh Nhà Bè - Thành phố Hồ Chí Minh và

Ngân hàng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 10-2012, cơ quan điều tra đã khởi tố 26 bị can về 8 tội danh: lừa đảo chiếm đoạt tài sản; cho vay nặng lãi; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; vi phạm các quy định về cho vay; thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; rửa tiền; che giấu tội phạm; cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra mở rộng làm rõ những sai phạm của các ngân hàng cổ phần và các cá nhân có liên quan để đưa ra xử lý.

Câu hỏi 29: Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu hướng lớn, tác động sâu sắc tới các quốc gia trên mọi lĩnh vực trong đó có tội phạm tham nhũng. Xem xét tác động, ảnh hưởng của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tới tình hình tham nhũng ở Việt Nam có thể đánh giá ở một số mặt như sau:

- Quá trình hội nhập quốc tế, mở cửa của Việt Nam đã tạo điều kiện cho tham nhũng có điều kiện vượt ra ngoài biên giới quốc gia, thúc đẩy tham nhũng có yếu tố nước ngoài phát triển. Việc mở rộng thông thương giữa Việt Nam và các quốc gia dẫn tới việc luân chuyển tài sản trở

nên hết sức dễ dàng. Tổ chức, cá nhân tham nhũng trong nước có thể gửi tài sản của mình ở quốc gia khác. Đã có nhiều quan chức tham nhũng ở Việt Nam chọn quốc gia khác để che giấu tài sản hoặc lẩn tránh sự trừng phạt của pháp luật khi bị phát hiện. Xuất hiện xu hướng hoạt động hối lộ của các đối tượng nước ngoài đối với quan chức ở Việt Nam nhằm thu lợi bất chính.

- Xu thế toàn cầu hóa về trao đổi thương mại và sự luân chuyển các nguồn tài chính là yếu tố làm nghiêm trọng thêm tình trạng tham nhũng. Hội nhập quốc tế tất yếu kéo theo sự mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác giữa Việt Nam và các nước trên mọi lĩnh vực, rất nhiều dự án trong nhiều lĩnh vực được triển khai bằng nguồn vốn viện trợ, nhiều nhà đầu tư nước ngoài sẽ tham gia đầu tư tại Việt Nam, các hợp đồng xuất khẩu được thực hiện với các đối tác nước ngoài...Điều này tạo điều kiện cho tham nhũng phát triển xét từ cả hai phía. Về phía nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư tại Việt Nam, để nhằm giành được các dự án lớn, thu lợi cao thậm chí là trốn thuế sẽ sẵn sàng bỏ ra hàng ngàn thậm chí là trăm ngàn USD để “chạy” các “quan chức”, những người có thẩm quyền xét duyệt cấp phép các dự án đầu tư. Ngược lại, các doanh nghiệp của Việt Nam khi thực hiện các hợp đồng xuất khẩu với các đối tác nước ngoài với mong muốn xuất khẩu được nhiều, xuất khẩu được cả những

mặt hàng chưa đủ tiêu chuẩn cũng sẽ phải “chi tiền” cho các cơ quan kiểm định của nước đối tác. Tất cả những điều đó tạo điều kiện cho tham nhũng có cơ hội nảy sinh và phát triển mạnh mẽ.

- Trong nền kinh tế toàn cầu, mọi nền kinh tế đều tham gia vào một kiểu thị trường chung thống nhất - “một sân chơi chung” bình đẳng cho mọi nền kinh tế, bất kể đó là nền kinh tế thuộc trình độ và xuất phát điểm như thế nào. Thị trường trong toàn cầu hoá là kiểu thị trường mở, trong đó các quốc gia tự nguyện mở cửa nền kinh tế của mình trên cơ sở lợi thế so sánh vốn có sẽ hội nhập hiệu quả vào các thị trường khu vực và thế giới. Điều đó bắt buộc Việt Nam phải chịu sự chế ước của các quy định chung mang tính quốc tế. Việc chịu sự chế ước của các quy định chung buộc Việt Nam phải mở cửa, thay đổi hệ thống chính sách, pháp luật, tư duy quản lý kinh tế xã hội. Điều đó đặt ra một thực tế rằng nếu Việt Nam không bắt kịp với tốc độ hội nhập toàn diện dẫn tới có những quyết sách không phù hợp, nền kinh tế bị rơi vào tình trạng đình đốn, kém phát triển cộng với kỷ cương xã hội bị buông lỏng sẽ tạo điều kiện nảy sinh tham nhũng. Sự tăng trưởng không đồng đều về kinh tế, sự quản lý thiếu chặt chẽ trong các lĩnh vực xã hội làm cho tệ nạn tham nhũng phát triển mạnh mẽ.

- Cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội

nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực đã tạo điều kiện cho tội phạm tham nhũng có điều kiện liên kết với các tội phạm khác như tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tội phạm rửa tiền... Một số quan chức tham nhũng có thể sử dụng nguồn tiền có được từ tham nhũng đưa đi đầu tư ở các quốc gia khác nhằm hợp pháp hóa nguồn tiền đó như kinh doanh bất động sản, khách sạn, du lịch... Điều đó làm cho việc phát hiện nguồn tiền tham nhũng và đấu tranh ngăn chặn tham nhũng trở nên hết sức khó khăn.

- Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế thúc đẩy và tạo điều kiện cho Việt Nam và các quốc gia trên thế giới “xích lại gần nhau”, gạt bỏ các bất đồng để cùng tìm ra một “tiếng nói chung” trong cuộc chiến chống tham nhũng. Do sự khác nhau về đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội... cũng như xuất phát từ lợi ích quốc gia mà trước đây quan niệm về tham nhũng, tội phạm tham nhũng của mỗi nước cũng có điểm khác nhau. Do đó tồn tại một thực tế rằng cùng một hành vi nhưng ở nước này bị xem là tham nhũng nhưng ở nước khác lại không hoặc quan chức tham nhũng ở nước này lại gửi tài sản tham nhũng ở nước khác. Điều đó gây khó khăn cho cuộc chiến chống tham nhũng trong bối cảnh tham nhũng đã trở thành một tội phạm mang tính quốc tế, vượt ra khỏi khuôn khổ của các quốc gia, nhất là với các tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài. Mặt khác, trong các giai đoạn trước đây

việc hợp tác giữa các quốc gia trong phòng, chống tham nhũng cũng mới chỉ dừng ở một mức độ nhất định và chưa được luật hóa, do đó chưa có một cơ sở pháp lý vững chắc cho việc hợp tác. Với tác động của toàn cầu hóa và xu hướng hội nhập quốc tế đã thúc đẩy các quốc gia gạt bỏ những điểm còn mâu thuẫn, chưa thống nhất và cùng đề ra những quy định, những điều khoản chung trên bình diện quốc tế để phòng, chống tham nhũng. Điển hình là thời gian vừa qua trên bình diện quốc tế và khu vực đã có nhiều Công ước quy định về các vấn đề liên quan tới tham nhũng và phòng, chống tham nhũng như Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng, Công ước chống hối lộ công chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế...

- Toàn cầu hóa và hội nhập tạo điều kiện cho Việt Nam và các nước có thể trao đổi, học hỏi lẫn nhau kinh nghiệm về phòng, chống tham nhũng, từ đó áp dụng một cách hợp lý vào thực tiễn nước mình. Trong các giai đoạn trước đây do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như sự khác biệt về ý thức hệ, về văn hóa, về vị trí địa lý mà mối quan hệ giữa các quốc gia chưa được mở rộng. Do đó, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các quốc gia chủ yếu đều do các quốc gia tự xây dựng dựa trên các đặc điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật... Tuy nhiên, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã làm

cho quan hệ giữa các quốc gia ngày càng mở rộng, các quốc gia ngày càng xích lại gần nhau hơn. Do đó Việt Nam có điều kiện trao đổi, học hỏi lẫn nhau về các kinh nghiệm trong công cuộc đấu tranh với “vấn nạn” tham nhũng của các quốc gia khác. Đơn cử như Việt Nam đã từng cử các phái đoàn đi tham khảo kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng ở một loạt nước trên thế giới như Ấn Độ, Trung Quốc, Malaixia... Việc tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng giữa các nước đã có tác dụng rất to lớn trong việc thúc đẩy công cuộc đấu tranh với loại tội phạm nguy hiểm này.

- Hội nhập quốc tế bên cạnh những thách thức cũng đưa lại rất nhiều cơ hội cho Việt Nam trong quá trình phát triển như thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực kinh tế. Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, trình độ dân trí, ý thức pháp luật của người dân sẽ được nâng cao dần lên. Mặt khác, quan trọng hơn sự phát triển đó sẽ thúc đẩy Việt Nam nâng cao được trình độ quản lý của bộ máy nhà nước, hoàn thiện được hệ thống pháp luật, thiết lập cơ chế quản lý kinh tế xã hội công khai, minh bạch. Những điều này góp phần làm hạn chế môi trường, điều kiện phát sinh tội phạm tham nhũng. Rõ ràng khi có hệ thống pháp luật toàn diện, đồng bộ và bộ máy quản lý nhà nước công khai, minh bạch, các “quan chức” sẽ không có

những “kẻ hở” hay “cơ hội” để trục lợi bất chính. Mặt khác, ý thức pháp luật của người dân được nâng cao thì người dân sẽ chủ động hơn trong việc phát hiện, tố cáo và đấu tranh với các hành vi tham nhũng.

II. CĂN CỨ, CƠ SỞ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM

Câu hỏi 30: Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phòng, chống tham nhũng?

Trả lời:

Kể từ khi trở thành Đảng cầm quyền từ năm 1945 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm nhận diện tính chất tham nhũng, hậu quả, tác hại, mối quan hệ của bệnh quan liêu, tệ tham ô và lãng phí nên đã có thái độ không khoan nhượng, quan điểm rõ ràng về phòng, chống tham nhũng. Điều đó thể hiện rất rõ trong các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đầu tiên phải kể đến Chỉ thị số 150-CT/TW ngày 10-5-1967 về "*Tăng cường quản lý tài chính, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân, ra sức thực hành tiết kiệm trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu và đời sống*". Tiếp theo sau là những chỉ thị, nghị quyết, thông tư, thông báo chung quanh vấn đề phòng, chống tham ô, lãng phí. Bắt đầu từ năm 1986, Việt Nam tiến hành

công cuộc đổi mới, thực hiện chính sách mở cửa, xây dựng nền kinh tế thị trường thì tình trạng tham nhũng diễn biến hết sức phức tạp, tác động xấu tới tình hình chính trị xã hội nước ta. Trong bối cảnh đó, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về phòng, chống tham nhũng, cụ thể là: Chỉ thị số 64-CT/TW ngày 10-10-1990 của Ban Bí thư về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng; Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 20-11-1992 của Bộ Chính trị về tiếp tục ngăn chặn và bài trừ tệ nạn tham nhũng, buôn lậu; Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 15-5-1996 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Đặc biệt tại Hội nghị Trung ương 7 (Đại hội Đảng khoá VII) tháng 7-1994, Đảng ta đã xác định: Tham nhũng, quan liêu là một trong bốn nguy cơ lớn đối với Việt Nam. Sau này trong các Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII, IX, X, XI đều nhấn mạnh: quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn tiếp tục hiện diện và đang thật sự là nguy cơ lớn, thách thức lớn đối với nhân dân ta. Bước vào thời kỳ toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, "Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn

vong của Đảng và chế độ ta"¹. Trước tình hình đó, Đảng ta đã ra Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21-8-2006 "Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí". Có thể nói, đây là một Nghị quyết quan trọng, làm căn cứ, cơ sở cho công tác phòng, chống tham nhũng trong bối cảnh tình hình mới. Nghị quyết xác định mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng có cơ sở khoa học và có tính khả thi cao và nếu được tổ chức thực hiện nghiêm túc và quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thì nguy cơ tham nhũng sẽ bị đẩy lùi.

Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) đưa ra năm quan điểm có tính nền tảng, xuyên suốt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là:

- Đảng lãnh đạo chặt chẽ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Phòng, chống tham nhũng, lãng phí phải phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.12.

- Vừa tích cực, chủ động phòng ngừa, vừa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, trong đó phòng ngừa là chính. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm.

- Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp tục có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài.

Tại Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng năm 2009, ngày 28-1-2010, đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng có chuyển biến và đạt được một số kết quả tích cực trên cả hai mặt phòng và chống. Tuy nhiên với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá nghiêm túc và thẳng thắn, đồng chí cũng chỉ ra rằng công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Đồng chí yêu cầu việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, người có hành vi tham nhũng phải xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh “bất kể người đó là ai và đang ở cương vị nào”. Các cơ quan có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham

những cần phối hợp đồng bộ trong việc phát hiện và xử lý tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tập trung xử lý dứt điểm các vụ án tòn đọng và mới phát hiện.

Quan điểm chung về mục tiêu phòng, chống tham nhũng của Đảng ta là: "Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, đội ngũ cán bộ công chức liêm chính; lành mạnh hóa các quan hệ xã hội thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; củng cố lòng tin của nhân dân và cộng đồng quốc tế, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển". Để thực hiện mục tiêu nêu trên, tại Đại hội lần thứ XI Đảng ta xác định: "Tích cực thực hành tiết kiệm, phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí"¹. Đại hội nêu rõ: "Tiếp tục hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí (...). Thực hiện chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.252.

ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước. Công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, công tác tiếp nhận bổ nhiệm cán bộ. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định (...). Hoàn thiện các quy định trách nhiệm của người đứng đầu khi để cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra tham nhũng, lãng phí. Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tịch thu, sung công tài sản tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng (...). Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (...). Tổng kết, đánh giá cơ chế và mô hình tổ chức cơ quan phòng, chống tham nhũng để có chủ trương, giải pháp phù hợp"¹. Có thể nói, Đại hội Đảng lần thứ XI tiếp tục khẳng định quan điểm kiên quyết chống tham nhũng; đồng thời chỉ ra trọng tâm, trọng điểm, phương hướng, nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng ở nước ta trong bối cảnh tình hình mới.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16-01-2012 "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.253-254.

Đảng hiện nay" xác định: Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chạy theo danh lợi, tiền tài, tham nhũng... Đồng thời Đảng yêu cầu phải tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo: "Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng"¹.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-5-2012, trong đó xác định: Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là công việc khó khăn, phức tạp, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, người

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd, tr.26.*

đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, đảng viên cần quán triệt thực hiện có hiệu quả chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí được xác định trong Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), chú trọng cả phòng và chống; cả phòng, chống tham nhũng và phòng, chống lãng phí với tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục, đúng pháp luật, sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém để tạo chuyển biến rõ rệt trong lĩnh vực này.

Trên cơ sở đó, Hội nghị Trung ương 5 (khóa X) yêu cầu tập trung thực hiện 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đó là: nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội; tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức, cán bộ; tiếp tục hoàn thiện thể chế và tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; tăng cường vai trò giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân; đổi mới, nâng cao năng lực của cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và cơ

quan thường trực, tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng.

Câu hỏi 31: Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng?

Trả lời:

Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn quan tâm tới nhiệm vụ phòng, chống tham ô, lãng phí. Người cho đây là “kẻ thù khá nguy hiểm”, là “giặc nội xâm” và coi “chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như đánh giặc trên mặt trận”. Đồng thời, Người luôn quan tâm, giáo dục cán bộ, đảng viên phải “cần, kiệm, liêm, chính” và tỏ thái độ kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ tham ô, lãng phí. Trong những ngày đầu thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 223/SL ngày 17-11-1946 về *"Trừng trị các tội biến thủ và hối lộ"*.

Bước vào giai đoạn cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược gay go, quyết liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quan tâm sâu sắc tới vấn đề chống quan liêu, tham ô, lãng phí. Người nhấn mạnh: "Chương trình công tác của Chính phủ, của Đoàn thể ta năm nay vẫn gồm trong tám chữ *"Trường kỳ kháng chiến, tự lực"*

cánh sinh". Để thực hiện chương trình đó, Chính phủ và Đoàn thể nêu ra mấy điểm chính là: "Thi đua giết giặc, thi đua tăng gia, thi đua tiết kiệm và chống nạn tham ô, chống nạn lãng phí, chống bệnh quan liêu..."¹. Người tỏ thái độ kiên quyết: "*Phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu*". Người giải thích: "**Tham ô là gì?**

- Đứng về phía *cán bộ* mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công làm của tư

Đục khoét của nhân dân

Ăn bớt của bộ đội.

Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô.

- Đứng về phía *nhân dân* mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế"². Người còn nêu vấn đề và tự trả lời: *Lãng phí là gì?* Lãng phí có nhiều cách: *Lãng phí sức lao động; Lãng phí thời giờ; Lãng phí tiền của*³. Người đi đến kết luận: "*Tham ô là trộm cướp*. Lãng phí tuy không lấy của công đút túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô... *Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ*"⁴. Người coi: quan

1, 2, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.6, tr.484, 488, 489-490.

3. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.488-489.

liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi đê tiện nhất trong xã hội... Chính vì vậy, Người xác định "*Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng... Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ... Dân chủ là dựa vào quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công... Nhiệm vụ của quần chúng là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu... Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ "giặc ở trong lòng". Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy"*¹.

Như vậy, quan điểm của Hồ Chí Minh về chống tham nhũng thể hiện ở chỗ:

- Nhận diện tham ô, lãng phí, quan liêu là tội ác, là giặc nội xâm, là kẻ thù của nhân dân.

- Nhận thức chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng, là dân chủ, là một mặt trận. "Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị".

- Muốn thắng ở mặt trận chống tham ô, lãng phí "Phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, phải có lãnh đạo và trung kiên", phải "dựa vào lực lượng quần chúng".

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.493-495.

Câu hỏi 32: Pháp luật của Việt Nam về phòng, chống tham nhũng hiện nay?

Trả lời:

Để khẳng định quyết tâm bài trừ, ngăn chặn tệ nạn tham nhũng ra khỏi đời sống chính trị, xã hội, duy trì sự ổn định trật tự xã hội để phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập, Nhà nước ta đã cho xây dựng và ban hành một hệ thống các văn bản pháp luật tương đối đồng bộ và hoàn thiện về phòng, chống tham nhũng. Trước hết phải kể đến Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố ngày 4-1-2000. Trong đó quy định các tội về tham nhũng tại Mục A, Chương XXI, gồm: Điều 278, Tội tham ô tài sản; Điều 279, Tội nhận hối lộ; Điều 280, Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Điều 281, Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Điều 282, Tội lợi dụng quyền trong khi thi hành công vụ; Điều 283, Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; Điều 284, Tội giả mạo trong công tác. Và tại Mục B, Điều 285, Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

Bên cạnh Bộ luật hình sự, một cơ sở pháp lý trực tiếp của công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra xử lý tội phạm tham nhũng là Luật phòng, chống tham nhũng của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 55/2005 QH11 ngày

29-11-2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng của Quốc hội số 01/2007/QH12 ngày 04-8-2007 (sửa đổi, bổ sung Điều 73, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và Điều 74, Giám sát công tác phòng, chống tham nhũng).

Luật phòng, chống tham nhũng là văn bản pháp luật có hiệu lực cao nhất, tạo ra cơ sở pháp lý cho công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Để cụ thể hóa và thực thi Luật phòng, chống tham nhũng, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị định hướng dẫn thi hành như: Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20-10-2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 9-3-2007 Về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27-3-2007 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27-10-2007 Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức...

Ngoài Bộ luật hình sự, Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phòng, chống tham nhũng và các Nghị định của Chính phủ còn có

các luật khác là căn cứ, cơ sở cho công tác phòng, chống tham nhũng như: Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15-11-2010; Luật cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13-11-2008; Luật viên chức 58/2010/QH12 ngày 15-11-2010; Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29-3-2011, v.v..

Câu hỏi 33: Nội dung cơ bản trong Luật phòng, chống tham nhũng của Việt Nam năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007?

Trả lời:

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007, gồm 8 chương, 92 điều¹. Cụ thể là:

Chương I: Những quy định chung. Trong đó nói rõ phạm vi điều chỉnh của Luật này là: Quy định về phòng ngừa, phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phòng, chống tham nhũng. Xác định tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi. Chỉ ra 12 hành vi tham nhũng (Tham ô tài sản; Nhận hối lộ; Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt

1. Xem *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

tài sản; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi; giả mạo trong công tác vì vụ lợi; Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi; Nhũng nhiễu vì vụ lợi; Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi). Luật cũng quy định rõ 6 nguyên tắc xử lý tham nhũng, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có chức vụ, quyền hạn cũng như quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng.

Chương II: Quy định về các hình thức, phương pháp, biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đó là:

- Công khai, minh bạch ở những lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, như: trong mua sắm công và xây dựng cơ bản; trong quản lý

dự án đầu tư xây dựng; về tài chính và ngân sách nhà nước; việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; việc quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, trong quản lý doanh nghiệp của Nhà nước; trong cổ phần hóa doanh nghiệp của Nhà nước; trong sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước; trong quản lý và sử dụng đất; trong quản lý và sử dụng nhà ở; trong lĩnh vực giáo dục; trong lĩnh vực y tế; trong lĩnh vực khoa học - công nghệ; trong lĩnh vực thể dục, thể thao; trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước; trong hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; trong lĩnh vực tư pháp, trong công tác tổ chức - cán bộ...

- Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về quyền lợi đối với từng loại chức danh trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định đó.

- Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Nghĩa vụ báo cáo và xử lý báo cáo về dấu hiệu tham nhũng cũng như trách nhiệm của những người không báo cáo hoặc không xử lý báo cáo về dấu hiệu tham nhũng.

- Minh bạch tài sản, thu nhập. Trong đó quy định cụ thể Nghĩa vụ kê khai tài sản; Tài sản

phải kê khai; Thủ tục kê khai tài sản; Xác minh tài sản; Thủ tục xác minh tài sản; Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản; Công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai tài sản; Xử lý người kê khai tài sản không trung thực; Kiểm soát thu nhập của những người có chức vụ, quyền hạn.

- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. Trong đó quy định trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó liên đới và cá nhân có liên quan tới tham nhũng và mức độ trách nhiệm của những người đó.

Chương III: Quy định về các hình thức, biện pháp hoạt động phát hiện tham nhũng. Đó là: Công tác kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, xét xử, giám sát để phát hiện tham nhũng; Tố cáo và giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng.

Chương IV: Quy định về xử lý hành vi tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Trong đó nêu rõ: đối tượng bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự, xử lý đối với người có hành vi tham nhũng; Xử lý tài sản tham nhũng theo nguyên tắc cụ thể và thu hồi tài sản tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

Chương V: Tổ chức, trách nhiệm và hoạt động phối hợp của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và của cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong phòng, chống tham nhũng. Cụ thể là:

- Quy định về tổ chức, chỉ đạo, phối hợp và trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng như: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng; các cơ quan chức năng giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng cũng như trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao. Sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, viện kiểm sát, tòa án cũng như sự phối hợp công tác giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước với cơ quan điều tra và phối hợp công tác giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước với viện kiểm sát.

- Quy định về kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và giải quyết tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động chống tham nhũng đối với Thanh tra viên, Kiểm toán viên, Điều tra viên,

Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án và cán bộ, công chức, viên chức khác của cơ quan đó.

Chương VI: Vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Cụ thể là: Vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Vai trò và trách nhiệm của báo chí; Vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề; Trách nhiệm công dân, Ban thanh tra nhân dân trong phòng, chống tham nhũng.

Chương VII: Quy định về hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng.

Trong đó xác định rõ: Nguyên tắc, trách nhiệm thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng. Những quy định đó đặc biệt có giá trị đối với công tác phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM

Câu hỏi 34: Mô hình cơ quan chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007, tại Điều 73 quy định: “Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống

tham nhũng do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có bộ phận thường trực hoạt động chuyên trách”. Theo Nghị quyết số 1039/2006/NQ-UBTVQH 11, ngày 28-8-2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Chỉ đạo Trung ương đã được thành lập và bắt đầu hoạt động từ tháng 10-2006, với chức năng “chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước”. Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Chỉ đạo và Phó Thủ tướng Chính phủ - Phó Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được thành lập và đi vào hoạt động từ đầu năm 2007. Đến nay, tổ chức, bộ máy của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã cơ bản được kiện toàn, tập trung tổ chức nắm tình hình công tác phòng, chống tham nhũng ở các bộ, ngành trung ương và các địa phương trong cả nước, phát hiện và kiến nghị với Ban Chỉ đạo Trung ương nhiều nội dung cần xử lý trong phòng, chống tham nhũng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc nghiên cứu, xây dựng các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đôn đốc việc thực hiện các văn bản.

Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) của Đảng ra Nghị quyết kết luận: Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban; lập lại Ban Nội chính Trung ương, vừa thực hiện chức năng một ban đảng, đồng thời là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Ở địa phương, các tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng và có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng khi có vụ việc tham nhũng nghiêm trọng xảy ra ở địa phương. Bộ Chính trị xem xét quyết định cụ thể việc lập Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy để tham mưu cho cấp ủy về công tác nội chính và công tác phòng, chống tham nhũng.

- Các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng

Các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng tại Thanh tra Chính phủ (Cục Chống tham nhũng), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng), Bộ Công an (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng) đã được thành lập, sớm kiện toàn tổ chức và đẩy mạnh hoạt động nghiệp vụ, từng bước phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng thanh tra, điều tra, truy tố các vụ việc, vụ án tham nhũng.

Câu hỏi 35: Công tác phòng ngừa tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Phòng ngừa tham nhũng ở Việt Nam được coi là một hình thức chống tham nhũng căn bản, nền tảng cho toàn bộ hệ thống các biện pháp chống tham nhũng. Nhận thức này hoàn toàn xuất phát từ thực tiễn. Phòng ngừa tham nhũng đòi hỏi ít chi phí hơn và mang lại hiệu quả rộng lớn, lâu dài hơn, tuy nhiên, lại đòi hỏi phải nỗ lực kiên trì, toàn diện từ phía các chủ thể có trách nhiệm. Phòng ngừa tham nhũng có thể chia thành hai hình thức nhỏ hơn và với hai loại hoạt động tương ứng, đó là phòng và ngừa. Hình thức phòng được thực hiện qua các hoạt động hoàn thiện hệ thống thể chế, thiết chế, nhằm xoá bỏ mọi cơ hội tham nhũng. Hình thức ngăn ngừa tham nhũng được thực hiện qua việc công khai hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường sự tham gia của báo chí và nhân dân trong giám sát hoạt động quản lý nhà nước, đổi mới cơ chế thanh toán nhằm gia tăng khả năng kiểm soát của Nhà nước đối với các giao dịch trong nền kinh tế quốc dân. Mục đích của các hoạt động này là ngăn ngừa các hành vi lợi dụng sơ hở của pháp luật, sơ hở trong quản lý kinh tế để trục lợi hoặc vì vụ lợi.

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005,

sửa đổi, bổ sung năm 2007¹ quy định các biện pháp phòng ngừa tham nhũng bao gồm:

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Minh bạch tài sản, thu nhập.

- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.

- Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán.

Dự thảo Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và Sơ kết giai đoạn thứ nhất Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, tháng 3-2012 đã đánh giá về việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng thời gian qua trên các mặt sau:

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành địa phương đẩy mạnh việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị,

1. Xem *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007, Sđd*, tr.14-45.

gắn với cải cách thủ tục hành chính, phát huy dân chủ; tập trung vào lĩnh vực: đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, tài chính ngân sách, tài sản công, công tác tổ chức - cán bộ, công tác thanh tra, kiểm toán... Tăng cường việc phân cấp quản lý cho địa phương; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức kinh tế, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, Chính phủ tăng cường việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức đã có chuyển biến mạnh mẽ như công khai, minh bạch trong đời sống chính trị (hoạch định đường lối, chính sách, pháp luật; hoạt động chất vấn, trách nhiệm giải trình...), chương trình mục tiêu quốc gia, về tài chính và ngân sách nhà nước, trong mua sắm công, quy hoạch cán bộ, quy hoạch dự án, quy hoạch sử dụng đất. Việc công khai báo cáo hằng năm về phòng, chống tham nhũng đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng nắm bắt thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước và giám sát công tác phòng, chống tham nhũng. Các bộ, ngành địa phương đã bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý cán bộ nhằm bảo đảm công khai, minh bạch trong công tác này, nhất là việc bổ nhiệm, tuyển dụng cán

bộ, công chức, giới thiệu cán bộ ứng cử vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội; công tác thi tuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức đã được quan tâm chấn chỉnh; công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng đã được chú trọng; ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ theo hướng đề cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức.

Tuy nhiên công khai, dân chủ trên một số mặt hoạt động còn nhiều hạn chế (như hoạt động cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, đầu tư dự án, xây dựng...). Vẫn còn tình trạng lạm dụng các quy định về bí mật Nhà nước để không thực hiện việc công khai, minh bạch. Qua kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 23.522 cơ quan, đơn vị đã phát hiện và xử lý 1.704 cơ quan, đơn vị có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động.

- Xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ và ngành, địa phương đẩy mạnh việc rà soát cơ chế, chính sách, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên tất cả các lĩnh vực, nhất là một số lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như đất đai,

tài chính, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công...; đồng thời yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Đến nay trong cả nước đã ban hành mới hơn 11.953 văn bản; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ 7.818 văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên các lĩnh vực. Các quy định về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp; tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ; tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước đã được ban hành.

Nhìn chung các cấp, các ngành đã đẩy mạnh rà soát, xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản nhà nước, góp phần tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều chế độ, định mức, tiêu chuẩn chậm được sửa đổi, bổ sung nên không phù hợp với thực tiễn của đời sống xã hội, nhất là các quy định về chi tiêu tài chính. Tình trạng vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi. Qua tiến hành 35.753 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế

độ, định mức, tiêu chuẩn phát hiện 897 vụ vi phạm, đã xử lý kỷ luật 1.015 cán bộ, công chức, viên chức; xử lý hình sự 64 cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

Hầu hết các cơ quan ở trung ương và các địa phương đã ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức. Nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã xây dựng và phát động thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Đã có 451 cán bộ, công chức nộp lại quà tặng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị với tổng giá trị trên 1.798 triệu đồng; nhiều cán bộ, công chức, viên chức kiên quyết không nhận quà tặng liên quan đến nhiệm vụ, công vụ và không nhận hối lộ. Tuy đã đạt một số kết quả nhất định, nhưng thực tế một số cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ vẫn còn những thiếu sót, gây khó khăn cho nhân dân, nhất là tại cấp cơ sở. Qua tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của 13.204 cơ quan, tổ chức tại 5 bộ, ngành và 31 tỉnh, thành phố trên cả nước cũng đã phát hiện và xử lý 2.510 cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2007/NĐ-CP về chuyển đổi vị trí công tác đối

với cán bộ, công chức, viên chức để các bộ, ngành, địa phương trên cả nước thực hiện. Đến nay 100% các cơ quan, tổ chức ở trung ương đã hoàn thành việc xây dựng và ban hành quy định danh mục các vị trí công tác cần phải chuyển đổi. Các cấp, các ngành đã chuyển đổi vị trí công tác của 147.292 cán bộ, công chức.

- Minh bạch tài sản, thu nhập.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 9-3-2007 về minh bạch tài sản, thu nhập, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13-11-2007 Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 9-3-2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, và Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 8-8-2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2007/NĐ-CP, các bộ, ngành địa phương đã tích cực triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trong vài năm đầu, việc thực hiện còn chưa đồng đều, có nơi triển khai thực hiện chậm, có nơi gặp khó khăn, vướng mắc do nhận thức của các cấp, các ngành chưa nhất quán, chưa thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này. Nhưng sau đó với việc tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra của cơ quan chức năng và việc Chính phủ ban hành văn bản phê bình một số bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện thì việc kê khai tài sản đã có

tiến bộ rõ rệt và dần đi vào nền nếp¹. Mặc dù còn nhiều hạn chế, hiệu quả thấp (việc xác minh để bảo đảm tính trung thực của việc kê khai còn ít, kết quả kê khai chưa được công khai, chưa kiểm soát được tài sản, thu nhập, tiêu dùng của người có chức vụ, quyền hạn...) nhưng việc kê khai tài sản, thu nhập đã có tác động tích cực đến nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức về trách nhiệm minh bạch tài sản, thu nhập và có tác dụng phòng ngừa tham nhũng nhất định, giúp cho công tác quản lý cán bộ, đảng viên được chặt chẽ hơn.

- Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2006/NĐ-CP quy định việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 08/2007/TT-BNV hướng dẫn việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đối với các đơn vị

1. Trong năm 2010 có 105.070 người kê khai lần đầu và 514.524 người kê khai bổ sung. Đã xác minh 788 trường hợp của năm 2009. 32 bộ, ngành, cơ quan trung ương và 24 địa phương tiến hành kê khai đúng thời hạn. Các bộ, ngành, địa phương khác tuy chưa hoàn thành 100% nhưng kết quả kê khai lần đầu bình quân đạt 97%, kê khai bổ sung đạt 96%.

sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp có sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước. Một số bộ, ngành địa phương ban hành văn bản cụ thể hóa việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

Trong 5 năm cả nước có 678 người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, trong đó xử lý hình sự 101 trường hợp, xử lý kỷ luật 577 trường hợp. Một số tỉnh, thành bị xử lý nhiều người đứng đầu là Quảng Nam (77 người), Bình Thuận (46 người), Bắc Giang (41 người),...

- Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán.

Công tác cải cách hành chính trong 5 năm qua có nhiều tiến bộ, nhất là việc thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 (Đề án 30). Đến nay Chính phủ đã hoàn thành giai đoạn 2 của Đề án 30 thông qua việc ban hành Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 2-6-2010 đơn giản hóa 5000 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của 24 bộ, ngành làm cơ sở thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đã có 100% các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Quá trình đơn giản hóa thủ tục hành

chính thông qua Đề án 30 đã đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận: tập hợp, xây dựng được một bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính áp dụng tại bốn cấp chính quyền với hơn 5.400 thủ tục hành chính, trên 9.000 văn bản quy định; đồng thời chuẩn hóa thu gọn từ 10.000 bộ thủ tục cấp xã, 700 bộ thủ tục hành chính cấp huyện xuống còn 63 bộ thủ tục hành chính cấp xã và 63 bộ thủ tục hành chính cấp huyện để thực hiện tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg về việc trả lương qua tài khoản. Đến nay cả nước đã có 43.953 cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách đã trả lương qua tài khoản, đạt tỷ lệ 54%.

Câu hỏi 36: Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng rất được Việt Nam chú trọng và đạt được nhiều kết quả tương đối tích cực. Có thể nói, công tác này đã được thực hiện tốt kể cả về mặt chủ trương cũng như trên thực tế. Về cơ sở pháp lý, nhiều văn bản quy phạm pháp luật về phát hiện tham nhũng đã được ban hành mới và sửa đổi, bổ sung như: Luật thanh tra, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật kiểm toán nhà nước, Bộ

luật tố tụng hình sự, Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự,.. Các hoạt động thi hành những văn bản này cũng được triển khai tương đối mạnh mẽ và có hiệu quả cao. Các chương trình, kế hoạch thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm toán, hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước, điều tra được thực hiện một cách đồng bộ và có sự phối hợp đã mang lại kết quả tích cực, nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng đã được phát hiện và đưa ra xử lý. Cụ thể như sau:

- Công tác thanh tra, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng, kiểm toán:

Trong 5 năm qua, toàn ngành thanh tra và các cấp, các ngành đã triển khai 62.994 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã kết thúc 52.671 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện nhiều tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trên các lĩnh vực; kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính đối với 1.619 tập thể, 11.973 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 464 vụ việc, phát hiện thiếu sót, sai phạm về tài chính 51.999 tỷ đồng, 7.028.236 USD; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 20.743,8 tỷ đồng, 993.978 USD; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 23.770,2 tỷ đồng. Qua giải quyết 4.572 vụ tố cáo về tham nhũng trong tổng số 5.180 vụ việc tố cáo tham nhũng thuộc

thẩm quyền, đã phát hiện 466 vụ việc với 727 người có hành vi tham nhũng.

Có thể nói công tác thanh tra kinh tế - xã hội và giải quyết khiếu nại tố cáo đã góp phần bảo đảm cho việc thực hiện và hoàn thiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng; đồng thời góp phần ổn định trật tự xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Từ năm 2006 đến ngày 31-10-2011, Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm toán 743 cuộc. Qua kiểm toán đã phát hiện và kiến nghị xử lý tài chính hơn 91.071 tỷ đồng.

Theo các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng hàng năm cho thấy hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng đã chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, tiến hành thực hiện các cuộc kiểm tra theo chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm ở các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng hoặc một số công trình, dự án trọng điểm đã thúc đẩy và tạo sự chuyển biến trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, làm rõ vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên để có biện pháp xử lý, khắc phục.

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử

Trong 5 năm 2007-2011, công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng

đối với các hành vi tham nhũng có nhiều tiến bộ, đã khởi tố 1.458 vụ án tham nhũng với 3.151 bị can; truy tố 1.603 vụ, 3.889 bị can; xét xử 1.455 vụ, 3.387 bị cáo. Qua điều tra, truy tố, xét xử đã thu hồi về ngân sách nhà nước 1.061,6 tỷ đồng, 218,8 hécta đất. Cụ thể:

	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Khởi tố	427 vụ 960 bị can	282 vụ 622 bị can	289 vụ 631 bị can	228 vụ 437 bị can	232 vụ 501 bị can
Truy tố	391 vụ 1030 bị can	394 vụ 914 bị can	321 vụ 819 bị can	262 vụ 623 bị can	235 vụ 503 bị can
Xét xử	350 vụ 843 bị can	336 vụ 785 bị can	308 vụ 718 bị can	253 vụ 562 bị can	208 vụ 479 bị can

Nguồn: Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng (Phụ lục số 03).

Trong số các vụ án bị khởi tố, tội tham ô vẫn chiếm tỷ trọng lớn (50,8% số vụ và 45% số bị can); tội nhận hối lộ chiếm 9,2% số vụ và 10,3% số bị can; tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản chiếm 15,3% số vụ và 12,9% số bị can; tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ chiếm 18,5% số vụ và 25,2% số bị can.

Trong số bị cáo bị kết tội tham nhũng, tội

phạm ít nghiêm trọng chiếm 69,1%; tội phạm nghiêm trọng chiếm 16,9%; tội phạm rất nghiêm trọng chiếm 11% và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng chiếm 3%. Đối với các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã tích cực chỉ đạo các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử đầy nhanh tiến độ và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Một số vụ án, vụ việc có yếu tố nước ngoài tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo xử lý.

Câu hỏi 37: Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27-3-2007 về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cơ quan báo chí, truyền thông và nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng.

Các cơ quan nhà nước đã tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc trong công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tích cực giám sát nhiều công tác của chính quyền (như việc tiếp công dân, công khai nhiệm vụ, thu chi ngân sách, công tác cán bộ...); tổ chức nhiều hòm thư để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng; tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời với cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải quyết. Qua hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc một số nơi đã phát hiện, loại khỏi danh sách những trường hợp vi phạm pháp luật, có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, vi phạm đạo đức, lối sống, tín nhiệm thấp... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc một số tỉnh, thành phố đã có nghị quyết, xây dựng quy chế phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cơ quan về cơ chế giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung vào giám sát phòng ngừa tham nhũng, giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư, đôn đốc hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhất là Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng đối với thành viên tổ chức mình và với nhân dân, tham gia xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng; giám

sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức; phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của các cấp chính quyền. Nhiều doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề đã có sự chủ động trong công tác phòng, chống tham nhũng như tham gia các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, kiến nghị đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Nhiều doanh nghiệp xây dựng quy tắc ứng xử trong nội bộ, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, cam kết không đưa hối lộ để giành lợi thế kinh doanh.

Các cơ quan báo chí luôn có một đóng góp to lớn trong công tác phòng, chống tham nhũng. Ngoài việc tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, nhân dân về phòng, chống tham nhũng, các cơ quan báo chí truyền thông đã có nhiều tin bài phản ánh sâu rộng về các vụ việc tham nhũng; lên án mạnh mẽ các hành vi tham nhũng, tiêu cực; kịp thời thông tin về tình hình, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng cũng như biểu dương, động viên những tấm gương điển hình trong phòng, chống tham nhũng. Nhiều tờ báo đã lập chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống tham nhũng, thực hiện nhiều phóng sự, bài viết về tham nhũng được dư luận đồng tình

và giúp cơ quan chức năng phát hiện, xử lý sai phạm. Nhiều vụ sai phạm nghiêm trọng do báo chí phát hiện như công tác quản lý đất đai ở Khánh Hòa, Bình Thuận, Phú Quốc (Kiên Giang), Đồ Sơn (Hải Phòng)... đều được Chính phủ chỉ đạo và các cơ quan chức năng làm rõ, xử lý nghiêm minh. Nhiều công dân cũng ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình, tích cực hợp tác, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng về những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, đóng góp sáng kiến, giải pháp; tham gia các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng...

Câu hỏi 38: Vấn đề hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Trên tinh thần độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, Chính phủ đã nỗ lực không ngừng nhằm mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng. Hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng đã có những tiến triển mạnh mẽ. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, ký kết Bản ghi nhớ Hợp tác đa phương về phòng, chống tham nhũng giữa các cơ quan chống tham nhũng khu vực Đông Nam Á (SEA-PAC) và hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch của SEA-PAC nhiệm kỳ 2009-

2010; ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác song phương với các nước trong khu vực.

Để tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn lực bên ngoài trong công tác phòng, chống tham nhũng, Chính phủ đã quan tâm chọn lựa những diễn đàn quốc tế có uy tín và tích cực tham gia các diễn đàn này nhằm một mặt thể hiện sự tích cực hội nhập quốc tế toàn diện của Việt Nam, mặt khác tận dụng được hiệu quả hoạt động của các diễn đàn này phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng như tham gia: Ban đặc trách về chống tham nhũng và bảo đảm minh bạch APEC; Sáng kiến chống tham nhũng khu vực châu Á - Thái Bình Dương do ADB/OECD khởi xướng; Đối thoại về phòng, chống khủng bố hàng năm với cộng đồng tài trợ quốc tế,... Ngoài ra, Chính phủ cũng phối hợp với các cơ quan đại diện của các tổ chức nước ngoài tiến hành các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng như phối hợp với đại diện Cơ quan Chống tội phạm và ma túy của Liên hợp quốc (UNODC) tại Việt Nam tổ chức tuyên truyền về ngày quốc tế chống tham nhũng 9-12 hằng năm. Đáng chú ý là việc tổ chức 10 kỳ đối thoại thẳng thắn, cởi mở với cộng đồng tài trợ quốc tế về chủ đề phòng, chống tham nhũng. Năm 2009, Thanh tra Chính phủ phối hợp với Ngân hàng thế giới tại Việt Nam tổ chức chương trình Ngày sáng tạo Việt Nam

với chủ đề “Nâng cao trách nhiệm và minh bạch, giảm tham nhũng”. Năm 2011 tiếp tục phối hợp tổ chức Chương trình Sáng kiến phòng, chống tham nhũng Việt Nam nhằm phát động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp những ý tưởng, kinh nghiệm cho công tác phòng, chống tham nhũng.

Câu hỏi 39: Những hạn chế, tồn tại trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và tổng kết 5 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng đã chỉ ra những hạn chế, tồn tại của công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam thời gian qua là:

- *Thứ nhất*, nội dung và hình thức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng chưa thật sự hấp dẫn; ở một số nơi, việc tuyên truyền còn mang tính hình thức, thiếu tính chiến đấu. Các phương tiện truyền thông chủ yếu vẫn đưa tin về các vụ việc, vụ án tham nhũng, ít nêu gương điển hình và các chủ trương, chính sách về phòng, chống tham nhũng; số báo, đài có chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống tham nhũng chưa nhiều và chưa duy trì thường xuyên. Một số trường hợp đưa tin ban đầu về vụ án tham nhũng đậm nét,

mang tính suy diễn theo hướng rất nghiêm trọng, nhưng đến khi xét xử theo pháp luật thì việc không như thông tin trên báo chí, gây tâm lý hoài nghi, thiếu tin tưởng đối với kết quả xử lý các hành vi tham nhũng. Việc “Đưa nội dung Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào chương trình giáo dục” thực hiện chậm.

Sau khi Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và một số Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh tổ chức gặp mặt, biểu dương những cá nhân có thành tích trong phòng, chống tham nhũng và những người phát hiện, tố cáo tham nhũng, không ít người trong số đó bị đe dọa, trả thù, nhưng các cơ quan chức năng vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn.

- *Hai là*, nhiều chi bộ Đảng chưa quản lý tốt đảng viên; chưa kịp thời kiểm tra, phát hiện, xử lý những trường hợp có dấu hiệu vi phạm; một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Hầu hết các chi bộ không tự phát hiện được tham nhũng.

Tính chiến đấu, dân chủ, công khai trong tự phê bình và phê bình theo phương châm “trên trước, dưới sau, trong trước, ngoài sau” còn rất hạn chế. Kết quả tự phê bình, kiểm điểm gần như chưa được công khai theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3. Trong sinh hoạt Đảng, kể

cả trong một số đại hội Đảng bộ các cấp và các hội nghị kiểm điểm, tổng kết công tác theo định kỳ của các tổ chức Đảng, nội dung về phòng, chống tham nhũng ít được đề cập hoặc đề cập chưa đúng mức, trong khi công tác phòng, chống tham nhũng được Đảng ta xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.

Cơ chế chất vấn trong Đảng gần như chưa được thực hiện mặc dù Bộ Chính trị đã ban hành Quy chế chất vấn. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó có phần do nội dung Quy chế chất vấn chưa phù hợp và chưa khả thi. Việc thực hiện Quyết định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị về sinh hoạt hai chiều của đảng viên chưa thành nền nếp, tác dụng hạn chế.

- *Ba là*, công tác hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng chưa đáp ứng yêu cầu, một số quy định mới được ban hành đã bộc lộ sự bất hợp lý hoặc thiếu tính khả thi trong quá trình thực hiện nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung (về kê khai tài sản, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, việc tặng quà và nộp lại quà tặng...).

Nhiều cán bộ, đảng viên có biểu hiện bất minh về thu nhập và mức sống nhưng chưa có quy định để xem xét, xác minh, làm rõ.

- *Bốn là*, việc triển khai thực hiện một số chủ

trương, giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa nghiêm túc, hiệu quả thấp.

Công khai, dân chủ trong công tác cán bộ còn hạn chế. Những biểu hiện, dư luận tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ chưa được xử lý, khắc phục. Dư luận vẫn bức xúc về tình trạng “chạy chức, chạy quyền”. Việc thi tuyển công khai một số chức danh cán bộ quản lý theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3 vẫn chỉ là cá biệt. Chủ trương cán bộ lãnh đạo, quản lý “chủ động từ chức vì lý do trách nhiệm” chưa đi vào cuộc sống.

Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng chưa được thực hiện nghiêm. Nhiều nơi nhầm lẫn giữa việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị với việc xử lý người đứng đầu khi họ trực tiếp hoặc liên đới thực hiện hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó, nhiều cấp ủy, chính quyền còn nể nang, né tránh trong việc xử lý người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng. Các quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu chưa rõ ràng, cụ thể, nên còn nhiều vướng mắc trong thực hiện.

Việc chuyển đổi vị trí công tác ở một số nơi chưa thực hiện nghiêm túc. Nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị còn nhầm lẫn giữa chuyển đổi vị trí công tác theo quy định về phòng, chống tham

những với luân chuyển và điều động cán bộ. Những khó khăn, vướng mắc và bất hợp lý trong việc chuyển đổi một số vị trí công tác có tính đặc thù chậm được hướng dẫn khắc phục. Tỷ lệ cán bộ, công chức được chuyển đổi so với quy định chưa cao.

Việc kê khai tài sản, thu nhập tuy đã được thực hiện ở nhiều nơi, nhưng tác dụng phòng ngừa tham nhũng còn rất hạn chế, hiệu quả thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do các quy định hiện nay có những điểm chưa hợp lý, như: việc xác minh để bảo đảm tính trung thực của việc kê khai còn ít, kết quả kê khai chưa được công khai rộng rãi và chưa được khai thác đầy đủ; chưa có cơ chế chặt chẽ kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; việc thanh toán bằng tiền mặt vẫn là phổ biến...

Việc thực hiện quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm cũng như việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp,... ở nhiều nơi còn hình thức và chưa được giám sát. Số trường hợp nộp lại quà tặng ít, không phản ánh đúng thực trạng tình hình hiện nay. Tình trạng lợi dụng các dịp lễ, tết và những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc để biếu xén vẫn diễn ra khá phổ biến. Những hiện tượng nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp chưa giảm.

Nhiều nơi chưa có quy định cụ thể về quy tắc

ứng xử trong việc cưới, việc tang, mừng nhà mới, tổ chức sinh nhật, về việc nhận bằng cấp, học hàm, học vị, danh hiệu thi đua, khen thưởng theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3.

Việc thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tuy có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Tình trạng lạm dụng quy định về bí mật nhà nước còn khá phổ biến. Quyền tiếp cận thông tin của người dân chưa được đảm bảo. Nhiều quy định về công khai, minh bạch chưa được thực hiện đầy đủ như: công khai, minh bạch việc xác định giá, đấu giá tài sản doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa và công khai báo cáo tài chính trong doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; công khai việc giải phóng mặt bằng, giá bồi thường khi thu hồi đất; công khai công tác cán bộ; công khai hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kết luận thanh tra; công khai, minh bạch các quyết định trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công khai trong ấn định mức thuế, v.v..

Công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra, thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho tổ chức và công dân; việc đổi mới và áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý nhằm phòng ngừa tham nhũng chưa được chỉ đạo thực hiện kiên quyết. Cải cách chế độ tiền lương chậm so với tiến độ đã định, chưa đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết là tăng thu nhập cao hơn cho các cán

bộ, công chức. Đây cũng là một trong những nguyên nhân nảy sinh tham nhũng.

- Năm là, công tác phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ tham nhũng tuy có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Đáng chú ý là:

Số vụ việc tham nhũng được phát hiện và xử lý qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán còn ít; trong 5 năm qua, nhiều địa phương không phát hiện được vụ án tham nhũng nào qua công tác kiểm tra, thanh tra.

Các vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý chủ yếu ở cấp cơ sở và chủ yếu là đối tượng trực tiếp thực hiện; số vụ việc, vụ án có quy mô lớn được phát hiện, xử lý còn ít.

Hồ sơ vụ án phải trả lại để điều tra bổ sung nhiều lần; một số vụ cho hoãn xét xử; đình chỉ vụ án, bị can; cho bị can, bị cáo tại ngoại thiếu căn cứ thuyết phục, gây khó khăn cho việc xử lý.

Việc xử lý một số vụ án tham nhũng thiếu kiên quyết, nhiều vụ kéo dài thời hạn điều tra, xử lý; nhiều vụ có xu hướng giảm dần về tội danh, tính nghiêm trọng của tội phạm, giảm dần số bị can, bị cáo; nhiều vụ được đình chỉ, miễn xử lý hình sự; việc áp dụng những hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo chiếm tỷ lệ cao. Vẫn còn tiêu cực, tham nhũng trong chính các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan tiến hành tố tụng.

Những hạn chế, yếu kém trong phát hiện, xử lý tham nhũng đã gây tâm lý hoài nghi của nhân dân đối với các cơ quan tư pháp, về tính nghiêm minh của pháp luật, hạn chế tác dụng răn đe, phòng ngừa và hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

- *Sáu là*, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng còn thấp.

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng hiệu quả chưa cao. Hầu hết các thành viên của Ban Chỉ đạo tham gia với hình thức kiêm nhiệm, do đó thời gian của các thành viên kiêm nhiệm dành cho việc thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo còn hạn chế. Hiệu lực hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương chưa cao do Văn phòng Ban Chỉ đạo không phải là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, mà chỉ thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo.

Một số Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng không nắm chắc tình hình, hoạt động phòng, chống tham nhũng trên địa bàn. Nhiều thành viên kiêm nhiệm của Ban Chỉ đạo chưa ý thức đầy đủ trách nhiệm Ban Chỉ đạo và ít tham gia thực hiện nhiệm vụ của Ban. Tại các cuộc họp định kỳ, các Ban Chỉ đạo thường chỉ kiểm

điểm, đánh giá kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của kỳ trước và đề ra chương trình, kế hoạch công tác cho kỳ sau, mà ít có kết luận hoặc ý kiến chỉ đạo về một số vấn đề cụ thể.

Việc theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện các chương trình, kế hoạch thiếu sâu sát nên vai trò của các Ban Chỉ đạo chưa được phát huy mạnh mẽ và hiệu quả thấp. Vai trò tham mưu, giúp việc của Văn phòng Ban Chỉ đạo trong xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo còn hạn chế. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng ở nhiều nơi còn lúng túng về nội dung và phương thức hoạt động. Nhiều Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chậm kiện toàn về tổ chức, cán bộ; một số đồng chí Trưởng ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh ít quan tâm và thiếu chủ động trong việc chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

Số lượng cán bộ các Văn phòng Ban Chỉ đạo, nhất là đối với cấp tỉnh còn ít; một số cán bộ còn hạn chế về năng lực chuyên môn, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Không ít cán bộ được điều động về làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và một số cán bộ công tác tại Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có nhiều tâm tư, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

Các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng, mặc dù đã hoàn thiện về tổ chức nhưng

vẫn còn nhiều vướng mắc về mối quan hệ phối hợp trong hoạt động.

- *Bảy là*, công tác giám sát về phòng, chống tham nhũng của các cơ quan của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp chưa thường xuyên; số cuộc giám sát chuyên đề còn ít, tác dụng và hiệu quả chưa cao. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trong phòng, chống tham nhũng chưa được phát huy mạnh mẽ.

- *Tám là*, chưa huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội, nhất là sự tham gia của nhân dân vào công tác phòng, chống tham nhũng.

- *Chín là*, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng còn hạn chế, nhất là lĩnh vực tương trợ tư pháp hình sự dẫn đến khó khăn trong xử lý một số vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

Như vậy, có thể đánh giá khái quát: “*Công tác phòng, chống tham nhũng chưa đạt được mục tiêu “ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng...”*. Tình hình tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp và ngày càng khó phát hiện hơn”.

Câu hỏi 40: Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

Những hạn chế, tồn tại trong phòng, chống

tham nhũng ở Việt Nam thời gian qua xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân, trong đó có một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- *Một là*, một số cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị chưa quyết tâm đấu tranh chống tham nhũng và chưa chú ý lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Luật phòng, chống tham nhũng ở một số nơi chưa nghiêm túc, hoặc làm chiếu lệ. Khoảng cách giữa lời nói và hành động trong thực tiễn còn khá lớn.

Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành, một số cán bộ lãnh đạo ở Trung ương chưa nêu gương về đạo đức, lối sống và chưa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Nhiều cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, quên đi trách nhiệm, bổn phận của mình.

- *Hai là*, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài; việc thực hành dân chủ còn mang tính hình thức. Công tác kiểm tra, giám sát, giữ kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp chưa thường xuyên, hiệu lực, hiệu quả chưa cao; đấu tranh với những vi phạm còn nể nang, không nghiêm túc.

- *Ba là*, cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực vẫn còn sơ hở, bất cập, thiếu minh bạch và nhất quán, trong đó có các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên, khoáng sản, quản lý vốn và tài sản của Nhà nước, công tác cán bộ, tín dụng, ngân hàng, cơ chế “xin - cho”...

- *Bốn là*, chủ trương, chính sách, giải pháp về phòng, chống tham nhũng chưa đồng bộ; còn thiếu các biện pháp cần thiết có tính đặc thù phục vụ cho công tác đấu tranh chống tham nhũng (xử lý hành vi làm giàu bất hợp pháp, bảo vệ an toàn cho người tố cáo tham nhũng,...). Một số quy định về phòng, chống tham nhũng chưa phù hợp, nên có tác dụng hạn chế. Việc giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật của cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời, dẫn đến việc hiểu và áp dụng pháp luật chưa thống nhất, thiếu chính xác.

Các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng chủ yếu đề cập đến việc chống oan sai, chưa chú ý đúng mức đến việc phát hiện, xử lý những trường hợp bỏ lọt tội phạm.

- *Năm là*, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố và xét xử còn hạn chế; tình trạng tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm

toán, điều tra, kiểm sát và tòa án chưa được khắc phục.

- *Sáu là*, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, cơ chế hoạt động và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ của các cơ quan phòng, chống tham nhũng chưa hợp lý; điều kiện hoạt động, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng còn nhiều bất cập chưa bảo đảm cho việc “dưỡng liêm” và tạo điều kiện cho đội ngũ này yên tâm công tác.

- *Bảy là*, hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên phạm vi rộng ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, nên việc phát hiện và xử lý gặp nhiều khó khăn.

IV. TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM THAM NHŨNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

Câu hỏi 41: Khái quát tình hình, đặc điểm của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài đang gia tăng và trở nên phức tạp hơn ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế mạnh mẽ như hiện nay. Tình hình tội phạm tham

những có yếu tố nước ngoài ở nước ta có thể khái quát như sau:

- *Mức độ tham nhũng trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài ngày càng lớn.* Khác với các tội phạm tham nhũng thông thường, do có yếu tố nước ngoài nên thường các vụ án tham nhũng này đều liên quan đến tài sản không chỉ trong nước mà cả nước ngoài, liên quan đến nhiều loại đối tượng khác nhau nên tham nhũng không phải là những hành vi nhỏ nhặt, gian lận thông thường mà là những hành vi tham ô khối lượng tài sản lớn, các đối tượng phạm tội trong một vụ thường là cả một đường dây, tổ chức chứ không phải một cá nhân nhỏ lẻ. Trong thời gian gần đây số vụ phạm tội tham nhũng có yếu tố nước ngoài ngày càng gia tăng với tính chất ngày càng phức tạp và nghiêm trọng.

- Phạm vi tham nhũng có yếu tố nước ngoài ngày càng lan rộng, phổ biến. Ngoài các lĩnh vực nhạy cảm như đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý tài chính, thuế, hải quan đã lan rộng sang cả các ngành y tế, giáo dục, các chính sách nhân đạo, phúc lợi xã hội, kể cả các ngành tư pháp... thông qua các dự án đầu tư, cấp vốn, các hoạt động viện trợ của phía nước ngoài.

- Tính chất các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài ngày càng phức tạp, nghiêm trọng, thủ đoạn ngày càng tinh vi, trắng trợn. Hiện

nay, đã có dấu hiệu móc nối hình thành đường dây tham nhũng có tổ chức, liên kết giữa các cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất với nhau và với tội phạm có yếu tố nước ngoài.

Nghiên cứu các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài thời gian qua cho thấy có một số đặc điểm nổi bật sau:

- Tội phạm tham nhũng ở Việt Nam có yếu tố nước ngoài hình thành trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, mở cửa đặc biệt trong những năm gần đây khi đất nước ta đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Trước thời kỳ đổi mới, mở cửa, nền kinh tế nước ta khép kín, kinh tế đối ngoại chủ yếu là các hoạt động kinh tế kế hoạch với một số nước xã hội chủ nghĩa. Sau năm 1986, nhất là từ sau thời kỳ bình thường hóa quan hệ với Mỹ và đẩy mạnh quan hệ kinh tế với một số nền kinh tế lớn trên thế giới như Nhật Bản, Tây Âu, các hoạt động kinh tế đối ngoại của nước ta diễn ra đa dạng về hình thức và tăng mạnh từng năm về cán cân thương mại với các nước. Theo đó, các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính kinh tế thế giới và khu vực đến Việt Nam nghiên cứu, hợp tác và tiến hành các hoạt động kinh tế, tài chính, thương mại cũng ngày một tăng lên; nguồn vốn đầu tư trực tiếp, gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam ngày càng lớn, năm sau cao hơn

năm trước. Đồng thời, các doanh nghiệp Việt Nam ra đầu tư nước ngoài ngày càng nhiều.

Từ những năm 2001 trở lại đây, xuất hiện nhiều vụ án tham nhũng lớn ở Việt Nam có yếu tố nước ngoài được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử như: Vụ Lê Minh Hoàng, nguyên Giám đốc Sở điện lực Thành phố Hồ Chí Minh; vụ Huỳnh Ngọc Sĩ trong Dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh; vụ Đặng Nam Trung tham ô tài sản; vụ PMU18 mắng tội danh kinh tế, tham ô tài sản; vụ cố ý làm trái, lợi dụng chức vụ, quyền hạn xảy ra tại Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin), vụ án tham ô tài sản, cố ý làm trái xảy ra tại Công ty trách nhiệm hữu hạn sửa chữa tàu biển Vinalines, thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thường có sự liên kết, móc nối chặt chẽ giữa đối tượng trong nước và đối tượng ngoài nước.

Nghiên cứu một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam trong mấy năm gần đây cho thấy rõ sự liên kết, móc nối chặt chẽ giữa đối tượng trong nước và đối tượng ngoài nước để thực hiện hành vi tham nhũng. Hành vi móc nối, liên kết với nhau giữa các đối tượng có thể xảy ra trực tiếp trong quá trình đàm phán, thực hiện dự án hoặc do trung

gian giới thiệu. Trong mọi trường hợp, động cơ vụ lợi thường đến từ hai phía, cả phía đối tượng trong nước và ngoài nước, các đối tượng thường chủ động tính toán trước hành vi tham nhũng.

Trong vụ án tham nhũng xảy ra tại Dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh, từ khi dự án này có chủ trương triển khai, lãnh đạo Công ty tư vấn quốc tế Thái Bình Dương (PCI) của Nhật Bản đã hạ quyết tâm “mua bằng được” lãnh đạo dự án để được nhận các gói thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát cho dự án. Ông Tsuneo Sakano, Trưởng đại diện PCI tại Việt Nam được giao nhiệm vụ tiếp cận Ban quản lý dự án này. Thông qua hai người bạn đều là doanh nhân nằm trong hội chơi golf, Tsuneo Sakano đã tiếp cận, đặt vấn đề và mặc cả về việc đưa hối lộ để nhận được các gói thầu của dự án như đã nói ở trên.

Trong vụ án tham nhũng xảy ra ở Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, chính Chủ tịch Hội đồng quản trị Phạm Thanh Bình đã có sự bàn bạc, trao đổi qua lại rất kỹ lưỡng với đại diện nhà thầu Jacoben của Na Uy để thông thầu, thống nhất giá cả để triển khai thực hiện Dự án xây dựng Nhà máy nhiệt điện Diesel Cái Lân, Quảng Ninh.

- Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam xảy ra chủ yếu với các hành vi tham ô tài sản, đưa và nhận hối lộ.

Thống kê 10 vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài đã được điều tra, xử lý cho thấy: Hành vi bị xử lý về tội tham ô tài sản: 4/10 = 40%; hành vi bị xử lý về tội nhận hối lộ: 3/10 = 30%; các tội danh khác: 3/10 = 30%.

- Tài sản trong các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam có nguồn gốc ở cả trong và ngoài nước, trong đó nhiều vụ án có nguồn gốc tài sản từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức từ nước ngoài.

Điển hình cho vụ án tham nhũng có nguồn gốc tài sản từ vốn hỗ trợ và phát triển từ nước ngoài là vụ án Huỳnh Ngọc Sĩ, Dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh có tổng số vốn đầu tư trên 660,6 triệu USD do cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ.

- Việc phát hiện, xử lý các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thường kéo dài; nhiều vụ việc phát hiện dấu hiệu tham nhũng có yếu tố nước ngoài chậm được xem xét, kết luận, như vụ Huỳnh Ngọc Sĩ nhận hối lộ xảy ra tại Ban Quản lý Dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh, khởi tố bị can nhận hối lộ ngày 9-12-2008; xét xử phúc thẩm ngày 30, 31-8-2011 (3 năm); vụ án Đặng Nam Trung tham ô tài sản, khởi tố vụ án ngày 10-4-2002, xét xử phúc thẩm ngày 29-6-2010 (8 năm).

Câu hỏi 42: Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thường diễn ra trên những lĩnh vực nào?

Trả lời:

Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thường diễn ra trên những lĩnh vực sau:

- *Tham nhũng trong nhận viện trợ, đầu tư nước ngoài*

Rút ruột các dự án có nguồn gốc đầu tư lớn từ nguồn vốn ODA và FDI là một trong những hình thức tham nhũng phổ biến của các tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài. Trong đó có một số vụ làm chấn động dư luận như: vụ Vinashin, PMU18,... Mặc dù chưa có nhiều nghiên cứu và phát hiện về tình hình tham nhũng này nhưng có thể khẳng định rằng trong lĩnh vực sử dụng vốn ODA và nguồn vốn FDI không tránh khỏi những hình thức tham nhũng xuyên quốc gia.

- *Tham nhũng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản*

Đây là lĩnh vực tham nhũng có yếu tố nước ngoài xảy ra khá phổ biến vì lĩnh vực này thường tập trung các dự án có vốn đầu tư lớn, có sự hợp tác về vốn, kỹ thuật của Việt Nam với phía nước ngoài, trong khi đó cơ chế quản lý lại lỏng lẻo. Thực tế cho thấy thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản có liên quan đến yếu tố nước

ngoài khá nghiêm trọng, trong đó có cả những công trình trọng điểm quốc gia như Bắc Thăng Long - Nội Bài, cải tạo Nhà hát lớn Hà Nội.... Nhiều công trình xây dựng chất lượng kém, xuống cấp nhanh chóng như cầu dẫn Hoàng Long (Thanh Hóa), hầm chui Văn Thánh, đường liên cảng A5 (Thành phố Hồ Chí Minh)... Do Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng cơ bản nên thường phải thuê thiết kế cũng như chuyên gia kỹ thuật của nước ngoài, nhưng chính những nhà thiết kế của phía nước ngoài đã thông đồng quyết toán khống khối lượng, xác nhận các phần việc phát sinh để tham nhũng... Bên cạnh đó khi ký kết hợp đồng mua máy móc, thiết bị hay hợp đồng thi công của nước ngoài, phía nước ngoài thường gửi giá (trung bình là 5 - 10% giá trị hợp đồng) để bên B “lại quả”,...

- Tham nhũng trong lĩnh vực quản lý thuế, quản lý thị trường, quản lý hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, buôn bán hàng giả, trốn thuế diễn ra phức tạp có chiều hướng gia tăng về quy mô và thủ đoạn ngày càng tinh vi xảo quyệt. Do vậy, đây là lĩnh vực thường xảy ra tham nhũng mà đặc biệt là tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

- *Tham nhũng trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng*

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, tham nhũng có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Tổng kết những vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài cho thấy thường có sự móc nối giữa cán bộ ngân hàng với các doanh nghiệp, công ty nước ngoài cần vay tiền để thực hiện các dự án, kế hoạch kinh doanh của mình. Cá biệt có một số trường hợp doanh nghiệp nước ngoài còn tạo ra những hồ sơ, giấy tờ thế chấp giả để vay được tiền của ngân hàng... thậm chí lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nếu không có sự tiếp tay của các cán bộ ngân hàng thì các đối tượng này khó có thể thực hiện được hành vi của mình.

Câu hỏi 43: Phương thức, thủ đoạn của tội phạm tham nhũng ở Việt Nam có yếu tố nước ngoài?

Trả lời:

Từ thực tiễn khảo sát các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài thời gian qua có thể rút ra một số phương thức, thủ đoạn thường sử dụng của các đối tượng phạm tội là:

- Đối tượng người nước ngoài trực tiếp đưa tiền cho người Việt Nam, hối lộ quan chức Việt Nam để trúng thầu dự án, có được các điều

khoản có lợi trong quá trình thực hiện dự án và thanh toán hợp đồng.

- Thông đồng với đối tác nước ngoài nâng khống giá trị gói thầu trong thực hiện hợp đồng thương mại để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

- Câu kết thông thầu, tạo điều kiện cho đối tác nước ngoài trúng thầu dự án để đổi lại các giá trị vật chất khác (như vay vốn, hưởng hoa hồng) gây thiệt hại tài sản của Nhà nước.

- Làm giả hợp đồng để rút ruột tiền dự án có nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA nhằm chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

- Móc ngoặc với nhà thầu nước ngoài lập chứng từ khống chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

- Lợi dụng hoạt động nghiệp vụ tài chính ngân hàng, thông đồng với đối tác nước ngoài chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

Câu hỏi 44: Hậu quả, tác hại của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam?

Trả lời:

Theo Chủ tịch Ngân hàng Thế giới James Wolfensohn: “Tham nhũng là một trong những trở ngại lớn nhất đối với sự phát triển công bằng và chống đói nghèo”. Ở Việt Nam hiện nay, tham nhũng được nhận diện là một căn bệnh nguy hiểm và tính chất phức tạp càng gia tăng khi vụ việc liên quan đến yếu tố nước ngoài.

Cũng giống như tội phạm tham nhũng nói chung, tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài gây thiệt hại lớn về tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân; là một trở ngại lớn đối với công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam; làm đảo lộn những chuẩn mực đạo đức xã hội, tha hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Tình trạng này cũng làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đối với sự nghiệp xây dựng đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh những hậu quả, tác hại của tội phạm tham nhũng nói chung đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài gây ra một số hậu quả, tác hại. Cụ thể như sau:

- Tham nhũng có yếu tố nước ngoài làm cản trở đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài.

Trong những năm gần đây, tình trạng tham ô vốn đầu tư, viện trợ nước ngoài cũng như gây khó khăn cho các nhà đầu tư khi có ý định đầu tư vào một lĩnh vực nào đó của Việt Nam đã trở thành một rào cản thực sự với các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Cơ chế, chính sách đã bị tham nhũng bóp méo làm công cụ để thực hiện những lợi ích cá nhân. Các nhà đầu tư háo hức bao nhiêu khi tìm hiểu cơ chế chính sách thì thất vọng bấy nhiêu với quá trình thực hiện khi vấp phải rào cản tham nhũng. Nói cách khác, tham nhũng đã làm nản lòng các nhà đầu tư.

Theo ý kiến của một số chuyên gia, mặc dù Việt Nam được coi là quốc gia ổn định, an toàn về chính trị, xã hội, nhưng khả năng thu hút đầu tư nước ngoài chưa lớn.

- Tham nhũng có yếu tố nước ngoài còn làm suy giảm các lực lượng cạnh tranh vốn có của thị trường Việt Nam, thị trường ít bị cạnh tranh hơn vì các doanh nghiệp mới, nhỏ có vốn đầu tư nước ngoài bị cản trở bởi tham nhũng, đến mức họ sẽ rất khó khăn khi tham gia vào thị trường.

- Tham nhũng có yếu tố nước ngoài có thể liên kết với các loại tội phạm được coi là nguy hiểm hiện nay với tất cả các quốc gia đó là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tội phạm xuyên quốc gia, tẩy rửa tiền, làm thất thoát và sử dụng sai trái một phần quan trọng nguồn lực của các quốc gia, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ổn định chính trị và phát triển bền vững của các nước đó.

Sự xuất hiện của tham nhũng có yếu tố nước ngoài đã khiến cho tham nhũng trở thành hiện tượng vượt khỏi biên giới quốc gia, ảnh hưởng đến mọi xã hội, mọi nền kinh tế.

- Những hậu quả của tham nhũng nói chung và tham nhũng có yếu tố nước ngoài nói riêng ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống xã hội và đặc biệt nguy hiểm hơn, tham nhũng có yếu tố nước ngoài còn là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự

chuyển hóa” diễn ra nhanh hơn, mạnh hơn cũng như tạo điều kiện cho các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam.

Tình trạng tham nhũng có yếu tố nước ngoài trước hết làm suy yếu tiềm lực kinh tế của đất nước dẫn đến sự lệ thuộc chặt chẽ về mặt kinh tế của nước ta với các nước khác. Bên cạnh đó, tình trạng tham nhũng đã và đang làm tổn hại nghiêm trọng đến uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” các thế lực nước ngoài tìm mọi cách thúc đẩy nhanh hơn, nhiều hơn tình trạng tham nhũng ở Việt Nam và tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài cũng vì vậy ngày càng có điều kiện để phát triển. Tham nhũng có yếu tố nước ngoài làm cho tài sản của Nhà nước bị thất thoát nghiêm trọng, kinh tế nhà nước giảm sút, thua lỗ, kém hiệu quả, không phát huy được vai trò chủ đạo, định hướng; làm thui chột môi trường cạnh tranh lành mạnh, cản trở sự phát triển khả năng cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế nói chung; làm mất khả năng hấp dẫn của môi trường đầu tư và dần dần làm suy yếu nền kinh tế. Chính sự suy yếu về kinh tế do tham nhũng có yếu tố nước ngoài mang lại sẽ là điều kiện, cơ hội để các thế lực thù địch thực hiện âm mưu chuyển hóa về mặt kinh tế nước ta theo quỹ đạo kinh tế thị trường tư bản

chủ nghĩa làm tiền đề cho chuyển hóa về mặt chính trị.

Câu hỏi 45: Tài sản trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài có nguồn gốc từ đâu?

Trả lời:

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định tài sản tham nhũng là tài sản có được từ hành vi tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng.

Tài sản trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài cũng giống như tài sản trong các vụ tham nhũng nói chung trước hết có nguồn gốc từ trong nước. Đó là tài sản bị thất thoát từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp hay công ty... đã bị các đối tượng phạm tội sử dụng những phương thức, thủ đoạn khác nhau để chiếm dụng.

Tuy nhiên, nguồn gốc tài sản trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài còn có thể từ nước ngoài mà thường là từ các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện nay việc tiến hành các biện pháp điều tra hình sự nghiêm túc, chuyên nghiệp về các vụ việc liên quan đến việc rút ruột các dự án ODA và các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) rất hạn chế do đây là một lĩnh vực nhạy cảm, song có thể nhận định rằng tình trạng sử dụng kém hiệu quả, bòn rút tiền ODA và FDI qua yêu

cầu “lại quả” từ các hợp đồng tư vấn, hợp đồng mua sắm trang thiết bị là phổ biến và ở mức độ cao. Trong thời gian vừa qua, Nhật Bản đã truy tố 4 quan chức Công ty tư vấn quốc tế Thái Bình Dương (PCI) vì đã đưa hối lộ cho Ban Quản lý Dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 820.000 USD trong 3 năm 2003-2006 để được thắng thầu tư vấn là một ví dụ về nguồn gốc của tài sản trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài. Thậm chí có nhiều trường hợp, các công ty tư vấn phải từ chối lời đề nghị hợp đồng vì yêu cầu “lại quả” quá cao dẫn đến sản phẩm không thể bảo đảm chất lượng.

Nguồn gốc tài sản không chỉ từ trong nước mà có cả ở nước ngoài thể hiện tính chất phức tạp và nhạy cảm của các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật của Việt Nam phải nắm vững để có biện pháp công khai, minh bạch tài sản phù hợp nói riêng cũng như phát hiện, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài nói chung.

Câu hỏi 46: Hành vi móc nối, liên kết giữa các đối tượng ở Việt Nam và nước ngoài trong các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài như thế nào?

Trả lời:

Nghiên cứu một số vụ án tham nhũng nghiêm

trọng ở Việt Nam có yếu tố nước ngoài trong mấy năm gần đây cho thấy rõ sự liên kết, móc nối chặt chẽ giữa đối tượng trong nước và đối tượng ngoài nước để thực hiện hành vi tham nhũng.

Hành vi móc nối, liên kết với nhau giữa các đối tượng có thể xảy ra trực tiếp trong quá trình đàm phán, thực hiện dự án hoặc do trung gian giới thiệu. Trong mọi trường hợp, động cơ vụ lợi thường đến từ hai phía, cả phía đối tượng trong nước và ngoài nước; các đối tượng thường chủ động tính toán trước hành vi tham nhũng. Hành vi móc nối, liên kết giữa các đối tượng trong và ngoài nước trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài được thể hiện cụ thể như sau:

- Móc ngoặc để nâng giá trị hợp đồng từ đó chia chác, nâng giá trị mua nguyên vật liệu để hưởng chênh lệch

Trong lĩnh vực kinh doanh, các hợp đồng, chứng từ, hóa đơn thường rất thật nhưng giá trị của nó đã được thay đổi một cách tinh vi. Các giá trị hợp đồng mua hoặc bán thường được tăng hơn giá trị thật để hưởng phần trăm, lại quả, chia đôi phần chênh lệch giữa người mua và người bán. Nhiều lãnh đạo doanh nghiệp lợi dụng việc đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị đã câu kết với phía nước ngoài nhập về những máy móc, thiết bị đã cũ kỹ, lạc hậu nhưng vẫn được tính với giá mới hoặc giá mua thường đắt hơn

rất nhiều so với thực tế. Vấn đề đặt ra là các giá mua vô lý đó lại được các bộ, ngành có trách nhiệm thẩm định và kiểm duyệt.

- Câu kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với một số quan chức chính quyền

Ở Việt Nam nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã tồn tại và phát triển nhờ dựa vào các mối quan hệ với chính quyền, sẵn sàng chi tiền đút lót để đạt được hiệu quả kinh doanh. Trong không ít trường hợp, phía nước ngoài đã hối lộ để có đất, có giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên, thỏa thuận với cơ quan thuế, hải quan, nhận bảo kê cho các hoạt động “nhạy cảm”...

- Sử dụng các Công ty tư vấn để cùng tham nhũng các nguồn vốn đầu tư nước ngoài

Do đầu tư nước ngoài cần giấy phép, dự án phải phù hợp với quy hoạch... dẫn đến khả năng lạm dụng chức quyền là phổ biến ở các cấp khác nhau. Trong thực tế, các công ty tư vấn mặc dù có hàm lượng chuyên môn thấp nhưng lại được lập ra, sử dụng các quy định về tiêu chuẩn “dự án”, “quy hoạch”, “điều kiện kinh doanh” từ đó tạo cơ sở để cơ quan có trách nhiệm kiên trì từ chối cấp giấy phép vì “dự án chưa đáp ứng yêu cầu, điều kiện kinh doanh”... Các nhà đầu tư dự án từ đó buộc phải thông qua các công ty này để hối lộ mới có thể “xây dựng dự án” hay “vận động hành lang”. Bằng cách này, tham nhũng

rất khó phát hiện, khả năng quy trách nhiệm cho các quan chức hay phía nước ngoài tham nhũng là rất khó khăn.

Trên thực tế hành vi móc nối, liên kết giữa các đối tượng trong nước và ngoài nước trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài rất đa dạng nhưng tinh vi và khó phát hiện đòi hỏi các cơ quan chức năng phải có nhận thức đầy đủ để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn từ xa.

Câu hỏi 47: Thủ đoạn đưa tiền hối lộ cho quan chức phía Việt Nam của đối tượng người nước ngoài để có những điều khoản có lợi trong quá trình thực hiện dự án và thanh toán hợp đồng? Nêu ví dụ chứng minh?

Trả lời:

Đưa tiền hối lộ cho quan chức phía Việt Nam của đối tượng người nước ngoài để có những điều khoản có lợi trong quá trình thực hiện dự án và thanh toán hợp đồng là hành vi phổ biến của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài xảy ra trong thời gian qua.

Thủ đoạn thường được sử dụng phổ biến nhất là thông qua trung gian giới thiệu, đối tác nước ngoài trực tiếp gặp gỡ, thỏa thuận về việc đưa và nhận hối lộ. Trong trường hợp này, phía nước ngoài thường xuất hiện ít nhất hai người trở lên,

còn đối tượng nhận hối lộ thường lựa chọn địa điểm nhận tiền được cho là an toàn, hạn chế hoặc không cho người thứ ba xuất hiện hay biết việc đưa và nhận hối lộ. Để có được những điều khoản có lợi trong hợp đồng, bao giờ cũng có thỏa thuận “lại quả”. Quy mô, điều kiện thông đồng tham nhũng tùy thuộc vào các điều kiện ưu đãi như vốn cấp nhiều hay ít, giải ngân một lần hay theo tiến độ đầu tư, có thanh toán dễ dàng không? Đôi khi thủ đoạn ăn chia còn được ngụy trang tinh vi dưới dạng giới thiệu thầu: nếu A chấp nhận mới được ghi kế hoạch cấp vốn. Vì vậy có “quan” được nhận vốn buộc phải bằng mọi cách chỉ định các chủ đầu tư xây dựng do bên cấp vốn giới thiệu.

Vụ án Huỳnh Ngọc Sĩ nhận hối lộ xảy ra tại Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh là một điển hình. Theo cơ quan điều tra, để tiến hành đấu thầu gói thầu tư vấn thiết kế, Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh mời 5 công ty gồm: PCI (Công ty Tư vấn quốc tế Thái Bình Dương); Nippon Koie; Japan Overseas Consultants Co, Ltd; Nippon Engineering Consultants Co, Ltd và Yachio Engineering Consultants Co, Ltd tham gia. Khi biết Nhật Bản sẽ tài trợ vốn ODA cho dự án này, các quan chức PCI quyết định phải

đưa hối lộ cho các “sếp” phụ trách để nhận được các gói thầu tư vấn dự án. Từ đó, PCI có thể rút tiền từ Ngân hàng Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC - là cơ quan đại diện Chính phủ Nhật Bản cho vay), làm vốn thực hiện gói thầu, cũng là nguồn thanh toán tiêu cực phí trên. Theo đó, ban lãnh đạo PCI tìm cách tiếp cận ông Huỳnh Ngọc Sĩ (Giám đốc Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh, là người có quyền quyết định những vấn đề liên quan đến dự án). Cơ quan điều tra cũng xác định, trong thời gian ở Việt Nam, các quan chức PCI đều ngụ tại khách sạn Norfolk Thành phố Hồ Chí Minh và quen biết với ông Nguyễn Thanh Hoàng (Tổng giám đốc Công ty Norfolk), bạn đánh golf với ông Huỳnh Ngọc Sĩ.

Trong một lần gặp nhau tại nhà hàng của khách sạn, các quan chức đặt vấn đề “lo lót” cho ông Sĩ để được trúng thầu tư vấn thiết kế. Do có mặt ông Hoàng nên ông Sĩ đã làm ngơ. Tuy nhiên, ngay sau khi các quan chức PCI rời nhà hàng, ông Sĩ đã điện thoại nhận lời và yêu cầu: “Không được nói việc này với bất cứ ai. Chúng ta sẽ gặp nhau tại nơi khác”. Sau khi trúng thầu tư vấn thiết kế với giá trị hợp đồng là 9 triệu USD, theo tính toán của PCI, công ty này sẽ phải đưa tiền hối lộ cho ông Sĩ là 900.000 USD. Từ “phi vụ” này, PCI tiếp tục nhờ ông Sĩ chỉ định thực hiện

gói thầu tư vấn giám sát mà không phải qua đấu thầu (theo phê duyệt dự án của Chính phủ, gói thầu này phải tổ chức đấu thầu quốc tế). Theo tính toán của PCI, giá trị hợp đồng này khoảng 15,5 triệu USD và họ phải “chung” cho ông Sĩ 1,7 triệu USD.

Sau nhiều lần nhận “lót tay”, tháng 4-2003, ông Sĩ gọi điện cho PCI yêu cầu đưa tiếp 262.000 USD của hai lần “làm ăn” trên. Lúc này, do quỹ của Văn phòng PCI tại Thành phố Hồ Chí Minh không đủ nên PCI Nhật Bản phải chuyển tiền sang Việt Nam để “chung chi” cho ông Sĩ. Một tháng sau, các quan chức PCI phải gom góp nhiều nguồn mới đủ số tiền trên và giao cho ông Sĩ ngay phòng làm việc của ông này tại Ban Quản lý dự án. Về lần giao tiền này, cơ quan điều tra xác định, ngày 28-5-2003, đích thân ông Sakano Tsuneo (Trưởng Văn phòng đại diện PCI tại Việt Nam) và ông Takasu Kunio (thành viên Hội đồng Quản trị, nguyên Giám đốc điều hành PCI) vừa từ Nhật Bản bay qua đã mang túi xách đựng 262.000 USD đến Ban Quản lý dự án. Trên đường đi, ông Sakano đã gọi điện thông báo với Sĩ là đang cùng một người bạn đến. Đến phòng ông Sĩ, ông Sakano gõ cửa và được ông Sĩ cho vào phòng để “nói chuyện”. Còn ông Takasu Kunio phải đứng ở ngoài vì ông Sĩ cho là “người lạ mặt”. Thấy vậy, vị trưởng Văn

phòng đại diện PCI phải giải thích ông Takasu là bạn và là người trực tiếp “chung” tiền thì ông Sĩ mới cho vào. Cũng theo cơ quan điều tra, với hàng loạt hành vi phạm pháp trên, ông Huỳnh Ngọc Sĩ đã cố tình làm không đúng với nhiệm vụ được giao, làm theo yêu cầu có lợi cho PCI Nhật Bản để nhận hối lộ 262.000 USD (hơn 4 tỷ đồng). Việc các quan chức PCI đưa hối lộ cho ông Sĩ cũng bị phía Nhật Bản xử lý về tội “vi phạm luật chống cạnh tranh không lành mạnh” theo luật pháp nước sở tại.

Câu hỏi 48: Thủ đoạn tạo điều kiện cho đối tác nước ngoài trúng thầu dự án để đổi lại các giá trị vật chất khác?

Trả lời:

Thủ đoạn tạo điều kiện cho đối tác nước ngoài trúng thầu dự án là thủ đoạn thường gặp trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

Để thực hiện thủ đoạn này, các đối tượng thường câu kết với phía nước ngoài, hối lộ quan chức Việt Nam để các quan chức này tạo điều kiện cho đối tác nước ngoài trúng thầu dự án tại Việt Nam, thường là với giá bỏ thầu cao hơn dự toán của chủ đầu tư. Thậm chí, để thỏa mãn điều kiện nhà thầu nước ngoài đưa ra, các đối tượng trong nước sẵn sàng cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế như: ký hợp

đồng với nhà thầu trước khi dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; nghiệm thu công trình không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cho phép. Đối lại các đối tượng trong nước được phía nước ngoài cho hưởng chênh lệch, hoa hồng bất hợp pháp, tạo điều kiện cho vay vốn.

Hành vi sai phạm trong quá trình thực hiện dự án xây dựng Nhà máy nhiệt điện diesel Cái Lân, Quảng Ninh của Tập đoàn Vinashin là một điển hình. Tập đoàn Vinashin có quyết định đầu tư xây dựng khu công nghiệp Cái Lân, trong đó có dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện. Mặc dù yêu cầu đặt ra là phải mua máy móc mới có xuất xứ châu Âu, nhưng khi dự án chưa được lập và phê duyệt, ông Phạm Thanh Bình - đại diện tập đoàn - đã ký hợp đồng thỏa thuận mua bán dây chuyền máy móc, thiết bị với Công ty Jacobsen Elektro As (Na Uy), giao cho Công ty này tháo dỡ dây chuyền máy móc, thiết bị của một nhà máy điện công suất 39MW ở Trung Quốc về lắp đặt cho Nhà máy nhiệt điện Cái Lân với giá trị hợp đồng 39.500.000USD. Đối lại, Công ty Jacobsen sẽ thu xếp cho Tập đoàn Vinashin được vay vốn của Ngân hàng Societe Generale (Pháp) khoảng 70% của giá trị hợp đồng giao thầu.

Để hợp thức hóa việc giao thầu, Tập đoàn Vinashin đã tổ chức đấu thầu, nhưng do đã thỏa thuận, trao đổi trước với Công ty Jacobsen nên

Công ty này có hồ sơ dự thầu phù hợp với hồ sơ mời thầu nhưng giá bỏ thầu lại quá cao. Để tạo điều kiện cho Công ty Jacobsen trúng thầu, ông Phạm Thanh Bình đã chỉ đạo và thống nhất với ông Tô Nghiêm (Phó trưởng Ban Quản lý dự án) viết lại dự án, giữ nguyên phần thiết kế kỹ thuật, chỉ tăng tổng mức đầu tư lên cho phù hợp với giá dự thầu đã chào lại của Công ty Jacobsen rồi lấy lại ngày, tháng theo các văn bản trước để hợp thức hóa trình tự thủ tục đầu tư. Khi hàng về cảng, Vinacontrol đã giám định toàn bộ dây chuyền máy móc và đã có công văn khẳng định nhà máy trên của nhà thầu đã qua sử dụng, một số thiết bị có tình trạng gỉ... Tuy nhiên, ông Phạm Thanh Bình và ông Tô Nghiêm vẫn thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho Công ty Jacobsen. Do máy móc cũ nên khi đưa vào hoạt động đã gây ra lỗi lớn, gây thiệt hại số tiền do mức tiêu hao nhiên liệu thực tế vượt tiêu chuẩn thiết kế và hợp đồng trong ba năm là 33 tỷ đồng trong tổng số 66,5 tỷ đồng thiệt hại gây ra trong toàn bộ dự án.

Câu hỏi 49: Thủ đoạn móc ngoặc với nhà thầu nước ngoài lập chứng từ khống chiếm đoạt tài sản của Nhà nước?

Trả lời:

Trong thời kỳ toàn cầu hóa, các thủ đoạn phạm tội tham nhũng có yếu tố nước ngoài ngày

càng đa dạng, đáng chú ý là thủ đoạn móc ngoặc với nhà thầu nước ngoài lập chứng từ khống chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

Lợi dụng việc mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ ra ngoài biên giới quốc gia, các đối tượng gửi giá vào các hợp đồng ngoại để ăn chia với đối tượng phạm tội ở nước ngoài, nhận hối lộ của các đối tượng ở nước ngoài để nhập các thiết bị máy móc lạc hậu không sử dụng được hoặc sử dụng kém.

Đối tượng cũng có cách cấu kết với một số nhân viên hải quan để tiến hành các hoạt động buôn bán hàng cấm xuyên quốc gia, lập chứng từ khống. Với các thủ đoạn này, nhiều hành vi phạm tội đưa, nhận hối lộ không còn giới hạn trong lãnh thổ mà được thực hiện ở nước ngoài, cũng có thể thông qua chuyển tài khoản dưới các dạng khác nhau. Chính vì vậy, việc thu thập chứng cứ rất khó khăn, nhất là với các nước mà Việt Nam chưa ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp, cán bộ cảnh sát điều tra chống tội phạm tham nhũng để làm rõ hành vi tham nhũng ngoài lãnh thổ là vô cùng khó khăn.

Qua điều tra các vụ tham nhũng trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản gần đây, cán bộ điều tra nhận thấy những thủ đoạn tham ô dưới dạng xin cấp thêm vốn, bù giá... Đó là thủ đoạn lập dự toán vừa phải để được phê duyệt, sau đó lấy lý do vì giá nguyên vật liệu tăng, khối lượng phát

sinh nên cần bổ sung vốn để đầu tư. Nếu không cấp vốn, dự án bị "đắp chiếu", còn khi nhận được cấp vốn, các đối tượng đã lập không các hạng mục, chiếm đoạt tiền. Việc tổ chức đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh giả tạo, chia nhiều nhà thầu phụ, chia nhỏ gói thầu cũng là cách để nhận hối lộ. Nhiều công trình chỉ sau khi hoàn thành mới lập dự toán để hợp thức hóa các khoản chi, trong đó có nhiều khoản chi không, chi sai để tham ô. Nhiều công trình lớn do khai khống quá nhiều nên sau nhiều năm vẫn không thể quyết toán được. Điển hình như các công trình: Đường dây 500kV, Nhà máy thủy điện Hòa Bình, đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài...

Câu hỏi 50: Hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài?

Trả lời:

Xuất phát từ đặc trưng, tính chất mức độ của các vụ phạm tội tham nhũng có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc hợp tác với các nước về phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài trở nên cần thiết và có vai trò quan trọng. Qua hợp tác khu vực và quốc tế, Việt Nam sẽ nâng cao khả năng phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài. Cũng từ nhu cầu trên, ngày 28-7-2009,

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định phê chuẩn Việt Nam tham gia và là thành viên Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Theo đó, ngày 7-4-2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 445/2010/QĐ-TTg về Kế hoạch thực thi Công ước và Quyết định số 31/2012/QĐ-TTg ngày 27-7-2012 về Quy chế phối hợp thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Thời gian qua, nhiều hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là tham nhũng có yếu tố nước ngoài được tăng cường triển khai. Theo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, nhiều hoạt động phối hợp, giao lưu quốc tế trong lĩnh vực này đã được đẩy mạnh triển khai với nhiều hình thức đa dạng. Có thể kể đến các sự kiện nổi bật như: tháng 2-2010, tại Hà Nội, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về phòng, chống tham nhũng với Ủy ban Chống tham nhũng và Quyền công dân Hàn Quốc, hiện đang được hai bên triển khai thực hiện; hoàn thành Bản ghi nhớ hợp tác phòng, chống tham nhũng giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng với Cục phòng ngừa tham nhũng quốc gia Trung Quốc; Tổng Thanh tra Chính phủ ký ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham

những theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời quyết định thành lập Nhóm đánh giá việc thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng gồm 14 chuyên gia đại diện cho Chính phủ Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện các nghĩa vụ và yêu cầu công tác đánh giá việc thực thi Công ước tại các quốc gia thành viên; tháng 4-2010, Thanh tra Chính phủ ký Thỏa thuận hợp tác về Phòng, chống tham nhũng với Ủy ban Chống tham nhũng Malaixia và Cục Điều tra tham nhũng Xingapo; tháng 5-2010, tại Hà Nội, Thanh tra Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại sứ quán Thụy Điển tổ chức thành công Đối thoại lần thứ bảy về công tác phòng, chống tham nhũng với các nhà tài trợ nước ngoài; tháng 6-2010, tại Hà Nội, Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề “Tiêu chí đánh giá tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng” thu hút sự quan tâm của đại diện nhiều nước, các tổ chức quốc tế và các cơ quan báo chí đồng thời nhận được sự đồng tình, đánh giá cao của dư luận.

Ngoài ra, các đơn vị chuyên trách liên quan đến phòng, chống tham nhũng cũng tổ chức nhiều đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng với các nước và

tham gia hoạt động phòng, chống tham nhũng ở nước ngoài.

Theo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, trong tình hình hiện nay, tham nhũng đang là một trong những vấn đề nan giải của hầu hết các quốc gia. Tham nhũng nói chung mà đặc biệt là tham nhũng có yếu tố nước ngoài hầu hết là các vụ việc nghiêm trọng, lại liên quan đến yếu tố nước ngoài vốn phức tạp và nhạy cảm. Việc tăng cường tương hỗ, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác với các nước.... là rất cần thiết nhằm hợp tác chống tội phạm tham nhũng, học tập kinh nghiệm, vận dụng vào thực tế của Việt Nam.

Câu hỏi 51: Việc trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống tội phạm có yếu tố nước ngoài giữa Việt Nam và các nước được thực hiện theo cơ chế nào?

Trả lời:

Vấn đề này được quy định cụ thể trong Điều 61 Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng “Thu thập, trao đổi và phân tích thông tin về tham nhũng”. Cụ thể là:

1. Mỗi quốc gia thành viên của Công ước, trên cơ sở tham khảo ý kiến với đội ngũ chuyên gia, xem xét phân tích các xu hướng tham nhũng trong lãnh thổ nước mình cũng như phân tích hoàn cảnh xảy ra tham nhũng.

2. Các quốc gia thành viên của Công ước xem xét phát triển và chia sẻ số liệu về tham nhũng, đội ngũ chuyên gia phân tích thông tin về tham nhũng với nhau hay thông qua các tổ chức quốc tế và khu vực, nhằm mục đích phát triển những định nghĩa, chuẩn mực hay phương pháp luận chung và nhằm tăng cường thông tin về những hoạt động phòng, chống tham nhũng tốt nhất.

3. Mỗi quốc gia thành viên của Công ước xem xét điều tiết chính sách và các biện pháp thực hiện chống tham nhũng của mình, đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của chúng.

Trong đó, các thông tin, tài liệu, dữ liệu được trao đổi giữa các nước bao gồm:

- Thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng mô hình các cơ quan chuyên trách trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xây dựng hệ thống các văn bản pháp quy phù hợp với pháp luật quốc tế.

- Thông tin về phương thức thủ đoạn phạm tội của các đối tượng tham nhũng, lĩnh vực địa bàn thường xảy ra tham nhũng, những kẽ hở trong hệ thống pháp luật mà các đối tượng thường lợi dụng phạm tội tham nhũng có yếu tố nước ngoài và xu hướng của tội phạm này.

- Thông tin về các đối tượng có hành vi lẩn trốn, tài sản tham nhũng phục vụ công tác bắt, thu hồi tài sản.

- Thông tin, tài liệu phục vụ phát hiện điều

tra, truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng giữa các quốc gia, giữa các quốc gia với các tổ chức, thể chế quốc tế. Nội dung trao đổi này là bức thiết và quan trọng nhất.

Theo tài liệu hướng dẫn của Liên hợp quốc về việc tổ chức thực hiện Công ước thì mỗi nước tham gia phải thành lập nhóm chuyên gia từ 5 đến 15 người để tư vấn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức ở nước mình, bảo đảm Công ước được triển khai thống nhất ở các nước. Hằng năm, các nước phải lập báo cáo kết quả thực hiện Công ước tại quốc gia mình gửi Tổng thư ký Liên hợp quốc, Liên hợp quốc sẽ kiểm tra việc thực hiện Công ước của từng nước.

Theo tuyên bố của Việt Nam thì việc trao đổi thông tin, tài liệu theo các điều khoản của Công ước cũng phải phù hợp với pháp luật Việt Nam và tuân theo các Hiệp định song phương, đa phương, các thỏa thuận mà Việt Nam ký với các nước, các tổ chức quốc tế. Với những nước mà Việt Nam chưa ký các hiệp định thỏa thuận thì việc trao đổi thông tin, tài liệu áp dụng theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo yêu cầu ngoại giao của Đảng và Nhà nước. Việc trao đổi thông tin, tài liệu trong trường hợp này phải hợp liên ngành quyết định (Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, Bộ Ngoại giao quyết định cuối cùng). Việc xác định thông tin, tài liệu cần chuyển giao phải xem xét, bảo đảm mục tiêu chính trị, an ninh, quốc phòng.

Câu hỏi 52: Những thuận lợi trong phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

Công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay có những thuận lợi cơ bản như sau:

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, đất nước ta đã giành được những thành tựu to lớn trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế, xây dựng và phát triển đất nước. Chính vì vậy, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể cả về vật chất và tinh thần, điều này góp phần làm hạn chế hành vi tham nhũng.

- Đảng, Nhà nước, toàn xã hội đã nhận thức được và đề ra các chủ trương, đường lối, chính sách về phòng, chống tham nhũng, đã xác định rõ tính chất, hậu quả, tác hại của tham nhũng cũng như tình trạng tham nhũng quốc tế, tham nhũng có yếu tố nước ngoài. Điều này được thể hiện trong các văn kiện đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương, các quyết sách của Nhà nước, vì vậy những biện pháp phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài ngày càng được thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả hơn.

- Quá trình hội nhập quốc tế hợp tác và học hỏi kinh nghiệm các nước cũng đã tạo điều kiện

cho chúng ta nâng cao trình độ quản lý kinh tế. Hiện nay, nền kinh tế của chúng ta đang được quản lý theo hướng ngày càng công khai, minh bạch hơn, sẽ từng bước hạn chế sự phát triển của tệ tham nhũng nói chung và tham nhũng có yếu tố nước ngoài nói riêng.

- Hệ thống pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng hiện nay đang ngày càng được hoàn thiện, được ban hành kịp thời và khá toàn diện, với hàng trăm văn bản ở các cấp độ khác nhau. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật liên quan đến người nước ngoài cũng ngày càng trở nên chặt chẽ hơn. Xu hướng này là yếu tố quan trọng tạo nên hiệu quả cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

- Cùng với xu thế hội nhập, hợp tác cùng có lợi, các đối tác nước ngoài xuất phát từ yêu cầu đối ngoại cũng như lợi ích chính đáng, hợp pháp trong kinh doanh cũng nhận thức được tác hại của tham nhũng từ đó hạn chế hành vi tham nhũng.

Câu hỏi 53: Những khó khăn trong phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

Những khó khăn trong phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay có thể được khái quát như sau:

- Trong xã hội vẫn tiếp tục tồn tại và xuất hiện những nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh tội phạm tham nhũng, trong đó có tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

- Đối tượng phạm tội trong các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài thường là người có chức vụ, quyền hạn hoặc người nước ngoài do vậy gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều tra, truy tố xét xử, buộc các cơ quan chức năng khi tiến hành phải cân nhắc kỹ lưỡng không chỉ yêu cầu pháp luật mà cả yêu cầu chính trị, đối ngoại của đất nước.

- Tham nhũng có yếu tố nước ngoài mới xuất hiện ở Việt Nam trong những năm gần đây. Do đó, cơ sở pháp lý cũng như các quy định pháp luật cụ thể chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài hiện nay rất thiếu. Các hiệp định tương trợ tư pháp hình sự chống tội phạm, trong đó có tội phạm tham nhũng giữa Việt Nam với các quốc gia liên quan hầu như chưa có, dẫn đến lúng túng khi xử lý tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài xảy ra tại Việt Nam.

Câu hỏi 54: Khái quát những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam?

Trả lời:

Công tác phòng, chống tham nhũng có yếu

tố nước ngoài mặc dù có tiến bộ, đạt được kết quả nhất định, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém.

Tình hình tham nhũng có yếu tố nước ngoài hiện nay diễn biến phức tạp; hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài còn thấp so với yêu cầu, chưa đạt được kết quả cao: Giữa quyết tâm chính trị và hành động phòng, chống tham nhũng còn có khoảng cách đáng kể, nhất là việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

Tình trạng nhũng nhiễu của một số cán bộ, công chức trong giải quyết công việc với phía đối tác nước ngoài gây bức xúc chậm được khắc phục.

Hành vi tham nhũng có yếu tố nước ngoài phát hiện chưa kịp thời; một số vụ việc, vụ án xử lý chưa thật nghiêm túc; có những vụ án nghiêm trọng, phức tạp để kéo dài; lạm dụng việc bồi thường kinh tế khắc phục hậu quả để xử lý hành chính thay cho xử lý hình sự. Số vụ việc được phát hiện và xử lý chưa tương xứng với tình hình tham nhũng có yếu tố nước ngoài trong thực tế như nhận định, đánh giá.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém nêu trên, trong đó do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Hệ thống các quy định của pháp luật cả quy

định về phòng, chống tham nhũng và quy định về quản lý người nước ngoài còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là hướng dẫn của các cơ quan chức năng, từ đó dẫn đến cách hiểu, vận dụng khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng đối với một số vụ việc, vụ án phức tạp. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật Việt Nam cũng thiếu một số quy định mà Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng đòi hỏi, chưa có hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai các điều khoản của Công ước (vụ Huỳnh Ngọc Sĩ cùng hành vi là các quan chức Nhật Bản đưa tiền cho Huỳnh Ngọc Sĩ, nhưng tại Nhật Bản xử lý những người đưa tiền về tội vi phạm nguyên tắc cạnh tranh không lành mạnh, còn ở Việt Nam xử người nhận tiền là Huỳnh Ngọc Sĩ tội nhận hối lộ).

Hiện nay số nước và số tổ chức mà Việt Nam ký kết hiệp định Tương trợ tư pháp, thỏa thuận về phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài còn rất ít, do vậy việc trao đổi thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế này gặp nhiều khó khăn và bất cập.

Sự phối hợp của các quốc gia khác và các cơ quan chức năng Việt Nam trong một số vụ việc, vụ án cụ thể chưa chặt chẽ, thiếu nhất quán, thống nhất.

Trách nhiệm, quyết tâm của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu và năng lực, kinh nghiệm của một số cán bộ chuyên ngành còn

hạn chế, cá biệt một số còn yếu kém về trình độ và phẩm chất đạo đức, làm ảnh hưởng tới chất lượng công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài, năng lực và sức chiến đấu ngay từ cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu của cuộc đấu tranh chống tội phạm tham nhũng.

Giải pháp, biện pháp và cơ sở vật chất - kỹ thuật bảo đảm cho công tác chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài chưa tương xứng và đáp ứng nhu cầu đấu tranh với tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài - loại tội phạm tinh vi, phức tạp và nguy hiểm.

Đối tượng tham nhũng có yếu tố nước ngoài là người có chức vụ, quyền hạn hay liên quan đến yếu tố nước ngoài gây khó khăn trong phát hiện và xử lý.

Câu hỏi 55: Vấn đề hình sự hóa hành vi đưa và nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác có liên quan đến công chức nước ngoài, tổ chức quốc tế công ở Việt Nam được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng đặt ra cho các quốc gia thành viên nghĩa vụ hình sự hóa các quy định từ Điều 15 đến Điều 25 của Công ước. Vấn đề hình sự hóa hành vi đưa và nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác có liên

quan đến công chức nước ngoài, tổ chức quốc tế công được thể hiện chủ yếu tại Điều 16 Công ước. Cụ thể như sau:

Điều 16: Hối lộ công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế công.

1. Mỗi quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định thành tội phạm khi được thực hiện một cách cố ý hành vi hứa hẹn, tặng hay cho, trực tiếp hay gián tiếp, công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế công một lợi ích bất chính cho bản thân công chức hoặc người hay tổ chức khác, để công chức đó làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ, nhằm có được hoặc duy trì công việc kinh doanh hay lợi thế bất chính khác liên quan đến việc tổ chức hoạt động kinh doanh quốc tế.

2. Mỗi quốc gia thành viên xem xét áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác để quy định thành tội phạm khi được thực hiện một cách cố ý hành vi của công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế đòi hoặc chấp nhận một cách trực tiếp hay gián tiếp lợi ích bất chính cho bản thân công chức hoặc người hay tổ chức khác, để công chức đó làm hoặc không làm một việc trong quá trình thi hành công vụ.

Như vậy, có thể thấy, Công ước đặt ra nghĩa

vụ đối với các quốc gia thành viên trong việc quy định thành tội phạm hành vi đưa hối lộ cho công chức nước ngoài hoặc công chức của các tổ chức quốc tế công (Khoản 1) và nghĩa vụ mang tính “tùy nghi” đối với hành vi nhận hối lộ của công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế công. Cụ thể là:

- Vấn đề hình sự hóa hành vi “Hối lộ công chức nước ngoài hoặc công chức của các tổ chức quốc tế công” chính là việc quy định các hành vi nhận hối lộ của những đối tượng này thành tội phạm trong Bộ luật hình sự.

- Trong Bộ luật hình sự Việt Nam, tội đưa hối lộ được quy định tại Điều 289. Điều 289 này có nhiều điểm tương đồng với Điều 16 của Công ước chống tham nhũng và có thể dùng để truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi đưa hối lộ cho công chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế công. Nói một cách khác, Việt Nam đã phần nào mặc nhiên thực hiện được nghĩa vụ hình sự hóa đối với hành vi này.

- Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007 đã quy định tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì vụ lợi (Điều 1) và người có chức vụ, quyền hạn cũng được phân thành nhiều loại trong đó có “người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực thi nhiệm vụ, công vụ đó”.

Như vậy, có thể nói đối tượng điều chỉnh của Luật phòng, chống tham nhũng đã bao hàm cả công chức nước ngoài hoặc công chức của các tổ chức quốc tế công.

Câu hỏi 56: Những khó khăn của các cơ quan chức năng trong điều tra các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam?

Trả lời:

Thực tiễn điều tra các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài cho thấy đây là vấn đề thời sự đặc biệt được dư luận quan tâm theo dõi nhưng tiến độ điều tra, giải quyết còn rất chậm; nhiều vụ hồ sơ bị trả đi trả lại nhiều lần để điều tra bổ sung, gây hoài nghi trong nhân dân. Thực tế không có vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài nào được kết luận điều tra trong một hạn, mà thường kéo dài đến 2 hoặc 3 hạn điều tra. Sở dĩ có thực trạng này vì cơ quan chức năng khi điều tra gặp phải một số khó khăn nhất định:

- Việt Nam chưa ký hiệp định tương trợ tư pháp hình sự với nhiều quốc gia, do đó công tác điều tra chủ yếu dựa trên quan hệ có đi có lại giữa các cơ quan tư pháp các nước; việc ủy thác điều tra và tiếp nhận kết quả ủy thác điều tra phải thông qua Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán và phụ thuộc vào nước ngoài nên công tác điều tra bị kéo

dài; các văn bản ủy thác tư pháp phải được dịch ra tiếng nước ngoài và bảo đảm tính pháp lý nên phải làm hợp đồng với các công ty dịch thuật, do đó vừa mất thời gian và lại không bảo đảm bí mật; kiến thức về luật quốc tế, kinh nghiệm điều tra các vụ án có yếu tố nước ngoài của điều tra viên còn rất hạn chế.

- Các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế luôn thay đổi, có những quy định chồng chéo, mâu thuẫn... dẫn đến việc thu thập tài liệu chứng cứ và định tội hết sức khó khăn. Hệ thống các quy phạm pháp luật hình sự về xử lý tội phạm tham nhũng còn thiếu và chưa đồng bộ, không thống nhất, nhất là các hướng dẫn của các cơ quan chức năng, từ đó dẫn đến cách hiểu và vận dụng khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa các địa phương đối với một số vụ án phức tạp.

- Các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài được phát hiện nói chung thường chậm, sau khi tội phạm xảy ra đã nhiều năm gây khó khăn rất lớn cho việc thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm. Trong quá trình điều tra các điều tra viên thường gặp phải sự đối phó của những đối tượng có chức, có quyền, có lợi ích liên quan đến vụ án.

- Đối tượng phạm tội thường am hiểu pháp luật, giỏi về quản lý kinh tế, quan hệ xã hội

rộng, có nhiều kênh thông tin và điều kiện vật chất; cá biệt có người cũng có nhiều thành tích và cống hiến. Khi mua chuộc điều tra viên không được họ tìm đủ mọi cách để vô hiệu hóa, bôi nhọ điều tra viên. Bản thân điều tra viên cũng chịu nhiều sức ép từ báo chí, từ dư luận xã hội, từ các mối quan hệ cá nhân.

- Công tác giám định tư pháp, nhất là giám định tài chính, giám định chất lượng công trình chưa đáp ứng được yêu cầu tố tụng, thiếu các quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan chuyên ngành trong công tác giám định. Sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong một số vụ án cụ thể chưa chặt chẽ, thiếu nhất quán.

- Một số điều tra viên chưa đủ trình độ nghiệp vụ, pháp luật và ngoại ngữ cũng như các kiến thức liên quan để điều tra loại án phức tạp này.

Câu hỏi 57: Kỹ thuật điều tra đặc biệt trong điều tra tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài được quy định như thế nào trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng?

Trả lời:

Bên cạnh việc quy định các biện pháp như tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ, chuyển giao phạm nhân, hợp tác vì mục đích thu hồi tài sản do phạm tội mà có... Công ước Liên hợp

quốc về chống tham nhũng cũng quy định các kỹ thuật điều tra đặc biệt, với tư cách là biện pháp cụ thể được cơ quan có thẩm quyền áp dụng trên lãnh thổ quốc gia, đồng thời cũng được khuyến nghị là hoạt động hợp tác giữa các quốc gia trong phòng, chống tham nhũng.

Theo đó, để chống tham nhũng có hiệu quả, Công ước khuyến nghị các quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp nhằm cho phép các cơ quan chức năng sử dụng các kỹ thuật điều tra đặc biệt như giám sát điện tử, các hình thức giám sát khác, hoạt động chìm. Việc ký kết các hiệp định làm cơ sở cho việc sử dụng kỹ thuật điều tra đặc biệt khi hợp tác ở cấp độ được Công ước khuyến khích. Trong trường hợp chưa có hiệp định hoặc thỏa thuận, việc áp dụng kỹ thuật điều tra đặc biệt có thể được đưa ra theo từng vụ việc, thuộc quyền tự quyết của quốc gia, cụ thể như sau:

1. Để chống tham nhũng có hiệu quả, mỗi quốc gia thành viên, trong phạm vi cho phép bởi các nguyên tắc căn bản và thỏa mãn các điều kiện được đặt ra trong pháp luật quốc gia, áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi có thể nhằm cho phép các cơ quan chức năng sử dụng các hình thức vận chuyển có kiểm soát và khi thích hợp sử dụng các kỹ thuật điều tra đặc biệt, chẳng hạn như giám sát điện tử hoặc các

hình thức giám sát khác, hoạt động chìm trong lãnh thổ nước mình để bảo đảm chứng cứ thu được được chấp nhận tại tòa án.

2. Với mục đích điều tra các tội phạm được quy định theo công ước này, các quốc gia thành viên được khuyến khích ký kết, khi cần thiết các hiệp định hoặc thỏa thuận song phương hoặc đa phương phù hợp để sử dụng các kỹ thuật điều tra đặc biệt trên khi hợp tác ở cấp độ quốc tế. Các hiệp định hoặc thỏa thuận này phải được ký kết và thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ nguyên tắc bình đẳng chủ quyền quốc gia và các điều khoản của những hiệp định hoặc thỏa thuận này phải tuyệt đối được tuân thủ.

3. Trong trường hợp không có một hiệp định hoặc thỏa thuận như đã nói tại Khoản 2 điều này, quyết định về sử dụng những kỹ thuật điều tra đặc biệt trên ở tầm quốc tế sẽ được đưa ra theo từng vụ việc một và khi cần thiết có thể tính đến các thỏa thuận và bản ghi nhớ về tài chính đối với việc thực hiện quyền tài phán của những quốc gia thành viên liên quan.

4. Các quyết định về việc áp dụng biện pháp vận chuyển và kiểm soát ở tầm quốc tế có thể bao gồm các biện pháp như chặn đứng và cho phép hàng hóa được tiếp tục, toàn vẹn, hoặc bị tháo dỡ, hoặc thay thế toàn bộ hay một phần” (Điều 50, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng).

Như vậy, mặc dù không có quy định cụ thể về các biện pháp điều tra đặc biệt nhưng bằng cách thức liệt kê, khuyến khích sử dụng và hợp tác cùng tiến hành một số kỹ thuật điều tra đặc biệt như vận chuyển có kiểm soát, giám sát điện tử, hoạt động chìm, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng đã xác định nhiều hình thức và biện pháp cụ thể trong hợp tác giữa các cơ quan chức năng của các quốc gia thành viên trong công tác phòng, chống tham nhũng. Để thực thi có hiệu quả Công ước, việc học hỏi có chọn lọc kinh nghiệm pháp lý và thực tiễn áp dụng của các nước về các biện pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó có việc nội luật hóa và áp dụng trên thực tế các kỹ thuật điều tra đặc biệt được đặt ra như một yêu cầu khách quan.

Câu hỏi 58: Vì sao hiện nay việc phát hiện và xử lý các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thường kéo dài?

Trả lời:

Hiện nay việc phát hiện và xử lý các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài thường kéo dài vì những lý do chính sau đây:

- Đối tượng phạm tội trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài thường là những người có chức vụ, quyền hạn hoặc là người nước ngoài do đó gây tâm lý e ngại cho cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý. Hơn nữa, chính

những đối tượng này thường đã xây dựng được nhiều mối quan hệ thân thiết, chính những quan hệ này có thể tạo nên trở ngại cho việc phát hiện và xử lý tội phạm.

- Các đối tượng phạm tội tham nhũng có yếu tố nước ngoài thường lợi dụng các kẽ hở của pháp luật trong nước; sự không tương đồng giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài; các điều kiện "ưu đãi ngầm" trong một số dự án ODA... để thực hiện tội phạm và chạy tội, chúng dễ dàng đạt được mục đích khi có sự hỗ trợ, dù là rất nhỏ của một số người có quyền lực trong bộ máy công quyền.

- Các văn bản pháp lý bảo vệ quyền lợi cho những người tố giác tội phạm chưa được quy định cụ thể, điều này cản trở việc cộng tác, phối hợp của cơ quan chức năng với những người có ý định cộng tác.

- Việc hợp tác, trao đổi thông tin với nước ngoài thường bị kéo dài do thông tin về tội phạm tham nhũng có liên quan đến yếu tố nước ngoài muốn trao đổi với nước ngoài phải báo cáo qua nhiều cấp dẫn đến chậm, giảm tính tấn công tội phạm và tính chứng minh. Quan hệ với người nước ngoài vẫn theo những quy định cách đây hàng chục năm, chưa được đổi mới cho phù hợp thực tế hiện tại. Một số hiệp định về hợp tác đấu tranh chống tội phạm

không được phổ biến rộng rãi cho nên cũng gây khó khăn cho công tác này.

- Khi phát triển ở mức độ nhất định, các tội phạm tham nhũng còn câu kết chặt chẽ với các tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia miễn là có được siêu lợi nhuận. Với tổ chức lực lượng điều tra như hiện nay, các cơ quan điều tra của chúng ta sẽ không tránh khỏi khó khăn khi nhìn tổng thể, toàn diện về tổ chức tội phạm. Khi điều tra thường chỉ chú ý tới lĩnh vực được phân công. Điều này đã làm hạn chế khả năng điều tra mở rộng, toàn diện vụ án.

Câu hỏi 59: Vấn đề tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù theo Công ước quốc tế về chống tham nhũng được thực hiện ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Vấn đề tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù theo Công ước quốc tế về chống tham nhũng được quy định tại các điều 44, 45, 46, 47, 48 Công ước quốc tế về chống tham nhũng. Cụ thể như sau:

- Về dẫn độ: Điều 44 quy định được áp dụng đối với các tội phạm về tham nhũng, khi người là đối tượng của yêu cầu dẫn độ có mặt trên lãnh

thổ của quốc gia được yêu cầu, với điều kiện tội phạm làm nảy sinh yêu cầu dẫn độ là tội phạm mà cả quốc gia yêu cầu và quốc gia được yêu cầu đều quy định hình phạt. Thực chất quy định này cho phép dẫn độ cho nước khác bất kỳ người nào thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước cho dù họ không bị coi là tội phạm tại nước mà họ đang cư trú. Đây là vấn đề pháp luật Việt Nam chưa quy định.

- Về chuyển giao người bị kết án, Điều 45 Công ước quy định theo hướng linh hoạt và mang tính chất khuyến nghị. Theo đó, các quốc gia thành viên có thể cân nhắc việc ký kết các hiệp định hay thỏa thuận song phương hoặc đa phương về việc chuyển giao người bị kết án tù hoặc các hình thức tước quyền tự do khác đến lãnh thổ của các bên do đã phạm những tội theo quy định của Công ước này.

Về tương trợ tư pháp hình sự. Điều 46 Công ước quy định các quốc gia thành viên có thể dành cho nhau biện pháp tương trợ pháp lý rộng rãi nhất trong điều tra, truy tố và xét xử những loại tội phạm được quy định theo Công ước. Điều 47 quy định riêng về việc chuyển giao cho nhau vụ án hình sự nhằm truy tố một tội phạm, nếu việc chuyển giao đó được coi là có lợi cho việc thi hành công lý, đặc biệt là trong các trường hợp liên quan đến quyền tài phán của nhiều nước. Điều 48 quy định về hợp tác trao đổi thông tin,

phối hợp điều tra về người phạm tội, về tài sản, phối hợp trao đổi cán bộ, chuyên gia, sĩ quan liên lạc; phối hợp phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao...cùng đó, khuyến khích các quốc gia ký kết các hiệp định song phương hoặc đa phương hoặc sửa đổi các hiệp định đã có để triển khai thực hiện các quy định của Công ước hiệu quả hơn.

Có thể nói những quy định của Công ước liên quan đến vấn đề tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù rất chi tiết. Việc tham gia Công ước đã hoàn thiện một bước cơ sở pháp lý cho Việt Nam trong quá trình hợp tác quốc tế đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đồng thời cũng khẳng định quyết tâm chính trị của Nhà nước ta đối với việc kiên quyết chống các hành vi tham nhũng, bảo đảm sự rõ ràng, trong sạch của bộ máy quản lý nhà nước. Tuy nhiên thực tế cho thấy một số quy định đã được Việt Nam tuyên bố không chịu ràng buộc hay nói cách khác là sẽ không áp dụng vì không phù hợp; một số quy định tương đối phức tạp và mới, chắc chắn trong quá trình thực hiện các cơ quan chức năng sẽ gặp khó khăn, lúng túng. Chính vì vậy, cần nghiên cứu kỹ các quy định của Công ước trên cơ sở đó rà soát, đối chiếu với pháp luật và điều kiện của Việt Nam để có phương hướng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hoặc ban hành

mới nhằm hướng dẫn thực hiện các quy định của Công ước.

Câu hỏi 60: Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài của Trung Quốc?

Trả lời:

Tại Trung Quốc, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài là vấn đề luôn được Đảng Cộng sản và Nhà nước quan tâm, coi đó là một biện pháp hữu hiệu để bảo đảm cho sự nghiệp cải cách, mở cửa, hội nhập thắng lợi. Đảng Cộng sản Trung Quốc khẳng định: Kiên quyết phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ chính trị trọng đại của Đảng và Đảng phải quản Đảng, Đảng phải trị Đảng thật tốt. Phương châm là kiên quyết xử lý nghiêm các cán bộ lãnh đạo tham nhũng và chỉnh đốn tác phong liêm chính.

Đối với các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài, Trung Quốc coi phòng ngừa là chính; chuyển từ “phòng ngự” sang “tấn công”, từ “giám sát sau sự việc” thành “giám sát trước sự việc”, tức là giám sát chặt chẽ, tìm những chỗ có cơ sở, dễ phát sinh tham nhũng để xử lý trước khi tham nhũng xảy ra.

Trong xử lý, tư tưởng chỉ đạo của Trung Quốc là: “Đảng không được mềm lòng khi xử lý đảng viên tham nhũng”. Trung Quốc cho rằng đấu tranh chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài

phải bảo đảm đại cục (tức là bảo đảm quan hệ đối ngoại với quốc tế và các quốc gia khác; đồng thời giữ vững ổn định chính trị, kinh tế, xã hội) làm trọng, nhằm vừa phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ trung tâm là thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế vừa đẩy mạnh chinh đốn Đảng, xây dựng và chinh đốn tác phong công tác của cán bộ, đảng viên.

Coi trọng xây dựng các chế định về công tác giám sát hành chính và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng; trao cho các cơ quan giám sát các quyền hạn cần thiết để bảo đảm thực thi nhiệm vụ giám sát hành chính nói chung và đấu tranh chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài nói riêng. Các chế định về công tác giám sát hành chính nhằm bảo đảm sự chỉ đạo, chi phối, điều phối và kiểm soát từ phía Nhà nước trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng phát triển kinh tế, phòng ngừa và hạn chế các tiêu cực và tham nhũng trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, đầu tư nước ngoài. Để thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật giám sát Trung Quốc có các quy định bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cơ quan giám sát cấp trên đối với các cơ quan giám sát cấp dưới trong hệ thống các cơ quan giám sát được tổ chức ở các cấp hành chính của Trung Quốc; và các cơ quan giám sát trung ương hoặc địa phương được phép

đặt một bộ phận cán bộ giám sát hoặc cử cán bộ giám sát đến các bộ, ngành trung ương hoặc các sở, ngành địa phương. Mục đích của hoạt động giám sát hành chính là giúp các cơ quan quản lý hành chính tăng cường sự giáo dục đạo đức, phẩm chất cho cán bộ, công chức và đảng viên trong thực thi nhiệm vụ và phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng.

Trung Quốc rất coi trọng phát hiện và xử lý các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài lớn liên quan đến một số cán bộ cấp cao, các nhân vật quan trọng, các tổ chức tội phạm quốc tế, xuyên quốc gia để cảnh tỉnh, răn đe ngăn chặn. Đấu tranh chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Trung Quốc thường có trọng tâm, trọng điểm, tập trung lực lượng để chống tham nhũng tiêu cực vào một số ngành và một số lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng hay có liên quan nhiều đến yếu tố nước ngoài như đầu tư xây dựng, đấu thầu; thu chi ngân sách, quản lý tài chính, tài sản công, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, tín dụng ngân hàng, thuế, thị trường chứng khoán...

Đấu tranh chống tham nhũng là nhiệm vụ toàn Đảng, toàn dân, đề cao vai trò nòng cốt của các cơ quan được giao nhiệm vụ đấu tranh chống tham nhũng như: Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và cơ quan giám sát hành chính ở trung ương và địa phương. Các cơ quan này

thành lập các cục, vụ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chống tham nhũng, được trao nhiều quyền hạn cụ thể, như có quyền điều tra, xử lý kỷ luật hành chính, khởi tố, bắt giam, di lý và xét xử các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

Coi trọng cải cách thể chế, tạo môi trường lành mạnh, ngăn ngừa tham nhũng, trong đó thực hiện dân chủ và công khai trong đầu tư xây dựng và đấu thầu; công khai thu nhập, chi tiêu tài chính, tiếp khách, hội nghị và dân chủ hoá nông thôn... Coi trọng chỉnh đốn tác phong công tác và thực hiện các điều cấm đối với cán bộ, công chức.

Câu hỏi 61: Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài của Mỹ?

Trả lời:

Ở Mỹ, việc chống tham nhũng nói chung và tham nhũng có yếu tố nước ngoài nói riêng chủ yếu được nhấn mạnh ở khâu thể chế tức là việc tổ chức bộ máy nhà nước sao cho các nhánh quyền lực có thể kiểm tra, giám sát lẫn nhau và thiết lập sự kiểm soát từ phía xã hội. Đây là kinh nghiệm cơ bản nhất rút ra từ kinh nghiệm đấu tranh thành công với tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Mỹ (một đất nước mà người nước ngoài chiếm số lượng lớn trong dân cư). Điều này được thể hiện như sau:

- *Thiết kế bộ máy nhà nước trên cơ sở kiểm chế, đối trọng về quyền lực.*

Cách chống tham nhũng phổ biến ở Mỹ là xây dựng một cơ chế kiểm soát quyền lực đủ sức ngăn chặn các hành vi tham nhũng. Các cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước như: tam quyền phân lập, kiểm chế đối trọng giữa các nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp, cạnh tranh chính trị giữa các đảng đối lập, trung thành sự giám sát, phản biện xã hội. Với những thể chế như vậy, nó làm cho quyền lực luôn bị giới hạn trong khuôn khổ pháp luật, bị giám sát bởi nhiều chủ thể khác nhau, do đó tránh được tình trạng quyền lực quá tập trung dẫn đến việc độc đoán, chuyên quyền, tham nhũng *trong thực thi quyền lực nhà nước.*

- *Sự độc lập của các cơ quan tư pháp*

Để luật pháp không nằm trên giấy, các thể chế này đã tạo môi trường chính trị cho phép các cơ quan tư pháp có thể truy cứu những kẻ tham nhũng, ngay cả đó là những quan chức cao cấp của Nhà nước hay là người nước ngoài. Vì vậy, ngay cả những vị trí cao nhất trong hệ thống công quyền cũng phải được đặt dưới sự giám sát của các cơ quan chức năng mà cụ thể là hệ thống tư pháp và các cơ quan đặc trách chống tham nhũng.

- *Giảm bớt các cơ hội cho tham nhũng*

Để giảm bớt mức độ tùy tiện khi đưa ra

quyết định, Mỹ tập trung hóa các quá trình nhận quyết định quan trọng và áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong một số lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng có yếu tố nước ngoài đặc biệt như thuế hay cấp phép kinh doanh. Phân biệt ranh giới giữa Nhà nước và xã hội, giữa chính trị và hành chính, giữa lĩnh vực công và tư, tinh giản bộ máy hành chính, tách quản lý hành chính ra khỏi quản lý kinh tế trực tiếp; đồng thời cải cách thị trường theo hướng giảm tính độc quyền của các doanh nghiệp, tiến hành tư nhân hóa những dịch vụ công cũng được xác định là những điều kiện quan trọng để có thể bẻ gãy mối liên kết không lành mạnh giữa giới doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp nước ngoài và các cơ quan công quyền, và do vậy giảm mức độ và cơ hội tham nhũng.

- Huy động toàn dân vào công cuộc đấu tranh chống tham nhũng

Là những người hưởng lợi từ hoạt động hành chính công, công dân cũng là một nguồn thông tin quan trọng trong việc phát hiện các khoảng trống và kẽ hở về pháp luật, chế độ quản lý và thể chế để kiến nghị với Nhà nước. Để khuyến khích mọi người tố cáo các hành vi tham nhũng, Mỹ đã xây dựng các phương tiện bảo vệ người tố cáo và nhân chứng, áp dụng các biện pháp bảo vệ tư pháp cần thiết. Xây dựng khuôn khổ pháp

lý cho tổ chức xã hội công dân hoạt động, sự thiện chí lắng nghe và hợp tác của Chính phủ với các tổ chức xã hội, đã khuyến khích các tổ chức xã hội công dân hoạt động hiệu quả trong những vai trò này.

- *Phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, trong đó có tham nhũng có yếu tố nước ngoài*

Để phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng, các khuôn khổ pháp lý cho phép báo chí được tiếp cận thông tin... để thực hiện vai trò giám sát xã hội đối với các hoạt động của bộ máy và các quan chức.

- *Thiết lập nền đạo đức công vụ*

Đây là việc đề ra và thực hiện các quy định nhằm giúp công chức tránh được tình trạng phải đối đầu với việc xung đột lợi ích riêng và lợi ích chung, tăng cường tính công tâm và thanh liêm. Để bảo đảm việc thực hiện một cách triệt để, những quy tắc này thường bao gồm các quy định về kỷ luật và kèm theo những thay đổi đáng kể về môi trường pháp lý và việc đào tạo nhân sự. Các quy tắc đạo đức này thường điều chỉnh việc nhận quà biếu và sự háo tâm, nghiêm cấm hối lộ và các hình thức lạm dụng công quyền khác.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU, YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Câu hỏi 62: Thế nào là đấu tranh chống tham nhũng?

Trả lời:

Đấu tranh chống tham nhũng là hoạt động tổ chức lực lượng, sử dụng các biện pháp, phương tiện cần thiết và có thể nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng bảo đảm các yêu cầu về chính trị, pháp luật, đối ngoại.

Công tác đấu tranh chống tham nhũng có nhiệm vụ góp phần bảo vệ sự tồn tại của chế độ chính trị, bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ sự ổn định và phát triển bền vững

của nền kinh tế, văn hóa, xã hội, các giá trị đạo đức, tinh thần của toàn xã hội.

Đối tượng của công tác đấu tranh chống tham nhũng là các cá nhân có hành vi tham nhũng, trong đó trước hết và chủ yếu là những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham nhũng.

Nội dung cơ bản của công tác đấu tranh chống tham nhũng bao gồm những hoạt động của các chủ thể trong việc tổ chức lực lượng, sử dụng các phương tiện và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng.

Chủ thể của công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng là mọi công dân thuộc các tầng lớp xã hội, các cơ quan, tổ chức chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối của các cấp ủy Đảng, trong đó các cơ quan chức năng về phòng, chống tham nhũng giữ vai trò nòng cốt.

Biện pháp phòng, chống tham nhũng chủ yếu bao gồm: Nhóm các biện pháp về phòng ngừa tham nhũng như: tuyên truyền, giáo dục; công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế định, định mức, tiêu chuẩn; minh bạch tài sản thu nhập; cải cách hành chính, đổi mới công

nghệ quản lý và phương thức thanh toán... Nhóm các biện pháp về phát hiện tham nhũng như: thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, giám sát, xét xử, tố cáo và giải quyết tố cáo... Nhóm các biện pháp xử lý tham nhũng như: xử lý về tổ chức, xử phạt hành chính, truy tố trước pháp luật, áp dụng hình phạt, tịch thu tài sản do tham nhũng mà có...;

Phương tiện phòng, chống tham nhũng đa dạng, trong đó các phương tiện truyền thông đại chúng đóng vai trò rất quan trọng.

Câu hỏi 63: Ý nghĩa của cuộc đấu tranh chống tham nhũng?

Trả lời:

Phòng, chống tham nhũng góp phần phát triển kinh tế đất nước. Tham nhũng làm thất thoát một khối lượng lớn tài sản công, do vậy nếu tham nhũng được đẩy lùi, các nguồn vốn đầu tư, ngân sách nhà nước sẽ được sử dụng công khai, minh bạch, đúng mục đích, bảo đảm sự bền vững của quá trình phát triển. Không những thế chống tham nhũng là biện pháp cần thiết tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh của đất nước, thu hút, kêu gọi đầu tư nước ngoài.

Đấu tranh chống tham nhũng hiệu quả còn góp phần bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Trong những năm gần đây, đã có nhiều vụ tham

những bị xử lý nghiêm theo các tội danh như: tham ô tài sản, nhận hối lộ, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ... khẳng định được quyết tâm của Đảng, Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh cam go, khốc liệt này. Chính điều này đã tạo nên những tâm lý tích cực trong nhân dân, tin tưởng vào những người nắm giữ chức vụ, quyền hạn trong xã hội - một yếu tố quan trọng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý.

Phòng, chống tham nhũng còn góp phần chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch nội bộ. Uy tín của Đảng, Nhà nước được tăng cường, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân và đoàn thể xã hội.

Kết quả tốt của cuộc đấu tranh chống tham nhũng còn góp phần gìn giữ những truyền thống tốt đẹp của văn hóa và lối sống, tạo nên một xã hội lành mạnh, bình đẳng và công bằng.

Câu hỏi 64: Nêu những yếu tố tác động tới công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Hiện nay có nhiều yếu tố tác động tới công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam, cụ thể là:

- Các thế lực thù địch ở bên ngoài cũng như các đối tượng chống đối ở trong nước vẫn tiếp tục các hoạt động lợi dụng vấn đề "dân chủ" "nhân quyền" giương chiêu bài "chống tham nhũng" để chống phá cách mạng Việt Nam.

- Vấn đề tham nhũng và chống tham nhũng trên thế giới và nhất là ở các nước đang phát triển như: Trung Quốc, Thái Lan và các nước như: Ấn Độ; Philippin; Campuchia; Mianma cũng đang tác động tới Việt Nam;

- Cuộc cách mạng: "Mùa xuân Ả Rập" dẫn tới sự sụp đổ của chính quyền ở nhiều nước Bắc Phi - Trung Đông cũng đã được các lực lượng đối lập giương cao ngọn cờ "chống độc tài", "chống tham nhũng", đòi tự do, dân chủ, nhân quyền như những cơn địa chấn mạnh tác động tới nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đây là vấn đề rất phức tạp và dễ bị lợi dụng nhằm chống Đảng, Nhà nước Việt Nam dưới chiêu bài "chống tham nhũng";

- Hiện nay "Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài,

kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc"¹;

- Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế - xã hội với quy mô ngày càng lớn, một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền quản lý khối lượng tài sản lớn, nguồn vốn của Nhà nước, của tập thể. Đây chính là điều kiện dễ nảy sinh tham nhũng, lãng phí;

- Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên các lĩnh vực đời sống xã hội nhất là trong lĩnh vực kinh tế, đầu tư hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh đó, tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài sẽ nảy sinh, phát triển và diễn biến phức tạp;

- Thực trạng tham nhũng ở nước ta vẫn đang là một trong những mối nguy hại lớn đe dọa an ninh quốc gia, đe dọa vị trí lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đe dọa sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và sự ổn định xã hội.

Tất cả những yếu tố nêu trên đang hằng ngày, hằng giờ tác động tới công tác phòng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd, tr.22.*

ngừa, đấu tranh ngăn chặn, phát hiện xử lý nhằm hạn chế, đẩy lùi nguy cơ tham nhũng ở nước ta.

Câu hỏi 65: Âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch bên ngoài lợi dụng vấn đề tham nhũng chống Việt Nam?

Trả lời:

Việt Nam vẫn đang phải tiếp tục đối phó với bốn nguy cơ lớn: "diễn biến hoà bình", "tụt hậu về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và thế giới", "chệch định hướng xã hội chủ nghĩa" và "quan liêu, tham nhũng, lãng phí". Ngoài ra, Việt Nam cũng đang đứng trước hàng loạt thách thức trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế như: ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, vấn đề môi trường, môi sinh, vấn đề an ninh biên giới, biển đảo, vấn đề tội phạm công nghệ cao...

Các nguy cơ và thách thức đó có mối quan hệ tương tác cộng hưởng với nhau đe dọa nghiêm trọng tới an ninh quốc gia, ổn định xã hội của Việt Nam.

Trong chiến lược "diễn biến hoà bình" nhằm xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng vấn đề tham nhũng để một mặt hạ uy tín, tiến tới xoá bỏ vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mặt khác để thúc đẩy "tự diễn biến",

"tự chuyển hoá" xa rời mục tiêu xã hội xã hội chủ nghĩa của quần chúng nhân dân nói chung và cán bộ đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng.

Để thực hiện âm mưu đó, chúng tăng cường hoạt động tuyên truyền làm cho quần chúng nhân dân giảm sút niềm tin đối với Đảng và Nhà nước Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Đồng thời kích động về mặt tinh thần, tài trợ về vật chất cho các phần tử chống đối ở trong nước lợi dụng vấn đề tham nhũng để chống Đảng, chống Nhà nước, cản trở con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu hỏi 66: Âm mưu, hoạt động của các đối tượng chống đối trong nước lợi dụng vấn đề tham nhũng chống Việt Nam?

Trả lời:

Thời gian qua, lợi dụng những vấn đề đang diễn biến phức tạp trong đời sống chính trị, xã hội Việt Nam, đặc biệt là vấn đề tham nhũng, tiêu cực, số đối tượng chống đối trong nước, nhất là số đối tượng phản động mới, cơ hội chính trị; số đối tượng nguy quân, nguy quyền, đảng phái phản động cũ; đối tượng chống đối trong tôn giáo, dân tộc thiểu số; số đối tượng bất mãn với chế độ... đã ra sức tiến hành các hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam nhằm thực hiện những âm mưu, ý đồ chính trị đen tối của mình.

- Âm mưu, ý đồ của các đối tượng chống đối trong nước lợi dụng vấn đề tham nhũng chống Việt Nam:

+ Lợi dụng vấn đề tham nhũng trong xã hội Việt Nam, tình trạng tham nhũng ở các cơ quan nhà nước, tham nhũng của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, những người giữ các vị trí cao trong các cơ quan quyền lực để tuyên truyền xuyên tạc bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, hạ uy tín của Việt Nam với các nước trên thế giới, đặc biệt là những nước đang có quan hệ hợp tác, đối tác với Việt Nam, làm thế giới hiểu sai về tình hình Việt Nam, hạn chế các nguồn đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

+ Lợi dụng vấn đề tham nhũng để tuyên truyền, tác động vào nhận thức, tâm lý của các tầng lớp nhân dân, làm mất niềm tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; mất niềm tin vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo; thúc đẩy hình thành các khuynh hướng chống Đảng, Nhà nước trong nhân dân, nhất là trong giới trẻ, học sinh, sinh viên.

+ Kích động, khoét sâu mâu thuẫn trong nội bộ Đảng, Nhà nước; mâu thuẫn giữa các cơ quan nhà nước, giữa đội ngũ cán bộ lãnh đạo với nhân dân; thúc đẩy nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển

hóa” trong nội bộ Đảng, cơ quan nhà nước, hướng đến thực hiện mục tiêu cao nhất là làm suy yếu, tan rã Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Lợi dụng vấn đề tham nhũng, “chống tham nhũng” để liên kết, tập hợp lực lượng, hình thành các tổ chức, hội, nhóm bất hợp pháp mang màu sắc chính trị nhằm chống Đảng, Nhà nước Việt Nam.

- Hoạt động của các đối tượng chống đối trong nước lợi dụng vấn đề tham nhũng chống Việt Nam.

Để thực hiện âm mưu, ý đồ của mình, số đối tượng này đã tiến hành các hoạt động chủ yếu sau:

+ Tuyên truyền phá hoại tư tưởng, tác động thay đổi đường lối, chính sách, chia rẽ nội bộ Đảng, Nhà nước ta.

Thực hiện ý đồ lợi dụng vấn đề tham nhũng, tiêu cực trong xã hội hòng xuyên tạc, phủ nhận tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phê phán vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý yếu kém của Nhà nước; tăng cường kích động gây mâu thuẫn trong nội bộ Đảng, Nhà nước; hạ uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Thời gian qua, số đối tượng chống đối trong nước đã viết, tán phát hàng trăm tài liệu, trả lời phỏng vấn các báo, đài nước ngoài, xuyên tạc tình hình tham nhũng ở Việt Nam, tuyên truyền các quan điểm sai trái chống Đảng, Nhà nước ta.

+ Hoạt động liên kết, tập hợp lực lượng, hình thành các tổ chức, hội, nhóm bất hợp pháp dưới danh nghĩa “chống tham nhũng”, “bảo vệ Đảng”.

Lợi dụng danh nghĩa “chống tham nhũng”, “bảo vệ những người chống tham nhũng”... số đối tượng chống đối trong nước đã tích cực liên kết, lôi kéo, tập hợp lực lượng thành lập các tổ chức, hội nhóm bất hợp pháp, tổ chức chính trị trá hình dưới màu sắc “chống tham nhũng” như: “Hội nhân dân chống tham nhũng”, “Hội những người yêu nước chống tham nhũng”, “Nhóm bảo vệ quyền lợi cho những người đấu tranh chống tham nhũng”, “Hội dân oan khiếu kiện”... để gây sức ép với Đảng, Nhà nước ta, tạo điều kiện, tiền đề cho sự ra đời, công khai hóa các tổ chức chính trị đối lập ở Việt Nam.

Câu hỏi 67: Yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Yêu cầu về chính trị

+ Phải nắm vững, quán triệt sâu sắc quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về phòng, chống tham nhũng được thể hiện trong các nghị quyết, chỉ thị như: Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21-8-2006 về "Tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"... và các chỉ thị, nghị quyết có liên quan khác;

+ Phải phục vụ yêu cầu giữ vững ổn định chính trị, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đối với Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Yêu cầu về kinh tế*

+ Phải góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần cho nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội;

+ Phải giảm sự thiệt hại về kinh tế tới mức thấp nhất do tham nhũng, lãng phí gây ra. Cần cố gắng tới mức cao nhất, áp dụng các biện pháp cần thiết và có thể để thu hồi tiền của, tài sản của Nhà nước cũng như của tập thể bị thất thoát bởi tham nhũng.

- *Yêu cầu về pháp luật*

+ Phải nắm vững và thực thi nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng thể hiện trong các văn bản hiện hành của các cơ quan lập pháp (Quốc hội), cơ quan hành pháp (Chính phủ) và cơ quan tư pháp (Toà án, Viện kiểm sát) như: Luật phòng, chống tham nhũng được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ tám thông qua ngày 29-1-2005 và có hiệu lực thi

hành từ ngày 1-6-2006 và các nghị định, quyết định, nghị quyết, chỉ thị khác có liên quan;

+ Trong xử lý tội phạm tham nhũng phải thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp luật, phải có đủ chứng cứ có giá trị pháp lý, phải xử đúng người, đúng tội, không để lọt kẻ phạm tội, không làm oan người vô tội.

- *Yêu cầu về bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội*

Trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, xử lý tội phạm tham nhũng cần tránh những sai lầm, sơ hở, thiếu sót không để các thế lực thù địch bên ngoài cũng như những phần tử xấu ở trong nước lợi dụng vào mục đích chống Đảng, chống Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong công tác đấu tranh chống tham nhũng, xử lý tội phạm tham nhũng cần tranh thủ được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, sự thống nhất, đồng thuận của các cơ quan, ban, ngành chức năng. Từ đó phòng, tránh xung đột xã hội, gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

- *Yêu cầu đối ngoại*

Trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tham nhũng, xử lý tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài cần phải đặc biệt chú ý, không làm ảnh hưởng xấu tới quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước hữu quan, tránh gây trở ngại cho hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và ngược lại;

Trong công tác đấu tranh chống tham nhũng, xử lý tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài không chỉ căn cứ vào Luật phòng, chống tham nhũng, Luật tương trợ tư pháp... và những văn bản pháp lý khác của Việt Nam có liên quan tới nước ngoài và người nước ngoài mà còn phải nghiên cứu, xem xét vận dụng luật pháp của nước ngoài có liên quan cũng như Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng mà Việt Nam đã phê chuẩn.

- *Nắm vững, quán triệt phương châm: "kiên trì, kiên quyết, thận trọng, khách quan, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm"; Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn mọi hành vi tham nhũng, xử lý nghiêm minh mọi đối tượng tham nhũng.*

- *Phải xây dựng kế hoạch chống tham nhũng, trong đó cần xác định cụ thể, rõ ràng: mục tiêu, yêu cầu, đối tượng, phạm vi, địa bàn, lĩnh vực, lực lượng tham gia, biện pháp áp dụng, phương tiện sử dụng, thời gian thực hiện, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm.*

II. CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2020 CỦA VIỆT NAM

Ngày 12-5-2009, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 21/NQ-CP ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

Câu hỏi 68: Trình bày quan điểm xây dựng Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng?

Trả lời:

Quan điểm xây dựng Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng là:

- Phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đề cao vai trò của xã hội, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân.

- Phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài, xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Sử dụng tổng thể các giải pháp về phòng, chống tham nhũng; vừa tích cực, chủ động trong phòng ngừa, vừa kiên quyết trong phát hiện, xử lý với những bước đi vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó phòng ngừa là cơ bản, lâu dài; gắn phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm chống quan liêu, lãng phí.

- Xây dựng lực lượng chuyên trách đủ mạnh, có phẩm chất chính trị, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp làm nòng cốt trong công tác phòng ngừa,

phát hiện, xử lý tham nhũng theo hướng chuyên môn hóa với các phương tiện, công cụ, kỹ năng phù hợp, bảo đảm vừa chuyên sâu, vừa bao quát các lĩnh vực, các mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

- Đặt quá trình phòng, chống tham nhũng trong điều kiện hội nhập, chủ động hợp tác có hiệu quả với các quốc gia, các tổ chức quốc tế; chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Câu hỏi 69: Mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020?

Trả lời:

Mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm tham nhũng đến năm 2020 là:

- Ngăn chặn, làm triệt tiêu các điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng trong việc hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật, nhất là trong quá trình ban hành và tổ chức thi hành các văn bản áp dụng pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực nhà nước, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, trên cơ sở xây dựng nền công vụ hiệu quả, minh bạch, phục vụ nhân dân và xã hội, với đội ngũ cán bộ, công

chức trung thực, công tâm, liêm khiết, tận tụy, chuyên nghiệp và được trả lương hợp lý, các chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp được củng cố và phát triển.

- Hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; từng bước xóa bỏ tệ hối lộ trong quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và trong giao dịch thương mại.

- Tính trách nhiệm, tính chuyên nghiệp, sức chiến đấu và hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng được nâng cao, giữ vai trò quan trọng, nòng cốt trong phát hiện và xử lý tham nhũng. Chính sách xử lý đối với tham nhũng, đặc biệt là chính sách hình sự, chính sách tố tụng hình sự được tiếp tục hoàn thiện; hệ thống đo lường giám sát tham nhũng được thiết lập.

- Nâng cao nhận thức, vai trò của xã hội về tham nhũng, về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy sự tham gia chủ động của các tổ chức, đoàn thể xã hội, các phương tiện truyền thông và mọi công dân

trong nỗ lực phòng, chống tham nhũng; xây dựng văn hóa và tạo ra thói quen phòng, chống tham nhũng trong đời sống của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân.

Câu hỏi 70: Trình bày các nhóm giải pháp thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020?

Trả lời:

Các nhóm giải pháp thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 bao gồm:

Thứ nhất, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật. Cụ thể là:

- Minh bạch hóa quá trình soạn thảo, trình, ban hành chính sách, pháp luật; quá trình chuẩn bị trình, ban hành quyết định văn bản hành chính gắn liền với việc cải cách thủ tục hành chính.

- Tổng rà soát, sửa đổi pháp luật về bí mật nhà nước theo hướng thu hẹp phạm vi bí mật nhà nước ở mức cần thiết.

- Cụ thể hóa và tăng cường kiểm tra nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ

chức ở tất cả các ngành, các cấp và trong các lĩnh vực, nhất là trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; hoàn thiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế người phát ngôn của cơ quan nhà nước; xây dựng và ban hành luật về tiếp cận thông tin; có chế tài đối với người vi phạm quyền được thông tin của công dân.

- Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật.

Thứ hai, hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ. Cụ thể là:

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

- Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ

nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức.

- Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tăng cường giáo dục liêm, chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý và phụ trách.

- Cải cách cơ bản chế độ tiền lương, phụ cấp bảo đảm để cán bộ, công chức có mức thu nhập tương đương mức thu nhập khá trong xã hội, thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; nghiên cứu bổ sung chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức.

- Công bố công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sửa đổi các quy

định về quản lý, sử dụng nhà công vụ; xử lý nghiêm minh các vi phạm trong quản lý, sử dụng nhà công vụ.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo hướng từng bước công khai và quy định trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập; thực hiện việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc minh bạch tài sản, thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết các yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc xây dựng, công bố công khai các quy tắc ứng xử đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh, bình đẳng, công bằng, minh bạch. Cụ thể là:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Thực hiện các chính sách kinh tế đối với doanh nghiệp một cách minh bạch và nhất quán.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện để các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề tham gia vào việc xây dựng chính sách, pháp luật, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục những sơ hở trong cơ chế, chính sách tạo cơ hội phát sinh tham nhũng. Xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm. Hình thành các trung tâm đấu thầu theo khu vực để thực hiện việc mua sắm công, tập trung thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao cho thuê tài sản công.

- Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hóa.

- Hoàn thiện pháp luật về tài chính, ngân hàng, thị trường bất động sản, thị trường lao động; nghiên cứu hoàn thiện các quy định về thuế tài sản và việc bắt buộc đăng ký bất động sản, thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản; xây dựng luật chống rửa tiền.

Thứ tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng. Cụ thể là:

- Nghiên cứu, sửa đổi pháp luật về thanh tra theo hướng làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra nhà nước, phân định rõ thanh tra theo cấp hành chính và thanh tra theo ngành, lĩnh vực, tăng cường tính độc lập và tự chịu trách nhiệm của các cơ quan thanh tra.

- Sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về kiểm toán nhằm phân định phạm vi hoạt động giữa kiểm toán nhà nước và thanh tra tài chính, khắc phục sự chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm toán.

- Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi pháp luật theo hướng tăng hình thức phạt tiền, miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm hình phạt đối với những đối tượng đã thực hiện hành vi tham nhũng nhưng chủ động khai báo, khắc phục hậu

quả; hoàn thiện quy định xử lý tài sản tham nhũng, bổ sung quy định nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, bảo đảm việc thu hồi, tịch thu tài sản do tham nhũng mà có.

- Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, phẩm chất chính trị, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức và hoạt động của các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, tố cáo về tham nhũng, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, tăng cường trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại.

Thứ năm, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức

xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Phát huy vai trò của báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng, bảo đảm việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các vụ việc tham nhũng cho các cơ quan báo chí; xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp và đào tạo liêm, chính cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong phòng, chống tham nhũng thông qua việc xây dựng và thực hiện văn hóa kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn và phát hiện kịp thời hành vi nhũng nhiễu, đòi hối lộ của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm minh những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

Có thể nói, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 có sự kế thừa và phát triển các quan điểm và mục tiêu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng

và Nhà nước ta qua các giai đoạn, phát triển và cụ thể hóa hơn nữa trong điều kiện mới, là cơ sở phục vụ cho việc hoạch định những nhiệm vụ then chốt cần phải thực hiện với tầm nhìn dài hạn có lộ trình, bước đi thích hợp.

III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Câu hỏi 71: Những giải pháp chung về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng ở nước ta trong tình hình hiện nay, cần tập trung vào các giải pháp sau đây:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng trong toàn xã hội

Lý luận và thực tiễn chỉ ra rằng hành động của con người xuất phát từ nhận thức, nhận thức đúng thì hành động đúng; nhận thức lệch lạc, nhận thức không đầy đủ hay không nhận thức được thì dẫn đến hành động sai trái thậm chí vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, để thực hiện có hiệu quả cao mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, trước hết phải nâng cao nhận thức trong toàn

Đảng, toàn quân, toàn dân về những vấn đề có liên quan tới công tác phòng, chống tham nhũng. Cụ thể là:

- Tuyên truyền để làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên nhà nước và mọi người dân nhận diện được các hành vi tham nhũng, hậu quả, tác hại của tham nhũng, tính chất, đặc điểm, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống tham nhũng, chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí để từ đó tạo ra sự lên án tham nhũng, đồng hành đấu tranh chống tham nhũng trong toàn xã hội.

- Tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên bằng các phương tiện truyền thông đại chúng (báo chí, đài phát thanh, truyền hình...) thông qua các phong trào xã hội như “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhất là thông qua các hội nghị phòng, chống tham nhũng ở các cấp, các ngành từ trung ương tới các địa phương, tỉnh, thành phố. Có thể mở các chuyên mục về phòng, chống tham nhũng trên truyền hình, phát thanh, báo chí...

- Cần đưa nội dung giáo dục về phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng

trong các Học viện, trường đại học, cao đẳng, nhất là các trường bồi dưỡng cán bộ trung, cao cấp của Đảng, Nhà nước như: Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh...

- Tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng cần phải được tiến hành có định hướng dư luận rõ ràng theo chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tránh cách làm có tính hình thức, phô trương, lãng phí, phản tác dụng; hình thức, phương pháp, nội dung tuyên truyền cần phù hợp với từng loại đối tượng, phải thiết thực và có hiệu quả nhằm đạt cho được mục tiêu từng bước ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ tham nhũng.

Hai là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và người đứng đầu phải thực sự coi công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

Trong các kỳ họp thường kỳ của các cấp ủy và tổ chức đảng phải có nội dung phòng, chống

tham nhũng, lãng phí. Bí thư cấp ủy và người đứng đầu chính quyền các cấp phải thực sự gương mẫu và dành thời gian thích đáng để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Các tỉnh ủy, thành ủy cần lựa chọn, bố trí những cán bộ có năng lực, bản lĩnh và phẩm chất đạo đức trực tiếp làm công tác này; đồng thời tăng cường kiểm tra và nghe các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí báo cáo để chỉ đạo kịp thời. Nơi nào có điều kiện thì bố trí cấp ủy viên làm Phó Trưởng ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh.

Cơ quan kiểm tra của Đảng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng của Nhà nước để kiểm tra, giám sát, phát hiện, kịp thời xử lý và công khai kết quả xử lý tổ chức, cán bộ, đảng viên vi phạm. Kiểm tra, rà soát đánh giá vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp phải công khai cam kết về sự liêm khiết và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Các cấp ủy quản lý chặt chẽ đảng viên, cán bộ; thường xuyên kiểm tra để nhắc nhở, ngăn ngừa và phát

hiện vi phạm; thực hiện phù hợp, mạnh mẽ việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, nhất là các hoạt động trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, cần sớm sửa đổi, bổ sung Luật đất đai và các Luật liên quan theo hướng tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản (quy hoạch, thu hồi, bồi thường, giao đất, cho thuê đất, định giá, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên khoáng sản...). Nghiên cứu xây dựng cơ chế tách quyền giao đất, cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản của chính quyền địa phương nhằm phòng ngừa tiêu cực tham nhũng.

Hoàn thiện các quy định để quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thu - chi ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, nhất là mua sắm và đầu tư công, các khoản chi thường xuyên; các định mức, tiêu chuẩn trong sản xuất, tiêu dùng; khai thác tài nguyên thiên nhiên. Kiểm soát chặt chẽ việc chi phí hội nghị, tiếp khách đi công tác nước ngoài. Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc mua sắm tài sản,

hàng hóa từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung để sửa đổi, bổ sung các quy định theo đúng yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3 về việc thành lập các trung tâm mua sắm công tập trung nhằm phòng ngừa tham nhũng và chống lãng phí.

Trong quản lý, sử dụng vốn tài sản của Nhà nước trong doanh nghiệp, hoàn thiện thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước; thực hiện nghiêm túc việc kiểm toán và công khai, minh bạch về tài chính. Tiếp tục đẩy mạnh, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng: Hoàn thiện các quy định để kiểm soát chặt chẽ các hoạt động tín dụng để phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: cho vay, bảo lãnh, cho thuê tài chính, đầu tư tài chính, ủy thác cho vay, ủy thác đầu tư... Sớm xây dựng các quy định để thực hiện Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27-12-2011 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm kiểm soát, phòng ngừa tham nhũng.

Trong quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp, cần tập trung thực hiện mạnh mẽ việc cải cách thủ tục hành chính để tạo sự đơn giản, công khai, minh bạch trong giao dịch, giao tiếp ở các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 5-3-2012 của Thủ

tướng Chính phủ về kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách về công tác cán bộ phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật... Cần có quy định cụ thể để có thể điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ (kể cả việc lấy phiếu tín nhiệm bất thường). Có quy định cụ thể và thực hiện thống nhất trong cả nước chủ trương không bố trí một số chức danh cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện và người địa phương.

- Thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Nghiên cứu ban hành quy định về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan khác để thực hiện việc công khai kết quả kê khai tài sản ở nơi công tác và nơi cư trú theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Từng bước mở rộng diện kê khai và phạm vi công khai kết quả kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên, công chức; quy định

về trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3. Nghiên cứu, quy định việc chủ động kiểm tra, xác minh kết quả kê khai tài sản của cơ quan quản lý cán bộ, công chức đối với những người thuộc thẩm quyền quản lý để bảo đảm tính trung thực của việc kê khai.

Các bộ, ngành khẩn trương, nghiêm túc xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong việc cưới, việc tang, mừng nhà mới, tổ chức sinh nhật, việc nhận bằng cấp, học hàm, học vị, danh hiệu thi đua, khen thưởng.

- Từng bước thực hiện chế độ tiền lương theo hướng bảo đảm cho công nhân viên chức có nguồn thu nhập chủ yếu sống bằng lương và có mức sống khá trong xã hội.

- Nghiên cứu, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, bảo đảm tránh sự chồng chéo và bỏ trống; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện thể chế và tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Khẩn trương hoàn thiện các quy định về giám định tư pháp, nhất là giám định tài chính, giám định chất lượng công trình đầu tư xây dựng...

phục vụ kịp thời có hiệu quả việc xử lý tham nhũng. Nghiên cứu thực hiện biện pháp cần thiết để hạn chế khả năng đối phó của đối tượng có dấu hiệu tham nhũng khi bị kiểm tra, thanh tra gây khó khăn cho hoạt động của các cơ quan chức năng. Sửa đổi pháp luật hình sự theo hướng tăng hình thức phạt tiền, miễn giảm hình phạt đối với những đối tượng có hành vi tham nhũng nhưng chủ động khai báo, khắc phục hậu quả. Có quy định nhằm hạn chế tối đa việc cho bị can tại ngoại trong quá trình điều tra về hành vi tham nhũng và việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với đối tượng phạm tội tham nhũng.

Tập trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán một số lĩnh vực trọng điểm như: quản lý, sử dụng đất đai; khai thác khoáng sản đầu tư, mua sắm công, thu, chi ngân sách; quản lý tài sản công; hệ thống ngân hàng thương mại và công tác cán bộ.

Tăng cường kiểm tra giám sát việc thanh tra, khởi tố, điều tra truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng theo Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 12-3-2012 của Bộ Chính trị. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động và bảo đảm sự liêm chính trong đội ngũ cán bộ các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị

phòng, chống tham nhũng và những người bao che cho tham nhũng, ngăn cản việc chống tham nhũng.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành chống lãng phí đối với các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, gây lãng phí.

Đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội quan tâm.

Sáu là, tăng cường vai trò giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp cần tăng cường giám sát thường xuyên đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trước hết là giám sát hoạt động của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, từ đó yêu cầu các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả. Có biện pháp bảo đảm cho hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp có hiệu quả cao hơn.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, hiệp hội ngành nghề của cộng đồng và nhân dân trong việc phát hiện đấu tranh với các hiện tượng tham nhũng, lãng phí.

Ban hành quy chế nhân dân giám sát tổ chức đảng và đảng viên. Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, người dân dũng cảm tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí và những tập thể cá nhân có thành tích đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và có chính sách truyền thông đúng đắn về tình hình tham nhũng, lãng phí, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phát huy vai trò, trách nhiệm của báo chí trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Khẩn trương cụ thể hóa cơ chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Bây là, tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Tham nhũng xảy ra dưới mọi chế độ xã hội có giai cấp, từ chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến cho đến chế độ tư bản chủ nghĩa và chế độ xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, tham nhũng vẫn đang tồn tại, phát triển và trở thành vấn nạn toàn cầu, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Chính vì vậy, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trở thành cuộc đấu tranh có tính chất quốc tế.

Ở nước ta, tham nhũng nói chung và tham nhũng có yếu tố nước ngoài nói riêng ngày càng

gia tăng gây ra hậu quả nhiều mặt: chính trị, kinh tế, đối ngoại. Tuy nhiên, việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài hết sức phức tạp, khó khăn không chỉ liên quan tới luật pháp của Việt Nam mà còn liên quan tới luật pháp quốc tế và luật pháp của các nước hữu quan. Do đó, tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực phòng, chống tham nhũng là yêu cầu hết sức cấp bách.

Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng thể hiện trên các mặt sau đây:

- Trao đổi, học tập kinh nghiệm về phòng, chống tham nhũng giữa Việt Nam và các nước;
- Phối hợp hành động trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng;
- Hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau về vật chất cũng như phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng;
- Thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng và hiệp ước có liên quan mà Việt Nam đã ký kết.

Câu hỏi 72: Những giải pháp có tính đột phá trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam?

Trả lời:

Trước thực trạng tham nhũng không những chưa bị đẩy lùi mà còn diễn ra có tính chất phổ

biến, trên nhiều lĩnh vực bằng những thủ đoạn vừa tinh vi vừa công khai, trắng trợn hơn, cần có những giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

Một là, đẩy mạnh tiến trình cải cách hành chính góp phần hạn chế, xoá bỏ điều kiện nảy sinh tham nhũng

Cải cách hành chính là chủ trương lớn của Đảng ta, được đề ra ngay từ Đại hội VIII của Đảng nhằm mục tiêu: Xây dựng một nền hành chính dân chủ, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hoá, hoạt động có hiệu quả theo nguyên tắc pháp quyền của Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng được công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Để đạt được mục tiêu đó, cải cách hành chính cần hướng vào trọng tâm:

- ***Cải cách thể chế***, trước hết là xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế;

- ***Cải cách tổ chức bộ máy hành chính***, nghĩa là điều chỉnh, xác định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành pháp từ trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước vừa có hiệu lực, vừa có hiệu quả hơn;

- ***Đổi mới cơ chế, chính sách về tổ chức***,

cán bộ bao gồm: đổi mới chế độ quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; cải cách chế độ tiền lương; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về trình độ chuyên môn cũng như đạo đức, phẩm chất;

- **Cải cách tài chính công** như: đổi mới cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách; bảo đảm quyền quyết định ngân sách địa phương; đổi mới cơ chế tài chính đối với khu vực dịch vụ công;

Tuy nhiên, vì những lý do khách quan và những nguyên nhân chủ quan, cho đến nay tiến trình cải cách hành chính diễn ra chậm chạp và có nhiều hạn chế, bất cập như: bộ máy quản lý công kênh, "nhiều cấp, nhiều cửa", chồng chéo, thủ tục hành chính thiếu công khai, minh bạch, cơ chế "xin - cho" dưới thời bao cấp vẫn hiện diện; đội ngũ cán bộ công chức đông nhưng không mạnh... Tình trạng đó trở thành "mảnh đất màu mỡ" cho sự nảy sinh, phát triển tham nhũng gây ra hậu quả hết sức nghiêm trọng về chính trị, kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, cải cách hành chính là vấn đề hết sức cấp bách, trước hết tập trung vào các trọng tâm sau:

- Cải cách bộ máy nhà nước cũng như bộ máy quản lý hành chính theo hướng tinh gọn, chức năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp hợp lý, công khai, minh bạch;

- Chú trọng cải cách thủ tục hành chính trên

tất cả các lĩnh vực, ở tất cả các ngành, các cấp bảo đảm tính thống nhất theo cơ chế "một cửa";

- Công khai hoá các thủ tục hành chính, đặc biệt là những thủ tục hành chính đối với những công việc dễ phát sinh tham nhũng như: Cấp giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sử hữu đất đai, nhà ở, thủ tục thu phí, lệ phí, đăng ký kinh doanh, cấp quota, hàng hoá xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, xét duyệt cấp phát vốn ngân sách, thủ tục vay vốn ngân hàng, xét duyệt, phân bổ các dự án lớn, thủ tục xét duyệt, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ... Đó là những thủ tục hành chính liên quan tới lợi ích thiết thực của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tư nhân và của cả người dân. Theo kết quả cuộc điều tra hơn 270 doanh nghiệp của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố ngày 04-4-2012 cho thấy, tình trạng *"phong bì cảm ơn và mời chiêu đãi"* diễn ra khá phổ biến, có hơn 50% doanh nghiệp cho biết *"thủ tục để được cơ quan nhà nước cho thuê, giao đất, cấp đất rất phức tạp"*, có tới 39,9% doanh nghiệp khẳng định *"phải có mối quan hệ quen biết mới được giao đất, cấp đất"...* *"để bày tỏ lòng cảm ơn"* đối với cán bộ xử lý các thủ tục liên quan đến đất đai, 86,8% doanh nghiệp cho biết, biểu hiện là hình thức phổ biến... Nói cách khác, kẽ hở pháp luật trong các thủ tục hành chính đang bị lợi dụng vì động cơ vụ lợi dẫn tới

tình trạng tham nhũng tràn lan trong xã hội nước ta hiện nay.

Hai là, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, triệt để quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức;

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức là một chủ trương lớn của Đảng và đồng thời cũng là một chính sách pháp luật quan trọng của Nhà nước ta. Điều đó thể hiện rất rõ trong Nghị quyết Trung ương 3 khoá X, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và trong Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005.

- Công khai, minh bạch là biện pháp có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tham nhũng. Thực tế cho thấy, các đối tượng tham nhũng sợ công khai, minh bạch như "con dơi sợ ánh sáng". Công khai, minh bạch có giá trị như là sự cảnh báo, răn đe, ngăn chặn tham nhũng.

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị không những tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước cũng như nhân dân thấy được quyền lợi và nghĩa vụ của mình mà còn có ý thức trách nhiệm cao hơn trong quá trình thực thi công vụ, thực hiện quyền giám sát của mình.

- Công khai, minh bạch hoá hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội và các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp... một mặt góp phần ngăn chặn các hành vi sách nhiễu, cửa quyền, lợi dụng chức quyền để tham nhũng và mặt khác góp phần hạn chế, khắc phục tệ hối lộ vì động cơ, mục đích vụ lợi.

- Minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ có chức, có quyền, nhất là những cán bộ công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng như ở những lĩnh vực nhạy cảm như: Tài chính, ngân hàng, hải quan, thuế vụ, đầu tư xây dựng, tổ chức cán bộ, thừa hành pháp luật...là một trong những biện pháp rất quan trọng trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tham nhũng. Quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức còn có ý nghĩa đối với việc giáo dục, quản lý, ngăn ngừa cán bộ, đảng viên tham nhũng.

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng như minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức đã được ban hành từ hàng chục năm nay. Tuy nhiên, quy định này không được coi trọng, thực thi mang tính hình thức. Do đó hiệu quả phòng, chống tham nhũng của biện pháp này rất hạn chế. Trước thực trạng đó cần có chế tài để quy định này được thực hiện nghiêm túc, triệt để và thực sự đi vào cuộc sống.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời Nhà xuất bản	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
NHẬN THỨC CHUNG VỀ THAM NHŨNG, TỘI PHẠM THAM NHŨNG	9
I. KHÁI NIỆM, NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT CỦA THAM NHŨNG VÀ TỘI PHẠM THAM NHŨNG	
9	9
<i>Câu hỏi 1:</i> Tham nhũng là gì?	9
<i>Câu hỏi 2:</i> Các hành vi tham nhũng?	12
<i>Câu hỏi 3:</i> Các dấu hiệu đặc trưng của hành vi tham nhũng?	14
<i>Câu hỏi 4:</i> Nguồn gốc chính trị của tham nhũng?	18
<i>Câu hỏi 5:</i> Nguồn gốc kinh tế của tham nhũng?	20
<i>Câu hỏi 6:</i> Nguồn gốc văn hóa - xã hội của tham nhũng?	21
<i>Câu hỏi 7:</i> Bản chất của tham nhũng?	23
<i>Câu hỏi 8:</i> Tội phạm tham nhũng là gì?	24
<i>Câu hỏi 9:</i> Thế nào là tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài?	25
	251

Câu hỏi 10: Các dấu hiệu đặc trưng của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam? 27

II. HÌNH THỨC, ĐẶC ĐIỂM,
NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN, HẬU QUẢ,
TÁC HẠI CỦA THAM NHŨNG 28

Câu hỏi 11: Các dạng tham nhũng phổ biến? 28

Câu hỏi 12: Các đặc điểm của tham nhũng? 33

Câu hỏi 13: Một số nguyên nhân, điều kiện chủ yếu nảy sinh tham nhũng? 35

Câu hỏi 14: Hậu quả, tác hại của tham nhũng? 39

Câu hỏi 15: Tham nhũng xảy ra phổ biến ở những nước nào, vì sao? 44

Câu hỏi 16: Tham nhũng thường xảy ra trên các lĩnh vực nào? 48

Phần thứ hai

VIỆT NAM TRONG CUỘC ĐẤU TRANH
CHỐNG THAM NHŨNG 60

I. TÌNH HÌNH THAM NHŨNG
VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI
THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM 60

Câu hỏi 17: Khái quát tình hình tham nhũng và hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay? 60

Câu hỏi 18: Yếu tố chính trị tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào? 64

<i>Câu hỏi 19:</i> Yếu tố kinh tế tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?	66
<i>Câu hỏi 20:</i> Yếu tố văn hoá, lối sống tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?	68
<i>Câu hỏi 21:</i> Yếu tố pháp luật tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?	70
<i>Câu hỏi 22:</i> Những lĩnh vực và hoạt động hiện nay ở Việt Nam vẫn xảy ra tham nhũng nghiêm trọng?	71
<i>Câu hỏi 23:</i> Nguyên nhân và điều kiện kinh tế xã hội của tội phạm tham nhũng ở Việt Nam?	73
<i>Câu hỏi 24:</i> Nguyên nhân và điều kiện tâm lý xã hội của tội phạm tham nhũng ở Việt Nam?	77
<i>Câu hỏi 25:</i> Nguyên nhân và điều kiện từ công tác tổ chức cán bộ của tội phạm tham nhũng ở Việt Nam?	78
<i>Câu hỏi 26:</i> Nguyên nhân và điều kiện từ những bất cập trong chính sách xử lý các đối tượng phạm tội tham nhũng ?	80
<i>Câu hỏi 27:</i> Hậu quả, tác hại của tham nhũng ở Việt Nam?	83
<i>Câu hỏi 28:</i> Nêu một số vụ tham nhũng dư luận đang quan tâm hiện nay ở Việt Nam?	88
<i>Câu hỏi 29:</i> Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế tác động tới tham nhũng ở Việt Nam như thế nào?	95

II. CĂN CỨ, CƠ SỞ CỦA CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Ở VIỆT NAM 101

Câu hỏi 30: Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phòng, chống tham nhũng? 101

Câu hỏi 31: Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng? 109

Câu hỏi 32: Pháp luật của Việt Nam về phòng, chống tham nhũng hiện nay? 112

Câu hỏi 33: Nội dung cơ bản trong Luật phòng, chống tham nhũng của Việt Nam năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2007? 114

III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM 119

Câu hỏi 34: Mô hình cơ quan chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay? 119

Câu hỏi 35: Công tác phòng ngừa tham nhũng ở Việt Nam? 122

Câu hỏi 36: Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở Việt Nam? 131

Câu hỏi 37: Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam? 135

Câu hỏi 38: Vấn đề hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam? 138

Câu hỏi 39: Những hạn chế, tồn tại trong

phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay?	140
<i>Câu hỏi 40:</i> Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay?	149
IV. TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM THAM NHŨNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM	
	152
<i>Câu hỏi 41:</i> Khái quát tình hình, đặc điểm của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay?	152
<i>Câu hỏi 42:</i> Tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thường diễn ra trên những lĩnh vực nào?	158
<i>Câu hỏi 43:</i> Phương thức, thủ đoạn của tội phạm tham nhũng ở Việt Nam có yếu tố nước ngoài?	160
<i>Câu hỏi 44:</i> Hậu quả, tác hại của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam?	161
<i>Câu hỏi 45:</i> Tài sản trong các vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài có nguồn gốc từ đâu?	165
<i>Câu hỏi 46:</i> Hành vi móc nối, liên kết giữa các đối tượng ở Việt Nam và nước ngoài trong các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài như thế nào?	166
<i>Câu hỏi 47:</i> Thủ đoạn đưa tiền hối lộ cho quan chức phía Việt Nam của đối	

- tượng người nước ngoài để có những điều khoản có lợi trong quá trình thực hiện dự án và thanh toán hợp đồng? Nêu ví dụ chứng minh? 169
- Câu hỏi 48:* Thủ đoạn tạo điều kiện cho đối tác nước ngoài trúng thầu dự án để đổi lại các giá trị vật chất khác? 173
- Câu hỏi 49:* Thủ đoạn móc ngoặc với nhà thầu nước ngoài lập chứng từ khống chiếm đoạt tài sản của Nhà nước? 175
- Câu hỏi 50:* Hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài? 177
- Câu hỏi 51:* Việc trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống tội phạm có yếu tố nước ngoài giữa Việt Nam và các nước được thực hiện theo cơ chế nào? 180
- Câu hỏi 52:* Những thuận lợi trong phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay? 183
- Câu hỏi 53:* Những khó khăn trong phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam hiện nay? 184
- Câu hỏi 54:* Khái quát những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam? 185

- Câu hỏi 55:* Vấn đề hình sự hóa hành vi đưa và nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác có liên quan đến công chức nước ngoài, tổ chức quốc tế công ở Việt Nam được thể hiện như thế nào? 188
- Câu hỏi 56:* Những khó khăn của các cơ quan chức năng trong điều tra các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam? 191
- Câu hỏi 57:* Kỹ thuật điều tra đặc biệt trong điều tra tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài được quy định như thế nào trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng? 193
- Câu hỏi 58:* Vì sao hiện nay việc phát hiện và xử lý các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam thường kéo dài? 196
- Câu hỏi 59:* Vấn đề tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù theo Công ước quốc tế về chống tham nhũng được thực hiện ở Việt Nam như thế nào? 198
- Câu hỏi 60:* Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài của Trung Quốc? 201
- Câu hỏi 61:* Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài của Mỹ? 204

Phần thứ ba

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ,
MỤC TIÊU, YÊU CẦU, CHIẾN LƯỢC
QUỐC GIA VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM** 208

**I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ,
MỤC TIÊU, YÊU CẦU PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG** 208

Câu hỏi 62: Thế nào là đấu tranh chống tham
nhũng? 208

Câu hỏi 63: Ý nghĩa của cuộc đấu tranh chống
tham nhũng? 210

Câu hỏi 64: Nêu những yếu tố tác động tới
công tác phòng, chống tham
nhũng ở Việt Nam? 211

Câu hỏi 65: Âm mưu, hoạt động của các thế
lực thù địch bên ngoài lợi dụng vấn
đề tham nhũng chống Việt Nam? 214

Câu hỏi 66: Âm mưu, hoạt động của các đối
tượng chống đối trong nước lợi
dụng vấn đề tham nhũng chống
Việt Nam? 215

Câu hỏi 67: Yêu cầu của công tác phòng,
chống tham nhũng ở Việt Nam? 218

**II. CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2020
CỦA VIỆT NAM** 221

Câu hỏi 68: Trình bày quan điểm xây dựng
Chiến lược quốc gia về phòng,
chống tham nhũng? 222

<i>Câu hỏi 69:</i> Mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020?	223
<i>Câu hỏi 70:</i> Trình bày các nhóm giải pháp thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020?	225
III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY	233
<i>Câu hỏi 71:</i> Những giải pháp chung về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam?	233
<i>Câu hỏi 72:</i> Những giải pháp có tính đột phá trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam?	244

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập: ThS. NGUYỄN MINH
ThS. TRƯỜNG DIỆP BÍCH
Trình bày, bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: LÂM HƯƠNG
Sửa bản in: DIỆP BÍCH
Đọc sách mẫu: PHƯƠNG MAI

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
12/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

**Thanh tra Chính phủ
Viện Khoa học Thanh tra**

- GIỚI THIỆU CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
ĐẾN NĂM 2020

TS. Lê Hồng Liêm

- MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÁO GỖ KHÓ KHĂN,
TRỞ NGẠI CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP
TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA
KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM

Cao Văn Thống

- TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT
PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG



8935211123939